

# Ban Dân

TIẾNG NÓI CẢNH SÁT QUỐC-GIA VIỆT-NAM

Wilson  
HV7879  
V5 B2+



## 4.1963. KỶ NIỆM ĐẦY NĂM QUỐC-SÁCH ẤP CHỈ LƯỢC



SỐ 39

Ngày 15-5-1963



# BẠN DÂN

Tòa soạn :

241, Đại lộ Cộng Hòa — Saigon

Điện thoại : 24.822/95

Giám-đốc, Chủ-bút : NGUYỄN-VĂN-HAY

Quản-lý : Đặng-văn-Đức

\*

Bìa trước :



Buổi học tập nhân ngày kỷ-niệm  
đệ nhất chu-niên Quốc Sách Ấp  
Chiến lược tại Tổng Nha C. S.  
Q. G. ngày 22-4-1963.

( Ảnh : VĂN-THÔNG )

## GIÁ BÁO

Một Số 10đ — Sáu tháng 60đ

Một năm 100đ

Mọi việc giao dịch, thư từ và bài vở,  
liên lạc với TÒA - SOẠN BẠN - DÂN  
Bưu phiếu, chi phiếu, ngân phiếu, đề  
tên ông Quản lý : Đặng - văn - Đức  
241, Đại - lộ Cộng - Hòa — Saigon

Cấm trích dịch, phỏng đặng vào sách báo  
ngoại quốc mà không xin phép

Giấy phép : Số 26 - PIT/ND, ngày 17-2-60  
In tại Chân-Hưng 742. Phan-Thành-Kiến — Saigon

## Trong số này :

- \* Tuyên cáo của Tổng Thông V.N.C.H.  
ban hành chánh-sách Chiêu-hồi
- Hiệu-triệu của Tổng-Thông V.N.C.H.  
nhân ngày 17/4 Kỷ niệm đệ nhất chu  
niên Quốc-sách Ấp Chiến-lược.
- \* Chính - nghĩa Quốc - gia chói rạng BẠN.DÂN
- Cuộc nói chuyện thân mật của ông  
Cổ-vân Chính-trị Ngõ-Đình-Nhu với  
cán bộ Ấp Chiến Lược
- \* Luật.sư P. T. 9
- Tìm hiểu những thắng lợi chính yếu  
của Quốc-sách Ấp Chiến lược Ng. q. Uyển  
Đình-x-Sinh
- \* Quyển lục xét gia cư Ph. c. Thành
- Sở Mật-vụ Hoa-Kỳ Ng. c. Chánh
- \* Ngắm cười hai chữ nhân-tình éo le Trần đ. Khải
- Khúc ngắm thăm thiết
- \* Nạn mãi - dâm đã lùi bước tại  
nước Pháp ? N. Đ. B.
- F. B. I. Công - an Liên-bang Hoa  
Kỳ (tiếp theo) N. v. Hội
- \* Giám-điệp và phân-bội (tiếp theo). N. T. H.
- Chuyện người gián-điệp mắc tiền  
nhất thế giới Nguyễn - Đại
- \* Miền Tây vui ca « Xây dựng Ấp  
Chiến-lược » Đ. q. Hiến
- Chết cả tâm-hồn (tiếp theo) Vân Anh
- \* Trại Nhân-Tri-Dũng N. C. C.
- Nhiệm lao nhiệm oán Ng. q. Uyển
- \* Đồng Chí Lê-x.Nhuận

Bìa sau :

LÚA ĐỎI

( Ảnh : VĂN THÔNG )





# TUYÊN - CÁO

— của

## TỔNG - THỐNG VIỆT - NAM CỘNG - HÒA BAN - HÀNH CHÍNH - SÁCH CHIÊU - HỒI

Quốc dân đồng bào,

Kể từ ngày hôm nay, kỷ niệm đệ nhất chu niên Quốc-sách Ấp Chiến-Lược, Chánh-Phủ Cộng-Hòa, do tôi lãnh đạo, quyết định tuyên bố Chánh-Sách Chiêu-Hồi trên toàn lãnh thổ.

Một Phân Ủy-Ban Chiêu-Hồi, trực hệ Ủy-Ban Liên-Bộ Đặc-Trách Ấp Chiến-Lược, có nhiệm vụ thi hành đúng đắn chánh sách ấy, đã được chỉ định, với một cơ cấu tổ chức từ Ấp, Quận đến Tỉnh, Thị - Xã và Thủ - Đô.

Căn cứ vào lý tưởng Nhân-Vị, căn cứ vào tinh thần bác ái và Công lý, Chánh sách Chiêu-Hồi đã ấn định những phương thức áp dụng đối với những phần tử bị Cộng phi lừa bịp, khủng bố, lợi dụng mà tự giác về trình diện ngay bây giờ để phục vụ Chánh-Phủ Quốc - Gia :

— Những phần tử có thân nhân và sinh kế sẽ được trở về đoàn tụ với gia đình, hay đến cư trú tại Ấp, Khóm tùy theo sở nguyện, miễn được Ban Trị - Sự chấp nhận.

— Những phần tử không có sinh kế và không nơi nương tựa sẽ được Chánh-Phủ giúp đỡ phương tiện.

— Những phần tử có khả năng, sau khi thắm nhuần chánh nghĩa Quốc-Gia và chứng minh bằng những công tác phản Cộng điển hình sẽ được thu dụng.

— Những phần tử phạm tội, đã có án hay chưa có án, sẽ được cơ hội cải thiện và lập công chuộc tội để tùy theo công tác được hưởng giảm khinh hay ân xá.

Tôi thiết tha kêu gọi mọi người trong nước hay ngoài nước, đang bị Cộng sản phỉnh gạt và lợi dụng, sớm trở về với chánh-nghĩa để cùng toàn dân đoàn-kết đấu tranh, kiến tạo một xã-hội mới, một nền văn-minh mới, trong đó mỗi công dân được tự - do phát triển về mọi phương diện.

Sàigòn, ngày 17 tháng 4 năm 1963

TỔNG-THỐNG VIỆT-NAM CỘNG-HÒA  
NGÔ-ĐÌNH-DIỆM

# HIỆU-TRIỆU CỦA TỔNG-THỐNG VIỆT-NAM CỘNG-HÒA NHÂN NGÀY 17-4 KỶ-NIỆM ĐỆ NHẤT CHU-NIÊN QUỐC-SÁCH ẤP CHIẾN-LƯỢC

*Đồng bào thân mến,*

Ngày này năm ngoái, sau khi Ấp Chiến-lược được xây dựng ở vài địa-phương và đã tỏ rõ có hiệu năng quyết định, Quốc-Hội đã biểu quyết với đa số tuyệt đối, nâng chánh-sách Ấp Chiến-lược lên hàng Quốc-Sách. Trước kia, để đối phó với loại chiến-tranh xâm lăng xảo quyết tàn ác của cộng-sản, dư luận thường đưa ra nhiều kế-hoạch, nhưng chưa ai nghĩ tới một sách-lược khả dĩ giải quyết toàn bộ tình trạng chậm tiến, vừa xây dựng một xã-hội mới, phồn thịnh, và tiến bộ, vừa bảo đảm được công bằng, bác ái và tự do.

Nhưng người thường không tính đến óc sáng-tạo của dân-tộc Việt, không tính đến khả năng ứng biến của một dân-tộc mà đã nhiều lần, hoàn cảnh địa-lý và lịch-sử bắt buộc phải đấu tranh dẻo dai, bền bỉ để tồn tại. Quốc-sách Ấp Chiến-lược là kết tinh của tất cả đức tính và truyền thống của giống nòi và, như tôi đã nói trong dịp Tết Nguyên-đán, là lẽ sống của dân-tộc ta.

Thật vậy, mới trong vòng một năm, cao trào Ấp Chiến-lược đã vượt quá tầm chiến-thuật sơ-khởi, vùng lên mạnh mẽ, phá vỡ các âm mưu, lay chuyển tận cội rễ các cơ-sở của những kẻ thù của dân-tộc.

Vòng đai an-ninh ngày càng mở rộng, cơ-sở cách-mạng nhân-vị ở nông thôn thêm củng cố khiến ta càng tin tưởng ở sự thắng lợi của chính-nghĩa. Nhưng, quan hệ hơn cả, là Ấp Chiến-lược đã tạo nên một chuyển biến tiến bộ về tư tưởng, về tổ chức và kỹ-thuật tại nông thôn, đem lại nhiều khám phá mới về phương diện quân-sự, chính-trị, xã-hội, kinh-tê và văn-hóa.

Kỷ niệm Đệ Nhất Chu-Niên Quốc-sách Ấp Chiến-lược giữa khi cuộc cách mạng dân-chủ nhân-vị đang lên, chúng ta một mặt sẽ kêu gọi những người lầm đường trở về chánh nghĩa, một mặt đẩy mạnh Ấp Chiến-lược sang thế công.

Tôi mong các cấp cán bộ Quân Dân Chính nhân dịp này sẽ tỏ rõ mỗi quyết tâm đấu tranh của mình, và nhớ lại rằng, cách mạng bản thân của cán bộ là điều kiện tối yếu, là động cơ của cuộc cách mạng quốc-gia.

Tôi kêu gọi các giới đồng bào đã hy sinh gian khổ trong thời gian qua sẽ nỗ lực cố gắng hơn nữa. Trồng cây, gặt tới ngày ăn quả, nếu xao lãng và vội tự mãn, thì ổng phí biết bao công lao từ trước tới nay.

Không một cuộc chiến thắng vinh quang nào không đòi hỏi một cuộc đấu tranh dũng cảm và liên tục. Toàn thể đồng bào hãy phát triển những thắng lợi đã thu đoạt, tiến tới những thắng lợi mới, nâng cao ý thức trách nhiệm và tinh thần liên đới, tự túc, tự cường để làm tròn nhiệm vụ lịch sử của thế hệ chúng ta.

Qua cuộc vận động Chiêu Hồi, Chính nghĩa đấu tranh của chúng ta sẽ được phát huy và sống to trước quốc dân bởi nền tảng tinh thần của cuộc vận động là dân tộc tinh thần đoàn kết chung quanh một chính nghĩa.

Qua cuộc vận động Chiêu Hồi, chúng ta đang hai tay đón những con của dân tộc bị lý thuyết ngoại lai mê hoặc.

**P**HÁT nguyên từ nơi bản chất và ý thức tự nhiên của con người—bản chất muốn sống và ý thức bảo tồn sự sống—đường lối quốc-gia trong quá trình lịch-sử của các dân tộc là con đường của **Chính Nghĩa**. Ý-niệm và tinh thần quốc gia tiềm tàng nơi mỗi người, không một ai (dù là người đang nuôi dưỡng tư tưởng đại đồng) có thể phủ nhận được nếu chịu khó suy luận và thành thật với mình.

Là con đường của **Chính Nghĩa**, nhưng đường lối Quốc gia của người Việt-Nam, sau bao cuộc thăng trầm của dân tộc, đã phải trải qua một thời gian lu mờ bởi chế - độ thực - dân bóc lột, đàn áp, chế độ phong kiến lạc hậu thối nát và tiếp theo là sự gian ngoan xảo quyệt của tập đoàn Cộng-sản.

Kịp đến khi Việt-Cộng ra mặt phản bội dân tộc với hiệp định Genève năm 1954 chia đôi đất nước và khi **NGỒ TÔNG-THỐNG** quét sạch Thực, Phong, xây dựng chế độ Cộng Hòa Nhân-Vị, đường lối Quốc-gia Việt-Nam mới trở lại quang đăng.

Bao nhiêu quốc-sách của Việt-Nam Cộng-Hòa trong những năm qua nhằm cứu quốc và kiến quốc, cùng vỡ trang tinh thần và vật chất cho toàn dân, chính là những ngọn đuốc rực rỡ làm sáng tỏ thêm đường lối quốc-gia.

Và ngày nay, mặc dầu Việt-Cộng vong bản, tay sai của Cộng-sản Quốc-tế ra sức phá hoại và ngăn cản bước tiến của dân tộc, **Chính Nghĩa Quốc-Gia ở Việt-Nam** lại càng chói rạng hơn bao giờ hết với **Quốc sách Ấp Chiến-lược** và **Chính sách Chiêu-hồi**.

**Quốc-sách Ấp Chiến-lược** phát sinh do xu hướng biến-cải truyền thống với tinh thần và kinh nghiệm đấu tranh thường trực, dẻo dai, anh dũng của dân tộc, là một sáng tạo thích ứng với thực trạng Việt-Nam. **Quốc-sách Ấp Chiến lược** không chỉ là một chiến lược quân sự chống võ trang Cộng-sản mà còn là phương tiện hữu hiệu nhất để thắng giặc chậm tiến và chia rẽ. Trọng tâm của **Quốc-sách Ấp Chiến lược** là tạo điều kiện vật-chất sinh hoạt, đi đôi với giáo dục ý thức và tâm lý quần chúng để xây dựng đồng thời bảo vệ đời sống mới với những giá trị mới trong tinh thần Cộng-đồng, Đồng-tiến, Công bình xã hội, kết quả tất nhiên của cuộc cách mạng Nhân-vị. **Quốc-sách Ấp-Chiến lược** được thành lập, như lời ông Cố-Vấn Chính-Trị Phủ Tổng-Thống đã nói, là tự trong vận động lịch-sử của dân tộc, tự trong hoàn cảnh và điều kiện thực tiễn đấu tranh để đáp ứng với nhu cầu cách mạng.

**Quốc-sách Ấp Chiến-lược** khai sanh ra **Chính sách Chiêu-Hồi**, một chính sách có ý nghĩa rất quan trọng, hợp với dân-tộc trên tình cảm và ý chí được thực thi kịp thời đúng lúc.

(xem tiếp trang bìa sau)

**CHÍNH  
NGHĨA  
QUỐC  
GIA  
CHÓI  
RẠNG**

**BẠN - DÂN**

# CUỘC NÓI CHUYỆN THÂN - MẬT

## CỦA ÔNG CỔ - VẤN CHÍNH - TRỊ

# NGÔ - ĐÌNH - NHU

## VỚI CÁN - BỘ ẤP CHIẾN - LƯỢC

Anh chị em cán bộ,

Thừa lệnh TÔNG-THỐNG và Chính-phủ, và thay mặt cho Ủy-Ban Trung-Uơng Ấp Chiến - Lược, hôm nay nhân dịp Đệ nhất Chu niên Ấp Chiến - Lược đánh dấu một năm Tranh Đấu của toàn dân trên con đường vừa kiến quốc vừa cứu quốc đánh ba thứ giặc : chậm tiến, chia rẽ và Cộng - sản,

Tôi thành kính nghiên mình trước anh linh các chiến sĩ đã bỏ mình vì Non sông vì Tổ Quốc và gửi lời ưu ái của tôi tới những gia đình đã hy sinh con em cho chính sách cách mạng Ấp Chiến-Lược.

Hội thảo kỳ này có trách nhiệm « Tổng kết thành tích về Quốc sách Ấp Chiến Lược », rút kinh nghiệm thành bại trên mọi mặt sau một năm vận động Đấu Tranh đánh Phong, Thực, Cộng, chống chậm tiến và chia rẽ qua thực hiện chánh sách.

Tôi xin xác định những điều sau đây để hội nghị làm việc và đạt được nhiều kết quả. Kết quả đó sẽ quyết định đến bước tiến của Dân-tộc trong hiện tại và trong tương lai.

I — Trước hết ta cần ý thức và nắm vững được nguồn gốc xuất phát của chính sách Ấp Chiến Lược để thực hiện nghiêm chỉnh và đứng đắn chính sách, đồng thời để luôn luôn nêu cao Chính-nghĩa của ĐẤU-TRANH.

Các cấp bộ hẳn không quên được rằng : trong các hội thảo và trong những cuộc tiếp-xúc tại địa phương với đồng bào, tôi đặc biệt lưu tâm vị trí hóa chính sách Ấp Chiến - lược trong cuộc vận động lịch sử Dân-tộc Việt-Nam trên hai ngàn năm nay, mượn cuộc Bắc tiến của các bộ lạc Bách Việt thời thượng cổ, mượn cuộc Nam tiến của dân tộc trong thời trung cổ, cận đại và hiện đại, và mượn cuộc Bắc tiến đang chớm nở ngày nay trong đó có phong trào di-cư đồng bào Thượng, tất cả các cuộc vận động di chuyển lịch sử đó đều diễn biến với một mặt trận làng, đề cụ thể hóa các vị trí lịch sử của phong trào Đấu Tranh của chúng ta đang tiến triển trước mắt.

Ưu tư đó, việc làm đó không nhằm thỏa mãn một vài hiếu kỳ trí thức trưởng giả nào, và cũng không nhằm chứng minh cho bất cứ một chế độ

nào, vì chính quan niệm và lịch trình tiến hóa của chính sách Ấp Chiến-lược trong năm qua đã phát động một phong trào soát lại toàn bộ tư tưởng, tổ chức và kỹ thuật của tất cả các chế độ, đặc biệt là chế độ Cộng-Hòa Việt-Nam hiện tại. Và phong trào soát lại đang diễn biến trong các cuộc hội thảo của cán bộ quân dân chính, chính là thắng lợi quan trọng nhất và là thành tích cụ thể nhất của chính sách Ấp chiến-lược.

Công trình vị-trí-hóa các chính sách của ta trong lịch sử của Dân tộc là một việc rất là thiết yếu để giúp các cán-bộ vị-trí-hóa được mình và công tác mình trong toàn bộ đấu tranh và do đó, thông suốt được đường lối, đạt được công tác đúng tầm, đúng hướng, một cách vừa mạch lạc vừa hữu hiệu vừa mở rộng nhãn quan và nhân vị của mình vậy.

Vì Đấu-Tranh đòi hỏi một căn cứ lịch sử và một căn cứ hiện tại cho mỗi hoạt động, nhất là trong lúc mà đấu tranh lại quyết liệt như lúc này : tại sao hoạt động, từ đâu đến mà Đấu Tranh, nhằm gì và tiếp nối với gì ?

Nhìn vào cuộc kháng chiến ở đây, chúng ta không từ một thế giới xa lạ nào mà tới đây, hiện tại này với tất cả hoàn cảnh và điều kiện văn hóa, chính trị, kinh tế, xã hội trước mắt không phải một lúc mà có. Sau lưng chúng ta và toàn dân là cả một quá trình lịch sử vận động tiến hóa và đấu tranh của Dân tộc, trước mắt chúng ta và toàn dân là cả một hành trình còn phải tiến bước, không ai thay thế chúng ta được trong vận mạng của chúng ta, một vận mạng được quy định bởi các vị trí lịch sử đó. Cho nên chúng ta cần hiểu rõ vị trí đó ; nó cắt nghĩa và chứng minh những hoạt động của chúng ta trong lúc này.

Trong cương mục đó, thực hiện đúng đắn chính sách Ấp Chiến-lược là một nhiệm vụ lịch sử. Nói một cách khác là chính tự trong vận động lịch sử của Dân-tộc, tự trong hoàn cảnh và điều kiện thực tiễn Đấu tranh mà chính sách Ấp Chiến-lược được thành lập để đáp ứng với nhu cầu Đấu-tranh Cách-mạng vậy.

Nhu cầu đó gồm có một phần nội dung : là những nguyện vọng cách mạng của toàn dân mà chúng ta

hy vọng thực hiện được trong một nền và một nếp sinh hoạt mới với những giá trị mới và một phần hình thức là xây dựng những Ấp Chiến-lược để bảo vệ sinh hoạt với những giá trị mới đó.

Xây dựng một xã hội mới, một nền sinh hoạt mới với những giá trị mới, tự túc, tự giác, tự cường, bắt đầu từ cơ sở Ấp, Khóm mà chuyển biến mạnh mẽ lên thượng tầng kiến trúc quốc gia, đó chẳng phải là những nguyện vọng thiết tha và thiết thực của toàn dân ư ? Cho nên chính sách Ấp Chiến lược là ý thức cách mạng trực tiếp chuyển vào xã hội thực tiễn mà được thành lập. Chính sách Ấp Chiến-lược vì thế không phải chỉ là một chiến lược quân sự chống võ trang Cộng-sản, không phải chỉ là phương pháp chống Cộng có thể du nhập từ nước ngoài vào như Cộng sản vẫn tuyên truyền xuyên tạc để hạ thấp cái tác dụng cách mạng và chính trị của chính sách Ấp Chiến-lược, hoặc như một số người vẫn lầm tưởng và vô tình bước vào vòng thao túng của Cộng-sản.

Tôi vẫn biết lắm : không phải trong một ngày hay một tháng mà một sinh hoạt mới có thể thực hiện được ở những Ấp Chiến lược đã được xây dựng. Đây là cả một vấn đề tạo điều kiện.

a) vật chất sinh hoạt đi đôi với

b) giáo dục ý thức và tâm lý dân chúng theo một quá trình vận động đời sống mới : Còn nhiều khó khăn và gian lao, đòi hỏi nhiều cố gắng, nhiều hy sinh, nhiều thiện chí và nhiều tài năng và khả năng sáng tạo của mọi tầng lớp người Đấu-tranh và Cảnh giác.

Đó không phải là một công việc « ăn xổi ở thì », mà là một công cuộc lâu dài. Ai dám tự hào và tự nhận rằng trong một vài tháng hay một năm có thể kiến lập được một nếp sống hoàn toàn mới cho hàng triệu dân, không nói là trong những điều kiện chiến tranh, mà ngay trong những điều kiện thái bình ? Trong khoảng thời gian đó, chúng ta không ngần ngại gì mà nói rằng : trong những điều kiện mà chiến tranh do Việt-Cộng gây nên, chúng ta chỉ mới thiết lập được những cơ sở và tạo được một số điều kiện thuận tiện để thực hiện một đời sống mới cho đa số dân chúng nông công trong một quá trình « giải thực », chống chậm tiến, chống chia rẽ và chống phá hoại mọi mặt của Cộng-sản. Chúng ta có thể nói quyết rằng đây là những con đường tập trung đến mức tối đa những điều khó khăn, đặt Dân tộc ta vào một cuộc thử thách và trước một thách đố của lịch sử đòi hỏi chúng ta đem hết năng lực đấu tranh và sáng tạo ra để giải quyết những vấn đề của Dân tộc đứng trước thời đại. Nhưng chúng ta tin rằng Dân-tộc ta sẽ thành công với những nỗ lực mọi mặt của chúng ta như lịch sử dân tộc ta đã nhiều lần chứng tỏ, và với sự đồng tình, sự giúp đỡ vật chất và tinh thần của tất cả các dân tộc bạn ham chuộng hòa bình và yêu tiến bộ. Chúng ta vẫn sẵn sàng đón nhận những tư tưởng cùng ý kiến xây dựng bất cứ từ đâu đến miễn là chúng ăn khớp được với cuộc vận động cách mạng của Dân-tộc

Việt-Nam, nhưng chúng ta không nao núng vì những chỉ trích và nhận xét hoặc phiến diện hoặc thiên lệch vì một lý do nào đó.

Tôi ân cần nhắc nhở các cấp cán bộ thi hành chính sách Ấp Chiến-lược hẳn nhận định sâu sắc ý nghĩa và đường lối của quốc sách để phục-vụ Quốc-gia Dân tộc một cách hữu hiệu, để phục vụ dân chúng một cách thiết thực.

II.— Trên phương diện phục vụ dân chúng một cách thiết thực, tôi đặc biệt nhấn mạnh với các cấp cán bộ rằng : Đời sống của dân chúng mới chính là mục đích, Ấp Chiến-lược chỉ là phương tiện. Không nên và không thể lầm lẫn mục đích với phương tiện được.

Chúng ta đã xây dựng được hàng ngàn Ấp Chiến-lược. Chúng ta chiêu tập hàng triệu dân phiêu tán vì chiến tranh về các Ấp. Đó là một thành công quan trọng trên bước đường chống Cộng sản gây chiến tranh và gây một tình thế « đầu sôi lửa bỏng » tại miền Nam này như chúng tôi đề tạo điều kiện đoạt chính quyền và đem cả và Việt-Nam dâng cho đế quốc quốc-tể cộng-sản.

Nhưng chúng ta không thể quên được rằng : đó chỉ là những thành công trong sự tạo điều kiện để thực hiện cái mục đích chính là xây dựng một đời sống mới cho dân chúng trong một xã hội mới.

Xã hội mới với đời sống mới đó không phải chỉ « mới » ở những dãy nhà gạch được xây cất lên, với trụ sở ban trị sự đồ sộ, với nhà thương, với trường học, với vườn chơi của trẻ em, với những công viên này, công viên nọ. Tại Thủ-đô tại các thành thị, chúng ta không đủ những thứ đó ư ?

Thử hỏi dân chúng Thủ-đô và các thành thị đã chắc có một đời sống mới chưa ?

Đời sống mới mà tôi muốn nói đây là một đời sống tự do công bằng, huynh đệ, vui vẻ, trẻ trung, do một cuộc phát triển cộng đồng nhằm gây một cuộc phát triển đều hòa từ thực tại của nước nhà mà tiến phát lên mọi mặt và mọi tầng.

Mặt sinh-hoạt sản xuất ra sao ?

Mặt sinh hoạt cộng đồng gia - đình, xã hội thế nào ?

Mặt sinh hoạt chính-trị, văn-hóa đã đạt được những tiến bộ gì ?

Mặt sinh hoạt chiến đấu đã tới mức độ nào ? và nhiều tầng :

Tầng sinh hoạt vật chất với những điều kiện kinh tế mới ;

Tầng sinh hoạt tâm lý các mặt với những điều kiện giáo dục mới ;

Tầng sinh hoạt lý tưởng do tất cả những điều kiện mới trên đưa tới.

Năm nay chính là năm mở đầu cho sự tập trung những nỗ lực của chúng ta vào công tác vận động kiến thiết đời sống mới cho dân chúng nông, công, tại các Ấp, Khóm Chiến-lược. Chúng ta phải biết xét về các mặt và các tầng sinh hoạt đó của dân chúng.



Chén cơm manh áo của người nông dân, phải là mối lo lắng của chúng ta.

Giọt mồ hôi của người lao động là một vật giá quý báu đối với chúng ta.

Những lo âu, những thắc mắc của những người dân phải là mối quan tâm nhất của chúng ta.

Những nguyện vọng của người dân trên các mặt văn hóa, chính-trị, kinh-tế, xã-hội, phải là những sự khám phá của chúng ta.

Bởi đó chúng là những điều cần biết, cần hiểu, cần nghiên cứu, cần học hỏi để tiến hành công tác phục vụ quần chúng một cách có hiệu quả.

Và cũng bởi lẽ đó, chúng ta không dấn, không phất, không chụp trên đầu dân một đời sống giả tạo nào, chúng ta cùng và sát với dân kiến tạo nên một đời sống mới bắt nguồn bắt rễ từ khả năng nhân địa của Non-sông của Dân-tộc, hợp với tình cảm và ý chí của người dân, hợp với điều kiện địa lý và xã hội thực tế và hợp với sự tiến bộ của thời đại.

Đời sống đó được xây dựng trên nền tảng dân chủ nhân vị biến mỗi Ấp, mỗi Khóm Chiến Lược trong nông thôn, trong thành thị và trong các cơ quan trung ương, thành những trung tâm văn minh dân chủ, thành những địa liach anh kiệt có sức tỏa chiếu chủ nghĩa dân-chủ nhân-vị ra bốn phương.

Đời sống đó được thực hiện theo đường lối nhân vị, cộng đồng đấu tranh và phát triển từ dưới lên trên từ trên xuống dưới, và dân đấu tranh đến mức độ nào thì hưởng tới mức độ đó, như tôi đã từng giải thích nhiều lần.

Cùng sát với dân chúng trong cách phấn khởi, vui vẻ, trẻ trung xây dựng đời sống mới đó, là con đường là phương pháp thiết thực nhất, hiệu lực nhất để củng cố và phát triển những Ấp, Khóm Chiến Lược đã thành lập trong năm qua và đề hoàn thành chương trình trong năm tới.

Và luôn nhớ rằng: Bức thành nhân tâm là bức thành kiên cố nhất.

III.— Mục đích đã được nêu rõ, đường lối đã được vạch ra, việc làm trong thực tế là do nơi các cấp cán bộ quyết định sự thành bại.

Điều đó không có nghĩa là cán bộ quyết định bằng chỉ tay năm ngón, bằng ra mệnh lệnh hay giấy tờ. Mỗi hoạt động, mỗi công tác của người cán bộ thành bại đều do lòng nhiệt thành, đời sống trong sạch, trình độ nhận thức, khả năng lãnh đạo, phương pháp nắm vững tư tưởng tổ chức kỹ thuật của từng công tác để tiến hành công tác quyết định cả, nghĩa là tất cả những yếu tố trên kết hợp thành một người cán bộ. Không có những yếu tố đó, bất thành một người cán bộ đúng cái ý nghĩa của danh từ cán bộ.

Do đó, nên trong năm vừa qua, chúng ta đã liên tiếp mở các khóa huấn luyện cán bộ nhằm đào tạo những con người thích ứng được với công việc. Chúng ta đã đặt nặng những vấn đề căn bản như vấn đề lãnh đạo, vấn đề ý thức và lý luận đấu tranh v.v...

Tất cả những cố gắng của chúng ta là đào tạo rất nhiều cán bộ và giúp cho mỗi cán bộ có được một Bản lãnh Tranh Đấu, nghĩa là :

a—) Một căn bản nhân cách với những đức tính cần thiết cho đấu tranh.

b—) Một căn bản nhận thức với lý luận Đấu Tranh và

c—) Một căn bản kỹ thuật với phương pháp lãnh đạo quần chúng Đấu tranh.

Nhiệm vụ đầu tiên của người cán bộ là tu dưỡng bản thân, trau dồi kinh nghiệm và học hỏi không ngừng trên các mặt đó để vừa thực hiện chính sách, phục vụ quần chúng một cách hữu hiệu, vừa đấu tranh chống phá hoại của Cộng-sản, mở rộng nhãn quan và nẩy nở nhân vị của mình trong và bằng Đấu-tranh.

Muốn đạt cả hai mục đích trên, hơn bao giờ hết cán bộ phải đi sát và hòa mình vào quần chúng phản ảnh được trung thực các mặt và các tầng sinh hoạt của dân chúng, để giải quyết kịp thời và đúng lúc những vấn đề phát sinh từ trong cuộc vận động đời sống mới

Tôi xin đưa hai ví dụ sau đây :

Hiện nay tại các Ấp Chiến Lược đều có thành lập một bản hương ước, hiến pháp của Ấp, Khóm chiến lược. Qua bản hương ước đó, chúng ta muốn trao lại cho dân cái quyền tự mình làm chủ lấy mình, tự đứng ra quản lý lấy đời sống trong Ấp, Khóm. Bản hương ước đó có ảnh hưởng gì về sinh hoạt chính trị của dân chúng trong Ấp? Tương quan chính trị giữa các người trong Ấp thay đổi thế nào? Giữa Ban trị sự Hội đồng Ấp và dân chúng có cái tương quan hợp tác dân chủ và tự nguyện tự giác không hay là một thứ tương quan giữa thiểu số cai trị và đa số bị trị ngược với mong ước của chúng ta? Do những điều kiện nào mà phát sinh ra mối tương quan đó?

Với bản hương ước, tương quan chính trị giữa chính quyền và dân chúng địa phương đã thay đổi như thế nào? Cũng qua bản hương ước, mặt sinh hoạt kinh tế, xã hội văn hóa đã được tiến bộ đến mức nào, do tự lực phát triển hay do một cuộc phát triển giả tạo? v. v...

Người cán bộ phụ trách Ấp Chiến-lược trong mỗi Ấp phải biết nhận định, nắm chắc, vận dụng được thực tế nhân vật lực của Ấp để cải thiện từng bước những tương quan đó theo lý tưởng dân chủ nhân vị.

Một ví dụ thứ hai nữa là chúng ta chủ trương thực hiện Dân chủ pháp trị tại các Ấp Chiến-lược. Vấn đề giáo dục dân chủ sinh hoạt tất cả phải đặt ra cùng với những vấn đề phổ biến học tân hiến-pháp, học tập luật pháp căn bản quan hệ đến đời sống của dân chúng nông công để cho dân chúng ý thức được và vận dụng được: dân chủ pháp trị ngay trong đời sống hàng ngày của họ. Công tác giáo dục quần chúng đó còn có tác dụng võ trang ý thức quần chúng trên các mặt sinh hoạt để



chống lại những lạm dụng của chính quyền địa phương và những sự thao túng xuyên tạc của Cộng-sản.

Người cán bộ phải cần nhớ rằng khi chính phủ trung ương đề ra thuyết dân chủ pháp trị thì nhiệm vụ của cán bộ là phát huy ý thức dân chủ pháp trị trong dân chúng, phản ảnh được về trung ương những thắc mắc cùng những vấn đề thực tế khi chính sách được áp dụng vào xã hội thực tiễn. Dựa vào đó mà trung ương có thể giải quyết đúng đắn những vấn đề phát sinh trong cuộc vận động đời sống mới, đời sống dân chủ pháp trị tại các Ấp, Khóm Chiến lược.

Tôi mong rằng cán bộ các cấp phải là tiền phong của Phong trào học tập và sáng tạo đó, vì là một phong trào có tác dụng quyết định đến cuộc đấu tranh của chúng ta.

IV.— Đối với địch, chính sách Ấp Chiến lược đã giáng những đòn nặng nhất vào đầu chúng. Số Ấp, Khóm được thành lập, số dân được chiêu hồi về là một bằng chứng hùng hồn về sự thất bại nặng nề của địch trong năm vừa qua.

Chỉ đứng về phương diện xã-hội và Đấu-tranh chính trị mà thôi, thì ta đã nhận thấy địch mỗi ngày mỗi bị cô lập khỏi dân chúng và bị trục xuất ra khỏi xã hội nông thôn. Địch phải lần lần rút lui vào trong rừng rú và rút ra ngoài biên giới để từ đó xuất phát cướp bóc và khủng bố dân lành. Địch không còn có thể dùng xã hội nông thôn làm địa bàn du kích, không còn lợi dụng được lực lượng quần chúng để làm những lực lượng chiến tranh phá hoại của chúng. Thất bại trên du kích chiến, chúng phải chuyển sang vận động chiến mà trong đó chúng không còn trông nhờ vào lực lượng quần chúng, bộc lộ hành động liêu lĩnh và bộ mặt ghê tởm gây chiến tranh phi nghĩa của chúng.

Thất bại trên lãnh vực chính trị và trong chủ trương thôn tính miền Nam dưới danh từ mỹ lệ «chiếu cố miền Nam», chúng xoay sang chủ trương dùng áp lực chiến tranh gây trong nước để tạo điều kiện cùng với các quan thầy quốc-tế của chúng hầu vận động một cuộc mặc cả ngoài thế giới trên vấn đề miền Nam. Chúng muốn biến nước Việt-Nam thành một lá bài quốc-tế trong tay quốc-tế Cộng-sản. Việc làm và chủ trương đó là thuộc bản chất và truyền thống Cộng-sản cũng như trước đây chúng đã đem xương máu kháng chiến Dân tộc để mặc cả với Thực dân chia đôi nước Việt-Nam. Đó là tất cả cái ý nghĩa của chính sách «Trung-lập hóa» miền Nam của chúng và tay sai hiện nay.

Nhân dân Việt-Nam hẳn chưa quên cái giá mà chúng bắt nhân dân phải trả cho mưu đồ của chúng thời đó :

Năm 1954 chúng đã tuyên bố lý do chia đôi nước Việt Nam «vì tôn trọng lòng yêu hòa bình của nhân dân».

(xem tiếp trang bìa sau)

## CHÁNH - SÁCH CHIÊU - HỒI

### MƯỜI HAI ĐIỀU HUẤN-NIỆM CỦA CÁN - BỘ CÁC CẤP

#### A — SÁU ĐIỀU PHẢI LÀM

1.— Tích cực học tập và học-tập bồi-túc thường xuyên mỗi ngày để thấm-nhuần tư tưởng, thông suốt đường lối và chủ-trương của Chánh sách Chiêu-Hồi, hầu thi hành Chánh sách cho đúng hướng và đúng mức.

2.— Thấm-nhuần đường lối là đạo được nhập vào tâm : Cán bộ phải trước tiên chiêu-hồi bản thân về với chánh-nghĩa Quốc-Gia, cương quyết lành-mạnh-hóa bản thân.

3.— Triệt để tôn trọng nhân vị của các người qui chánh, bất luận thuộc thành phần nào, đặc biệt đối với phụ-nữ.

4.— Ăn, mặc, ở, hoàn-toàn cùng một chế-độ như người qui chánh.

5.— Đối-xử hợp tình, hợp lý, hợp pháp và luôn luôn đề cao cảnh-giác.

6.— Cương quyết làm sáng tỏ Chánh-thê Cộng-Hòa Nhân-Vị bằng tác-phong và lễ-lối làm việc vừa quảng đại, vừa công minh và vừa hiệu-năng.

#### B — SÁU ĐIỀU PHẢI TRÁNH

1.— Không sa-ngã vào bệnh quan-liêu, hình thức, tắc-trách chủ nghĩa.

2.— Không sợ tổn mồ hôi, vì tổn nhiều mồ hôi dờ tổn máu.

3.— Không thành bức tường ngăn cản người qui chánh với Chánh Phủ, với TỔNG-THỐNG.

4.— Không đơn phương hoạt động, không tranh giành công tác.

5.— Không hứa-hẹn suông hay hứa-hẹn quá mức.

6.— Không gây mặc-cảm tự-tôn hay tự-ti đối với tất cả các người qui chánh.

Ngày 17 tháng 4 năm 1963

# LUẬT - SƯ

Chúng tôi vừa nhận được một số thư của độc giả hỏi nhiều vấn đề liên quan đến Luật-Sư. Chẳng hạn như : Việc nhờ Luật-Sư biện hộ trước Tòa có ích lợi gì không ? Luật-Sư được quyền nhiệm cách cùng một vụ, cho cả nguyên cáo và bị cáo không ? Có thư lại hỏi : Muốn làm Luật-Sư cần phải hội đủ những điều kiện gì v.v... Để trả lời các câu hỏi ấy trong số này chúng tôi xin viết về Luật-Sư.

★ của P.T. 9

**L**UẬT - SƯ thuộc một nghề tự do như Bác-Sĩ và Dược-Sĩ. Luật-Sư có nhiệm vụ bênh vực các người cô thế, bảo vệ góa phụ và con côi. (Défenseur de la veuve et de l'orphelin).

Hiện nay tất cả hệ thống tư pháp trên thế giới đều có tổ chức định-chê Luật-Sư.

Bên Mỹ, Luật - Sư (Lawyer), ngoài việc giúp các tụng nhân còn có thể làm tất cả những nghiệp-vụ dính líu gần xa với tư-pháp : như thừa kế, đề đương v.v... Luật-Sư Mỹ không có y-phục riêng như ở Anh, Pháp và Việt-Nam.

Ở Anh và Pháp, Luật-Sư chỉ có cãi miện trước Tòa thôi. Việc làm giấy tờ thủ tục và thay mặt thân chủ đều thuộc phần của các Đại tụng (Tiếng Pháp : Avoué, Tiếng Anh : Solliciter).

Ở Anh, các Luật-Sư nổi tiếng sẽ được tuyển chọn làm thẩm phán hoặc được phong tước vị King's Counsel (K.C.) hiện nay là Queen's Counsel (Q.C.) : cô vẫn hoàng gia. Các Luật-Sư này được vận một bộ áo dài đen

bằng lụa rất đẹp, lúc ra Tòa thì có ít nhất là một Luật-Sư khác đi theo hầu như chú tiểu đồng.

Ở Việt-Nam, riêng Luật-Sư mới có tư cách thay mặt, biện hộ đương-sự trong tất cả các vụ dân sự, thường sự, hành chánh. Trong các vụ hình-sự Luật-Sư chỉ biện hộ và phụ trợ thôi (chứ không quyền thay mặt nghĩa là đương sự vẫn phải ra trước Tòa để cung khai). Khác với Luật-Sư Anh, và Pháp, Luật Sư Việt-Nam cũng có quyền làm những công việc của người Đại-tụng (như Đơn-khởi-tò, biện minh trạng v.v. . . ) Luật-Sư Việt-Nam cũng như Luật-Sư nhiều nước trên thế giới mang áo dài đen có hai chùm lông thỏ.

## I. — Điều - kiện làm Luật - Sư ở Việt-Nam :

Theo luật 1/62 thì muốn được ghi tên vào danh biểu Luật-Sư dưới đề mục Luật-Sư thực thụ, phải đủ các điều kiện sau đây không phân biệt nam nữ :

1) Quốc-tịch Việt-Nam

2) Có bằng Cử Nhân hay Tiễn Sĩ Luật

3) Đã trúng tuyển kỳ thi khả năng hành nghề Luật-Sư

4) Mãn hạn 3 năm tập sự tại Việt-Nam

5) Phải có hạnh kiểm tốt và không hề bị án tiệt về các tội Đại hình hay về các tội tiểu hình phạm tới danh dự và phẩm giá v.v...

6) Đủ 24 tuổi trọn.

Muốn được làm Luật-Sư Tập Sự, các ứng viên chỉ cần hội đủ các điều kiện 1, 2, 3, 5, và riêng điều kiện 6 thì số tuổi giảm xuống : 21 thôi.

Có một số công chức sau ba năm tại chức sẽ được miễn điều kiện 3 và 4 (như thẩm phán ngạch tư pháp, hành chánh đã giữ chức vụ tại các Tòa án tư - pháp, hành - chánh hay tại Bộ Tư-Pháp) hoặc được miễn điều kiện 3 và thời hạn tập sự được rút ngắn lại một năm (như thẩm phán quân sự v.v...)

Về điều kiện quốc tịch, hiệp ước Việt-Pháp 16.9-1954 đã quy định một sự hỗ tương đối xử : người Pháp có quyền làm Luật-Sư ở Việt-Nam và ngược lại người Việt-Nam cũng được làm Luật-Sư ở Pháp.

Riêng đối với Luật-Sư Tập Sự tuyên thế trước ngày 20.1-1952 tức ngày luật 1/62 được đăng trên công báo Việt Nam Cộng Hòa, muốn được ghi danh vào danh biểu Luật-Sư thực thụ thì cần phải trúng tuyển kỳ thi mãn hạn tập sự (thay thế điều kiện 3)

Trong thời gian 2 năm chuyển tiếp kể từ 20-1-62 các người hội đủ điều kiện 1, 2, 5, 6 có thể xin ghi tên vào danh biểu Luật

(xem tiếp trang 64)

# TÌM HIỂU NHỮNG THẮNG-LỢI CHÍNH-YẾU CỦA QUỐC-SÁCH

**Q**UỐC-sách Áp Chiến-lược đã được thực thi trên toàn lãnh thổ vừa tròn 1 năm, cái tuổi *một năm tròn*, nó không có ý nghĩa riêng về thời gian, mà chính yếu là kết quả về vang của Chiến lược tung ra quá mau lẹ, vùng mạnh thành cao trào Đấu tranh của toàn dân, làm cho bọn Việt-Cộng không kịp tiên liệu, đã hứng lấy thất bại trên mọi mặt, làm cho nông thôn làng ấp đột khởi thành những đơn vị xã-hội mới của nền văn minh mới : văn-minh Nhân-vị.

Quốc-sách Áp Chiến-lược, một giải pháp độc đáo một công trình sáng tạo của Lịch-sử Đấu Tranh, « kết tinh của tất cả đức tính và truyền thống của giống nòi », đã có một hiệu năng quyết định là « giải quyết được toàn bộ tình trạng chậm tiến, vừa xây dựng một xã-hội mới, phần thịnh và tiến bộ, vừa bảo đảm được công bằng bác ái và tự do »

Nhân ngày kỷ niệm Đệ Nhất Chu-niên Quốc-sách Áp Chiến-lược, thành tích thật trọng đại của Quốc sách Áp Chiến-lược đã được toàn dân và chính phủ hoan hỉ tổng kết ; cả đối phương, cả bè lũ ác ôn Việt-Cộng cũng xác nhận trong sự phiêu tán lạc lõng, bạc nhược tinh thần, để cán binh của chúng không còn thấy đường thoát nào hơn là đáp lời Chiêu hồi phục Nghĩa vừa dịp phát động ở khắp lãnh thổ Người Cảnh-sát Quốc-gia tổng kết 1 năm thành tích của Quốc-sách Áp Chiến-lược căn điểm lại mức độ thông suốt Quốc-sách từ tư tưởng căn bản đến tổ chức và kỹ thuật qua những thắng lợi chiến lược về lượng và phẩm.

## THẮNG LỢI CHIẾN-LƯỢC VỀ LƯỢNG VÀ PHẨM

Trên thống kê, chúng ta đã hoàn thành 5.917 Ấp chiến-lược, quy tụ 8.150 187 người, tức 59 o/o dân số. Còn lại 2.259 Ấp chiến-lược đang xây dựng, và hoàn tất trong nay mai. Mới 6 tháng trước đây, ta chỉ có 3.225 Ấp chiến lược ; quy tụ được 33,39 o/o dân số. So sánh trong toàn quốc, thì 17 tỉnh và 1 thị-xã của Trung phần đã được 3.021 Ấp, khả quan hơn 23 tỉnh và Đô-thành Saigon của Nam-Phần : 2.896 Ấp. Trong bảng tổng xếp, Trung-phần có 6 tỉnh được xếp vào 10 hạng đầu :

# ÁP CHIẾN LƯỢC

Ninh-thuận 98 o/o ; Quảng-trị 96, 65 o/o ; Bình thuận 86,3 o/o ; Quảng-Ngãi 84 o/o ; Phú-yên 83,5 o/o ; Khánh-hòa 83 o/o ; Gia-định 83,2 o/o ; Vĩnh-Bình 72 o/o ; Vĩnh-long 71 o/o ; Long-Khánh 70 o/o.

Riêng về Khóm, Phường Chiến-lược tương đối chưa bằng Ấp chiến-lược. Saigon mới tổ chức xong 285 Khóm so với 430 Khóm dự trù, duy Dalat là hoàn tất xong 42 Phường chiến lược, quy tụ 49.574 dân (100o/o).

Ở mức độ tiến triển mau lẹ này, nếu có một vài nơi chỉ tốt đẹp về hình thức, thì ta cũng khách quan mà nhận định một thành tích, một điểm chiến lược quan trọng, vì ông Cỏ-Văn Chính-Trị đã dạy : « Công tác thành lập Ấp chiến lược không thể làm một cách uể oải, trái lại cần xúc tiến mạnh mẽ, mau chóng. Lẽ tất nhiên Việt-Cộng sẽ tập trung khả năng để phá Ấp chiến lược. Vậy cần làm thế nào, để sức phá hoại của Việt Cộng bị tràn ngập bởi sức xây dựng. Phải đặt kế hoạch làm sao cho địch phá hoại không kịp với đà xây dựng... »

## THẮNG LỢI CHIẾN-LƯỢC VỀ PHẨM : TẠO ĐIỀU KIỆN CHO VIỆC XÂY DỰNG MỘT XÃ-HỘI MỚI.

Riêng cái lượng cũng đã thay đổi hẳn cục diện Việt-Nam Cộng-Hòa huống hồ nó còn gói ghém một nội dung vô cùng cao cả và rộng rãi về phẩm, nội dung của cuộc Cách-Mạng Nhân-Vị, Cộng-đồng Đồng tiến. Cho nên trong hiệu triệu của Tổng-Thống. Người đã xác nhận : « Mới trong vòng 1 năm, cao trào Ấp Chiến-lược đã vượt quá tầm chiến thuật sơ khởi vùng lên mạnh mẽ, phá vỡ các âm mưu, lay chuyển tận cội rễ các cơ sở, của những kẻ thù của dân tộc. »

Đối với những người còn chậm chạp nhận thức thành quả về vang của Quốc-sách Áp Chiến-lược, thì nội dung Ấp chiến-lược là nội dung một xã hội mới trong nền văn minh mới, quá rộng rãi, chưa cho họ thấy ngay lợi ích, dẫu đã vượt tầm chiến thuật sơ khởi ; cái đó không đáng trách, vì nói chiến lược là nói công cuộc



lâu dài. Ông Cố-Vấn Chính-trị dạy rằng : « Ấp Chiến lược đã được xây dựng... là cả một vấn đề tạo điều kiện :

a) vật chất sinh hoạt, đi đôi với

b) giáo dục ý thức và tâm lý dân chúng, theo một quá trình vận động đời sống mới : còn nhiều khó khăn và gian lao, đòi hỏi nhiều cố gắng, nhiều hy sinh nhiều thiện chí và nhiều tài năng, và nhiều khả năng sáng tạo của mọi tầng lớp người *Đấu tranh* và *Cảnh giác*... Ai dám tự hào và tự nhận rằng trong một vài tháng hay một năm có thể kiến lập được một nếp sống hoàn toàn mới cho hàng triệu dân, không nói là trong những điều kiện chiến tranh, mà ngay trong những điều kiện thái bình?... Trong khoảng thời gian đó, chúng ta không ngần ngại gì mà nói rằng : trong những điều kiện mà chiến tranh do Việt-Cộng gây nên, chúng ta chỉ mới thiết lập được những cơ sở và tạo được một số điều kiện thuận tiện để thực hiện một đời sống mới cho đa số dân chúng, nông, công, trong một quá trình « giải thực », chống chậm tiến, chống chia rẽ và chống phá hoại mọi mặt của Cộng-sản. Chúng ta có thể nói quyết rằng đây là một con đường tập trung đến mức tối đa những điều khó khăn, đặt dân tộc ta vào một cuộc thử thách, và trước một thách đố của lịch sử đòi hỏi chúng ta đem hết năng lực đấu tranh và sáng tạo ra để giải quyết những vấn đề của dân tộc đứng trước thời đại. Nhưng chúng ta tin rằng dân tộc ta sẽ thành công với những nỗ lực mọi mặt của chúng ta, như lịch sử dân tộc ta đã nhiều lần chứng tỏ...

Tóm lại, trong hiện tại hay tương lai, « đời sống của dân chúng mới là mục đích chính, ấp chiến lược, chỉ là phương tiện... » Những thành công trong việc xây dựng hàng ngàn ấp chiến lược, quy tụ hàng triệu dân chỉ là *những thành công trong sự tạo điều kiện*, để thực hiện cái mục đích chính, là xây dựng một đời sống mới cho dân chúng trong một xã hội mới. Trước khi nói đến sự hình thành xã hội mới, ta không quên nêu hai đặc tính của Quốc-sách Ấp Chiến-lược : *thực tế* và *cụ thể* ? Quốc-sách Ấp Chiến-lược đã *thực tế* tiến sâu vào nông thôn vì dân thành thị chỉ là 10/o, còn lại ở Ấp, ở làng. Quốc-sách Ấp Chiến-lược còn *cụ thể*, khi bảo đảm được an-ninh cho dân. Nói bảo đảm là bảo đảm cụ thể, vì chỉ khi nào rào được Ấp cho có bảo đảm an-ninh, mới nói áp dụng thủ tục tư-pháp, mới bảo đảm luật pháp cho dân trong đó.

Bảo đảm an ninh, bảo đảm luật pháp, thì dân mới thấy ngay lợi ích của chế độ và như thế chế độ đã thực thi vừa tầm mức của dân hiểu và dân thấy. Từ sự hiểu và thấy vừa tầm ấy, người dân ý thức dần

lên mức tiến bộ của chế độ, ý nghĩa cao sâu của chế độ Cộng-hòa Nhân-vị.

## THẮNG LỢI DIỄN-TIẾN TRONG TƯƠNG LAI VỚI XÃ-HỘI MỚI.

### Đường hướng và công-tác cụ thể xây dựng xã-hội mới tại Ấp Chiến-lược

Xây dựng Ấp chiến-lược để bảo đảm sự thi hành luật pháp cho thấu đến thôn quê. Luật-pháp có được thi hành thì an-ninh mới được bảo đảm.

Xây dựng Ấp chiến lược là áp-dụng đường lối của Hiến-pháp, đường lối tranh đấu của dân tộc. Vì vậy xã hội mới tại Ấp Chiến lược sẽ được xây dựng theo 3 định hướng chính trong khuôn khổ của đường lối nêu trên.

#### 1 — DÂN-CHỦ PHÁP-TRỊ.-

##### a) — Đường hướng xây dựng.

— Dựa trên căn bản luật pháp để điều hành sinh hoạt quốc dân do đó nhân dân có những bảo đảm chắc chắn trong đời sống.

« Không ai có thể bị bắt bớ giam giữ tù đầy một cách trái phép » (điều 10 Hiến pháp).

« Không ai có thể bị tra tấn hoặc chịu những hình phạt hay những cách đối xử tàn bạo bất nhân hoặc làm mất phẩm cách » (Điều 11 Hiến Pháp).

« Ai cũng có quyền được luật pháp bảo vệ chống lại những sự can dự hoặc xâm phạm trái phép (Điều 12 Hiến-Pháp).

— Khác với *nhân trị* do ý kiến một cá nhân quyết định. Người cầm quyền tài đức thì quốc-dân được tươi đẹp.

Ví dụ : Lê-thánh-Tôn

Trái lại thì quốc dân cơ cực

Ví dụ . Lê-Long-Đĩnh

— Chính thể CỘNG-HÒA NHÂN-VỊ của ta đã ban hành các luật lệ mới theo nguyên tắc dân chủ. Song phải làm sao cho dân chúng ở thôn quê cũng được bảo đảm rằng luật pháp được chấp hành đúng đắn.

— Luật pháp có được chấp hành đúng đắn thì dân chúng mới được an-cư lạc nghiệp, các công tác cải tiến xã hội và kiến thiết mới có thể tiến hành.

— Luật pháp có được chấp hành đúng đắn thì người dân mới được thụ hưởng chế độ dân chủ, mới biết thế nào là chế độ mới.

**b) — Thề-hiện cụ-thề :**

— Thực hiện các cuộc bầu cử dân chủ

Ban trị sự Ấp

Hội đồng Xã

Ban chấp hành các đoàn thể Ấp, Xã...

— Mọi người dân đều có quyền bầu cử trong các cuộc bầu cử trên.

— Có thể bầu cử trực tiếp. (Nếu trình độ dân khá và thuận lợi) hay gián tiếp qua đại biểu các đoàn thể nếu trình độ dân kém và không thuận lợi).

— Tuyệt đối không chỉ định hay dùng một hình thức ép buộc nào trong các cuộc bầu cử trên.

— Nhờ có sự bầu cử như vậy, những viên chức trong Xã, Ấp mới thấy được sự cần thiết phải có nhân dân ủng hộ và thấy rõ quyền hạn người dân, không thể hiếp đáp những nhiều dân.

— Nhân dân qua các cuộc bầu cử đó, cũng thấy được sự liên quan mật thiết giữa họ và những người lãnh đạo Xã, Ấp, do đó sẽ ủng hộ thật tình những người này làm việc.

— Không được tự tiện bắt dân vô cớ.

— Những người lạ mặt xâm nhập Ấp, Xã trái phép (không có giấy tờ; không có bảo đảm) Hội-đồng Xã có quyền bắt.

— Những người dân trong Xã còn lại sau cuộc kiểm tra, thì Hội-đồng Xã không có quyền bắt bớ nếu không là phạm pháp quả tang, hay nếu không có giấy phép của Quận-Trưởng; nếu bắt tình nghi thì phải có biên bản và giải lên Quận-Trưởng trong hạn 24 tiếng đồng hồ.

— Về mặt điền thổ phải thi hành luật lệ của Chính-phủ, ruộng đất do Cộng-sản chia bầy phải hoàn lại sở hữu chủ v.v. . . .

— Thiết lập hương-ước.

— Nhân dân được góp ý thảo luận và biểu quyết hương-ước.

Hương-ước phải ghi rõ các điều kiện phải đóng góp phải tuân theo và các quyền lợi thụ hưởng trong 3 lãnh vực dân chủ pháp trị, cộng đồng đồng tiến và công bình xã hội.

— Mọi sinh hoạt của nhân dân đều do hương ước định hướng, không ai có quyền có những hành vi trái với hương-ước.

— Các hương chức cũng phải tôn trọng hương ước, không được tự tiện hành động trái với những điều nhân dân đã biểu quyết trong bản hương ước.

— Thực hiện sinh hoạt dân chủ thực sự trong Ấp, Xã. Nhân dân được quyền tham gia bàn bạc và giải quyết

mọi vấn đề liên quan đến các sự đóng góp và thụ hưởng quyền lợi của Xã, Ấp; nguyên tắc là « việc dân do dân giải quyết ».

**2— CỘNG-ĐỒNG ĐỒNG TIẾN.**

**a— Đường hướng xây dựng.**

— Cá nhân có bốn phận bởi đắp cho Cộng-đồng.

— Cộng-đồng là khung cảnh thuận lợi cho cá nhân tiến bộ.

— Tất cả các tầng lớp trong nhân dân được đồng đều phát triển. Đa số còn ở trong tình trạng thiếu kém sẽ có đầy đủ cơ hội tiến kịp thiếu số đã tiến trước. Tầng lớp thấp kém hơn được thúc đẩy nâng đỡ để được tiến bộ nhiều hơn, mau hơn.

— Tránh sự tập trung kinh tế, chính trị trong tay 1 thiểu số.

*Mọi người dân đều có quyền và có bốn phận làm việc.*

*Việc làm như nhau công lao hưởng bằng nhau.*

*Người làm việc có quyền hưởng thù lao xứng đáng đủ để bảo đảm cho bản thân và cho gia đình một đời sống hợp với nhân phẩm » (Điều 14 Hiến-Pháp).*

*Mọi người dân đều có quyền tham gia công vụ tùy theo năng lực trên căn bản bình đẳng (Điều 19 Hiến-Pháp).*

*Quốc-gia không thừa nhận chế độ độc quyền kinh doanh hoặc độc chiếm » (Điều 22 Hiến-Pháp).*

(Từ trước tới nay ta vẫn nói cộng đồng, đồng tiến nhưng chưa thực hiện được cụ thể và đầy đủ, nhất là tại nông thôn, về hai phương diện kinh tế và xã hội)

**b) — Thề hiện cụ thể.**

— Trách nhiệm xây dựng, bảo vệ và phát triển Ấp, Xã, nhân dân phải được luân phiên phục dịch.

*Thí dụ.* Nếu định rằng thanh niên từ 18 đến 45 phải đảm nhiệm việc tuần phòng trong Ấp thì ai là thanh niên cũng phải làm nhiệm vụ đó.

— Mọi kết quả của cuộc xây dựng Ấp, mọi sự nâng đỡ của chính phủ, mọi công lợi trong Ấp, Xã nhân dân phải được trực tiếp thụ hưởng. *Thí-dụ* : Heo giống, lúa giống, tiền nông tin v.v. . . .

— Không ai có thể độc quyền, độc chiếm khai thác các nguồn lợi trong Ấp, Xã như đầm, địa, sông, rạch v.v. . . .

— Nhân dân được hướng dẫn để có thể tổ chức giúp đỡ lẫn nhau như hợp công, đổi công để các gia đình neo người, già yếu, cô đơn cũng có thể giải quyết

được những khó khăn về sinh kế. *Thí dụ* : Đến mùa gặt thay vì ruộng nhà ai nhà nấy gặt, ta tổ chức 5, 6 gia đình hợp công với nhau, người già yếu có thể nấu nước, thổi cơm, người khỏe mạnh giúp việc gặt gánh v. v... Nhờ đó mà ít người khỏe mạnh không sợ lúa bị mưa rụng.

— Cố gắng giúp đỡ các người nghèo khó có được các phương tiện sinh sống như dành công ăn việc làm cho họ. *Thí dụ* : Trong xã làm một ngôi trường thay vì thuê người ở xa, dành việc làm cho người trong Ấp, Xã.

— Sử dụng các nguồn lợi công cộng và cùng nhau giúp đỡ cố tạo cho người dân nghèo khó trong Xã, Ấp, có được căn nhà, mảnh vườn, để có chỗ nương thân khi mưa nắng, lúc trái gió trở trời, ít nữa cũng không đến nỗi kiếm không ra, mò không thấy phải bỏ Ấp, Xã đi tha phương cầu thực — Và cũng nhờ đó mỗi người dân mới có đầy đủ điều kiện về tinh thần và vật chất để sử dụng những quyền lợi dân chủ mà Hiến pháp và chế độ đã dành cho họ.

*Thí dụ* : Có nhà để ở thì không phải thuê, không phải lụy trạch chủ.

— Có đất để trồng trọt, có trâu để cày thì không phải lụy địa chủ.

— Khi không còn phải lụy ai nữa thì mới dễ dàng sử dụng quyền dân chủ.

— Và nhờ ở dân chủ, mọi người dân mới có điều kiện để tiến đồng đều như nhau.

### 3) — CÔNG BÌNH XÃ-HỘI

#### a) — Đường hướng xây dựng

— Phân phối công bằng giữa quyền lợi và bốn phận.

— Thực hiện công bằng xã hội căn cứ trên nguyên tắc có công được thưởng có tội bị phạt.

— Những thành phần có công lao cho cách mạng (giai cấp giá trị xã hội mới) phải được hưởng đặc quyền thưởng trước phạt sau.

#### b) — Thề hiện cụ thể :

— Thực hiện các buổi hội họp bình nghị công trạng để thể hiện giai-cấp giá trị xã hội mới theo 3 tiêu chuẩn đã ấn định.

Lập sổ ghi công mọi sự đóng góp công của trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Ấp để đề cao giá trị những người tích cực.

Thực hiện cụ thể việc thưởng trước phạt sau trong Ấp, Xã đối với các phần tử trong hệ thống giá trị xã hội mới.

#### \* Thường trước :

— Ưu-tiên đãi ngộ về quyền lợi vật chất, tinh thần và dành cho họ vai trò lãnh đạo Ấp-Xã.

#### \* Vật chất :

— Ưu tiên trong việc cấp phát ruộng đất, khai thác đầm đìa, vay tiền nông tín, nhận cấp trâu bò, lúa giống v. v...

— Ưu tiên cho con em vào học trường công, điều trị tại bệnh viện v. v...

#### \* Tinh thần

— Nêu cao tên tuổi hình ảnh, viết thư thăm hỏi, cấp bằng danh dự, ngồi ghế danh dự trong các cuộc họp v. v...

#### \* Dành vai trò lãnh đạo

— Được nhân dân ưu tiên lựa chọn để giữ các chức vụ lãnh đạo Ấp, Xã như Ban Trị-sự Ấp, Hội-Đồng Xã, Ban Chấp-hành các đoàn thể v. v...

#### \* Phạt sau :

— Giảm khinh khi phạm luật

— Miễn hay phạt nhẹ, phạt sau khi phạm ước lệ Ấp, Xã

### TRIỂN VỌNG CỦA XÃ HỘI MỚI TẠI ẤP XÃ

Sự hoàn thành của xã hội mới của Ấp, Xã do sự thực hiện các công cuộc đã nói ở trên sẽ đem lại cho nhân dân một nền nếp sinh hoạt mới về tinh thần cũng như về vật chất.

#### 1) — VỀ TINH THẦN

— Do sự bầu cử dân chủ các người lãnh đạo Ấp, Xã sẽ là những đại biểu thực sự và gần nhất nhân dân, do đó không còn tình trạng hiệp đáp lạm pháp. Nhân dân không còn lo âu sợ hãi bị bắt bớ giam cầm trái phép.

— Từ sự qui định với nhau những ước lệ được ghi rõ trong bản hương ước, thôn dân sẽ có được định hướng cho sự sinh hoạt của mình, phá bỏ được các thành kiến hủ bại, bất công.

— Nhờ có sự sinh hoạt dân chủ thôn dân sẽ có đủ điều kiện nâng cao kiến thức trong việc tham gia quản trị Ấp, Xã,

#### 2) — VỀ VẬT CHẤT.

— Nhờ có luật pháp được bảo đảm, an ninh được vãn hồi, thôn dân sẽ tận dụng khả năng sản xuất của mình cùng tận khai thác được các nguồn lợi công cũng như tư, do đó kinh tế tăng tiến.



— Các phương tiện về kỹ thuật canh tác tân tiến sẽ được phổ cập sâu rộng trong Thôn, Xã nhờ đó thôn dân đỡ cơ cực.

— Từ no, lành, đủ tiền đến giàu có dư thừa, Ấp, Xã sẽ phong phú góp phần xây dựng thịnh vượng quốc gia.

Người cán bộ lãnh đạo dân, giáo dục dân, ý thức nhiệm vụ như thế nào? Nói là nhiệm vụ thật nặng nề, chưa đủ. Nói là nhiệm vụ thật cao cả, chưa đủ. Phải ý thức rằng đó là *nhiệm vụ lịch sử*. Nói nhiệm vụ lịch sử, vì nguồn gốc xuất phát của chính sách Ấp Chiến-lược đã được *vị trí hóa trong cuộc vận động lịch sử dân tộc*. Ông Cố-Vấn Chính trị hiểu thị cho cán bộ: trước hết ta cần ý thức và nắm vững được nguồn gốc xuất phát của chính sách Ấp Chiến-lược, để thực hiện nghiêm chỉnh và đúng đắn chính sách, đồng thời để luôn luôn nêu cao chính nghĩa của Đấu Tranh, tức là vị trí hóa chính sách Ấp Chiến-lược trong cuộc vận động lịch sử dân tộc Việt-Nam trên 2 000 năm nay, mượn cuộc Bắc tiến của các bộ lạc Bách Việt thời thượng cổ, mượn cuộc Nam tiến của Dân tộc trong thời trung cổ, cận đại và hiện đại, và mượn cuộc Bắc tiến đang chớm nở ngày nay, trong đó có phong trào di cư đồng bào Thượng, tất cả các cuộc vận động di chuyển đó đều diễn biến với một mặt trận « Làng ».. để cụ thể hóa các vị trí lịch sử của phong trào đấu tranh của chúng ta đang diễn tiến trước mắt.

Thấu triệt Quốc-sách Ấp Chiến-lược với quan niệm và lịch trình tiến hóa của Ấp chiến lược trong năm qua, thời gian phát động một phong trào soát lại toàn bộ tư tưởng, tổ chức và kỹ thuật của tất cả các chế độ, đặc biệt là chế độ Cộng-Hòa Việt-Nam hiện nay, thì phong trào soát lại đang diễn biến trong các cấp bộ Quân Dân Chính là một *thắng lợi quan trọng nhất và là thành tích cụ thể nhất của chính sách Ấp Chiến-lược*. Chúng ta đấu tranh từ một căn cứ lịch sử vận động tiến hóa của dân tộc, thì trước mắt chúng ta còn cả một hành trình phải tiến bước, không ai có thể thay thế chúng ta được trong vận mạng của chúng ta. Cho nên hiểu rõ vị trí, để nó cất nghĩa và chứng minh những hoạt động của chúng ta trong lúc này. Tự trong vận động lịch sử của dân tộc, tự trong hoàn cảnh và điều kiện thực tiễn đấu tranh mà chính sách Ấp Chiến lược được thành lập để đáp ứng với nhu cầu cách mạng, thì nhiệm vụ của cán bộ là nhiệm vụ lịch sử. Lịch sử đòi hỏi người cán bộ phải có bản lãnh đấu tranh, nghĩa là:

— Một căn bản nhân cách với những đức tính cần cho đấu tranh

— Một căn bản nhận thức với lý luận đấu tranh.

— và một căn bản kỹ thuật với phương pháp lãnh đạo đấu tranh.

Khi nói căn bản nhân cách với những đức tính cần cho đấu tranh, là chúng ta hiểu rằng đường lối Quốc-sách Ấp Chiến lược trước tiên là một đường lối tu thân. Tu thân trong thực tiễn đấu tranh phải hội đủ:

Tam túc

Tam giác

Tam nhân (coi Bạn-Dân số 33 và 37)

Khi nói căn bản nhận thức với lý luận đấu tranh là chúng ta phải học tập. Lấy học tập làm trọng tâm, làm lẽ sống, để suy ngẫm sự diễn tiến của đấu tranh dân tộc, để tạo cho mình một tinh thần bền bỉ đấu tranh, một tư tưởng dứt khoát với Phong, Thực, Cộng, và một ý chí mãnh liệt hy sinh cho cách mạng Dân tộc. Và khi nói căn bản kỹ thuật với phương pháp lãnh đạo đấu tranh là chúng ta phải ý thức lấy nhiệm vụ lịch sử, tự túc tự cường, diệt ý lại. Nói thế có nghĩa là chúng ta phải biết nắm lấy vận mệnh của mình, của Dân-tộc, tạo đúng cho mình một tinh thần du kích, bất nguồn ở cái vốn ít ỏi mà chính phủ cung cấp cho cán bộ: chính nghĩa và một số phương thức để phát huy chính nghĩa đó. Xây dựng được 5.917 ấp chiến lược chỉ là tạo điều kiện cho việc xây dựng xã-hội mới. Ấp Chiến-lược chỉ là phương tiện thì nhiệm vụ cán bộ là phong phú hóa phương tiện để tạo lấy cho được xã hội mới, xã hội có dân chủ pháp trị, có Cộng-đồng Đồng-tiến và có công bình xã hội.

Trong hiện tại, chúng ta đang hằng say diệt giặc, dồn giặc vào đường cùng, không có nghĩa là tiêu diệt sinh mạng, mà là xua giặc đến chỗ bế tắc, phải quay về với ta, bế tắc trên căn bản đấu tranh vô chính nghĩa bế tắc trên kỹ thuật chiến trường vô vọng, bọn cán binh Việt-Cộng qua bao lần thử thách và lần thử thách chót cho chúng biết hy sinh vô ích, thì chúng phản tỉnh mau lẹ nhìn rõ cuộc huynh đệ tương tàn do Cộng-sản xúi giục chỉ là tội lỗi, là diệt chủng. Ở chân vực thẳm đen tối, bọn cán binh Việt-Cộng nhìn thấy ánh sáng của con đường sống: đó là chính sách Chiêu hồi của Việt-Nam Cộng-Hòa. Tiếng gọi quay về phục nghĩa, vang lên, đánh thức lý trí trong con người của bọn cán binh Cộng-sản mà xưa nay bị vùi dập bởi tà thuyết Mac-Xít bị tiêu diệt bởi khủng bố của cán bộ Đảng-Chính sách Chiêu-hồi phát động như một phương thuốc hồi sinh cho cán binh Cộng-sản, mở cho chúng một cơ hội quay về phục nghĩa. Chính sách Chiêu hồi thai

(xem tiếp trang 61)

**T**HƯỜNG thường, khi một vụ Hình xảy ra, các cơ quan tư - pháp (Cảnh-sát, Hiến binh...) mở cuộc điều tra sơ khởi bằng cách thẩm vấn bị can, nhân chứng, các người thân thuộc của bị can, thi hành việc lục xét gia cư, và bắt giữ những người bị tình nghi.

Trong các biện pháp trên đây, quyền xét nhà rất cần thiết để đem lại ánh sáng cho công lý, nhất là trong trường hợp bị can chỉ bị tình nghi mà chưa tìm ra một bằng cứ xác đáng nào. Vì vậy trong hầu hết các vụ lục xét nhà, các viên chức tư-pháp cảnh lại đã thi hành một cách nhanh chóng, tức khắc sau khi vụ Hình xảy ra để cho những người bị tình nghi không đủ thời giờ che giấu tang vật và chứng cứ.

Tuy nhiên, để tránh mọi sự lạm dụng có thể làm phiền đến đời sống của dân chúng, luật pháp đã đặt ra những điều kiện rõ ràng về cách thức lục xét nhà.

### 1.— MUỐN XÉT NHÀ, CÁC NHÂN VIÊN CÔNG LỰC PHẢI LÀM THỀ NÀO ?

Bộ Luật Hình-Sự Tô-Tụng đã qui định rằng quyền xét nhà phải do ông Dự thẩm điều khiển. Tuy nhiên, trong trường hợp bạn công vụ, ông Dự thẩm có thể ủy-nhiệm cho các viên chức tư-pháp cảnh-lại để thi hành nhiệm vụ này. Đặc biệt trong trường hợp quả tang, ông Biện lý hay các viên chức tư-pháp cảnh-lại có thể sử-dụng quyền xét nhà.

Nếu không có sự ủy quyền của ông Dự thẩm, các viên chức tư-pháp cảnh-lại cũng có thể sử hành việc lục xét nhà nếu có sự ưng thuận của chủ nhà, nhưng bắt buộc phải ghi rõ sự ưng

thuận này trong biên bản và ghi thêm rằng, trước khi được chủ nhà ưng thuận, viên chức tư-pháp cảnh sát cũng đã cho chủ nhà biết là nếu không ưng thuận thì có quyền phản đối. Trong trường hợp này, tuyệt đối không được đòi gạt chủ nhà để thi hành việc xét nhà.

Theo đúng luật, mỗi khi muốn xét nhà thì ông Dự thẩm hay các viên chức tư pháp cảnh sát chỉ có thể xét nhà bị can, các người đồng lõa hoặc kẻ nào oa trừ tang vật liên quan đến tội phạm. Nếu bị can đang bị giam cầm thì phải dẫn bị can về nhà để chứng kiến việc lục xét. Nếu vì duyên cớ gì mà bị can vắng mặt, người nào được bị can ủy quyền thì có thể đến dự kiến. Nếu không có ai được ủy quyền thì ông Dự thẩm có thể mời hai nhân chứng đến chứng kiến việc lục xét.

Ngoài trường hợp trên, nhân viên công lực cũng có thể xét ở những nơi nào có những tài liệu, chứng cứ cần thiết cho việc điều tra và thẩm vấn nội vụ. Trong trường hợp này, phải mời chủ nhà có mặt trong cuộc lục xét, nếu không, phải có 2 người trong gia quyền hoặc hai nhân chứng đến dự kiến thì việc lục xét mới hợp luật.

Những trường hợp ghi trên là sử hành việc lục xét về ban ngày (từ 6 giờ sáng đến 18 giờ chiều). Nhưng trong lúc ban đêm (từ 18 giờ chiều đến 6 giờ sáng hôm sau), theo nguyên tắc không ai được vào nhà tư nhân để xét nhà. Tuy nhiên, bộ luật Hình-sự Tô-Tụng cũng đã định rằng, trong trường hợp xảy ra một vụ quả tang hay trọng tội thì các nhân viên công lực vẫn có thể vào lục xét nhà được. Các viên chức tư pháp Cảnh-sát cần

phân biệt việc lục xét nhà ban đêm và quyền đi vào nhà ban đêm. Trong trường hợp hòa hoãn, thùy tai hay có tiếng kêu cứu từ trong nhà phát ra thì dù ban đêm, nhân viên công lực vẫn có thể vào nhà các nạn nhân đó được.

Nên để ý rằng, các điều 10-35, 36, 37, 87, 88 của sắc lệnh ngày 20 tháng 10 năm 1924 cho phép các viên chức tư pháp cảnh sát dù ban đêm vẫn được ra vào các nơi công cộng để kiểm soát (tiệm, quán, rạp hát v. v... ) miễn các nơi này đang còn mở cửa để tiếp khách, nhưng nếu muốn xét tiệm thì phải cần chủ tiệm ưng thuận mới được.

## QUYỀN

Các xí nghiệp công kỹ nghệ làm việc ban đêm, các viên chức công lực vẫn có thể ra vào nhà được. Ngoài ra, một số các nhà, phò, tàu, ghe mặc dầu không phải là nơi công cộng và không mở cửa cho công chúng ra vào tự do nhưng nếu nhận được phúc trình của 2 viên chức tư pháp cảnh lại báo cáo rằng ở nơi đó có cờ bạc hay mãi dâm, hoặc bởi sự tố cáo của 2 người có căn cước chắc chắn khai rằng mình bị thua bạc nơi ấy hay mình là thân nhân của một người bị thua tiền nơi ấy thì các cơ quan tư pháp vẫn có thể cử nhân viên thừa hành đến «viếng» nhà được.

Tuy nhiên có một vài trường hợp đã gây khó khăn cho các nhân viên công lực có nhiệm vụ thi hành việc xét nhà.

— Đó là trường hợp, mặc dầu nhân viên công lực có giấy ủy quyền của ông Dự thẩm, có những điều kiện để có thể thi hành việc xét nhà trong lúc ban đêm, nhưng chủ nhà vẫn ngoan cố không cho xét, thì nhân viên công lực vẫn không thể xét nhà được và phải dùng biện pháp kiểm soát chặt chẽ bên ngoài ngôi nhà để chờ trời sáng mới có thể thi hành việc xét nhà.

— Trường hợp khác là lúc đầu, các nhân viên công lực đã được chủ nhà cho phép xét nhà, nhưng

quan (tính thành tiền bây giờ là từ 64 đồng đến 2000 đồng). Những vi bằng ghi chép các sự kiện trong một cuộc lục xét nhà bắt hợp pháp sẽ bị coi là vô giá trị khi đem ra đòi nại trước tòa.

Về sự vô hiệu của các vi bằng Cảnh-sát thì cách đây chừng 3 năm, Tòa Phá Án đã phá một bản án của Tòa Thượng Thẩm Saigon tuyên xử phạt bị can Vũ thị Châm 2000 đồng tiền vạ về tội gá bài chim và bị can Nguyễn thị Thịnh 500 đồng vạ treo về tội đánh bài chim. Luật-sư của các bị can đã nêu lên yếu tố là theo sắc lệnh ngày 20 tháng 10 năm 1924 thì muốn khám xét nhà nào để bắt bực phải có phúc

đề ý đến các yếu tố hình thức vì mới xem qua trường không có gì là quan trọng nhưng thật ra nó đã đóng một vai tưởng cần yếu trong vi bằng của các bạn Cảnh sát viên. (Về vụ này, các bạn Cảnh sát-viên nào cần tham khảo có thể xem một cách rõ hơn trong bản án của Tòa Phá Án ngày 26 tháng 10 năm 1960 đăng trong PHÁP LÝ TẬP SAN đệ-nhi lục-cá-nguyệt 1961 trang II về vụ Vũ thị Châm và Nguyễn thị Thịnh xin thượng tố bản án của Tòa Thượng Thẩm ngày 14 tháng 7 năm 1959).

Trong khi xét nhà, thường là để tìm kiếm những tang vật và chứng cứ, vậy các bạn Cảnh-sát viên nên đề ý là những tang vật nào liên quan đến tội phạm thì mới được tịch thu mà thôi.

Trong thực tế, các viên chức tư pháp cảnh sát đã nhìn thấy rõ sự khó khăn của mình nên mỗi khi vào nhà tư nhân để lục xét, họ thường sử - dụng quyền hạn một cách cẩn thận và hợp pháp và ít khi gặp những trở ngại khó khăn. Hơn nữa các chủ nhà có nhà bị xét thường có 2 thái độ : nếu họ là oan ức thì họ sẵn sàng giúp nhân viên công lực làm tròn nhiệm vụ một cách hoàn hảo để minh oan, còn nếu chủ nhà có liên quan đến tội phạm thì họ lại càng không dám ngăn cản việc xét vì như vậy họ sợ rằng, với hành động này họ đã mặc nhiên nhìn nhận tội trạng một phần nào.

Tuy nhiên, nếu nhìn một cách tổng quát trong các vụ xét nhà từ trước đến nay, thì thường thường những sự vô hiệu về thủ tục đều do các bị can hay các luật sư nhiệm cách nại ra để bào chữa cho các trạng huồng

(xem tiếp trang 58)

# LỤC XÉT GIA CƯ

— Bài của ĐINH - XUÂN - SINH —

khi mới xét được 2 phòng trong 5 phòng của ngôi nhà thì chủ nhà lại từ chối và không cho xét tiếp nữa, thì nhân viên công lực cũng phải ngừng xét và ghi sự kiện này vào biên bản để đòi nại trước tòa.

## II. — CHỀ TÀI VIỆC LỤC XÉT GIA CƯ BẮT HỢP PHÁP

Điều 184 của Bộ Hình Luật Canh Cải quy định rằng, nếu viên chức nào, trong cuộc điều tra sơ khởi mà xét nhà không hợp luật thì sẽ bị truy tố về tội xâm phạm gia cư bắt hợp pháp và có thể bị phạt từ 6 ngày đến 1 năm tù, phạt vạ từ 16 quan đến 500

trình của 2 nhân viên cảnh-sát (trong trường hợp nhà này không phải là nơi công cộng). Nhưng trong vụ trên, trong hồ sơ của cơ quan cảnh sát chỉ có một phúc trình của Phó Thẩm sát viên Huỳnh văn Tư mà thôi. Vì vậy, vi bằng của Cảnh-sát đã không hội đủ những điều kiện của sắc lệnh trên, nên vô hiệu, do đó, sự khám xét để bắt bực cũng vô hiệu theo.

Rút cục, chỉ vì một thiếu sót nhỏ nhặt đó mà bao nhiêu công trình của các Cảnh sát-viên đã « tan thành mây khói ». Vì vậy, trong khi thừa hành nhiệm vụ, các bạn Cảnh sát-viên cũng nên





Huy-hiệu của Sở Mật-Vụ Mỹ.

# SỞ mật - vụ hoa - kỳ

Bài của PHẠM - CÔNG - THÀNH

**S**Ở Mật-Vụ Hoa-Kỳ (U. S. Secret Service) là một cơ quan an-ninh của Liên-Bang Mỹ, trực thuộc Bộ Ngân-Khố được thành lập từ ngày 5-7-1865, tới nay tính ra vừa đúng 98 năm.

Trách nhiệm của Sở Mật-Vụ hiện nay chỉ làm 3 việc chính là : Điều tra khám phá bọn chế tạo lưu hành Mỹ-kim giả, bảo vệ Tổng Thống và gia quyến, bảo vệ Quốc-trái tiết kiệm và Chi-phiếu Liên-Bang, các việc phụ khác như điều tra các vụ buôn vàng nông tín v. v... và tất cả công việc khác linh tinh có liên quan tới Ngân-Hàng.

Nhiệm vụ của Sở này, không phải làm công việc của một cơ quan Tình-Báo, nếu xét qua danh từ Mật-Vụ, mà hiện nay không riêng gì ở ngoại-quốc nhiều người hiểu lầm mà ở ngay tại Hoa-Kỳ cũng vậy. Họ cho rằng Sở Mật-Vụ là một cơ quan đặc trách về các vấn đề an-ninh, điều tra đủ mọi hình thức phạm pháp có ảnh hưởng tới nền an ninh chung của Mỹ. Nhưng sự hiểu lầm đó không phải là không có lý-do, vì vào ngày xa xưa tổ-chức này là một cơ quan Liên-Bang về an ninh dân sự duy nhất nên các Bộ, Nha liên hệ vì thiếu cán bộ điều tra chuyên nghiệp, đã yêu cầu Sở Mật-Vụ cho mượn các điều tra viên đi điều tra về nhiều vụ án tư pháp lý kỳ, xâm phạm đến quyền lợi luật lệ Liên Bang và các vụ gián điệp khác như trong thời gian chiến tranh giữa Mỹ và Tây-Ban-Nha.

Trả lại vấn đề trên, lý do của việc khai sinh Sở Mật-Vụ Mỹ trước đây một thế kỷ là vì nạn làm giấy

bạc giả hoành hành quá mạnh ở Mỹ-Quốc, khiến dân chúng mất hết tin tưởng ở tiền tệ Hoa-Kỳ. Người ta ước lượng có tới 1/3 tổng số tiền lưu hành thời đó là bạc giả ! Tổ chức chế tạo công khai có, lén lút có ; công khai là những tổ-chức thuộc phe Nam-quân thời nội-chiến chế tạo để lấy tiền mua quân-lương, quân-trang hầu chống lại Liên-Bang ; lén lút là những nhóm lưu manh, không chịu làm nhiều lại muốn trở thành tỷ-phú để an hưởng giàu sang sống một cuộc đời phè phỡn vương giả.

Ta biết rằng giấy bạc Mỹ vào thời này cũng như các nước văn minh Tây-phương tiền tiền hồi đó, kỹ thuật ấn loát và giấy in còn rất thô sơ, không tinh xảo như ngày nay, nên đồ giả làm chẳng khó ! Vì vậy, Chính-Phủ Mỹ nếu không cấp tốc lập ra một bộ phận An-ninh đặc-trách vấn-đề này thì Mỹ-Kim sẽ hết giá-trị và nền Kinh-tế có thể bị nguy hại kinh-khủng. Thấy rõ nguy cơ ấy, Bộ Ngân-Khố Mỹ mới đề-nghị thiết-lập Sở Mật-Vụ và được Tổng-Thống chấp thuận liền và đem thực-thi ngay.

Vì vậy, vào một buổi sáng đẹp trời mùa hạ ngày 5-7-1865 ông William P. Wood được ông Bộ-Trưởng Ngân Khố tiến cử làm Chánh-Sở đầu tiên và làm lễ trình diện để giới thiệu cơ-quan với các yếu nhân chánh-gioi Mỹ. Từ đó, Sở Mật-Vụ lấy ngày này làm Sinh-nhật thường niên của Sở.

Liên sau khi thiết lập xong tổ chức, ông Wood điều động thuộc viên bắt tay vào việc ngay. Vạn sự khởi

đầu nan, ông Chánh-sở Wood gặp biết bao khó khăn lúc giao thời, để cứu vãn tiền tệ Mỹ đương trong thời khủng hoảng ấy, song công việc cũng tiến hành một cách khả quan.

Tiền giả, các nhân viên Mật-Vụ tịch thu hàng tấn, được đem về thiêu hủy và lần tiến đến việc đặt nhân viên làm nội tuyến đi sâu vào các tổ-chức làm giấy bạc giả để phanh phui những tên bắt lương hầu phá vỡ toàn bộ các tổ chức này. Kết-quả, các thủ phạm với những tay đàn em có nhiệm vụ tiêu-thụ, lưu hành hoặc đem bán giấy bạc cho kẻ khác bị bắt hàng xâu đưa ra Tòa-án Liên-Bang xét-xử, và tập trung về Lao-xá Alcatraz ngoài Vịnh Cựu-Kim-Sơn để chịu tội, nơi dành riêng chỉ để giam cầm cải huấn những kẻ chế-tạo và lưu-hành giấy bạc Mỹ giả.

Công cuộc điều tra khám phá giấy bạc giả, Sở Mật Vụ Mỹ vẫn tiến hành lặng lẽ không ngừng, để cố gắng giữ cho tiền tệ Mỹ ngày một bảo đảm. Với những phương pháp điều tra được thi hành, Sở Mật-Vụ đã áp dụng kỹ thuật cải tiến tinh vi như ngành Cảnh - sát vẫn làm, nhưng đóng khung trong quyền hạn của mình và Sở Mật-vụ Mỹ cũng có đầy đủ quyền hành bắt can phạm và lập hồ-sơ đệ trình Tòa-án Liên - Bang xét định như Cảnh - sát vậy.

Nhờ vậy, tiền-tệ Mỹ từ đó trở nên vững vàng hơn với giá-trị thật sự, và có kho vàng vĩ đại ở Fort Knox Kentucky bảo đảm, với nền kinh tế vững vàng nhất, với những đại kỹ-nghệ nặng và nhiều nhà máy đúc thép to lớn. Các tay tư bản vững tâm bỏ tiền ra khuyến-trương kỹ-nghệ và thương mại hơn trước nên nền kinh-tế Mỹ trở nên phồn-thịnh nhất thế giới như hiện nay.

Tiền Mỹ-Kim là một loại ngoại tệ được hầu hết các nước trên thế giới tín nhiệm kể cả các nước Cộng-sản Nga và chư-hầu dùng về vấn đề ngoại thương và thanh toán các trái khoán giữa các quốc gia trên thế giới.

Dưới đây là diễn hình 2 công việc mà Sở Mật-Vụ đã làm ngoài phạm sự thường xuyên của mình, về Tư-pháp và Tình báo :

Vụ tư pháp đáng kể nhất là vào năm 1905 nạn gian lận đất đai ở miền Tây Hoa-Kỳ có tới hàng chục triệu mẫu đất công phi nhiều, những đồng cỏ bao la, các mỏ than, giếng dầu và lâm sản bị bọn anh chị dao búa công khai thông đồng với Sở Địa-chánh chiếm hữu, làm quyền lợi Liên-Bang bị xâm phạm nghiêm trọng. Chúng tự ý rào các khu đất công để chiếm đoạt, đẵn gỗ chặt cây đem bán khiến rừng núi bị phá phách nặng nề.

Bộ Tư-pháp nhìn vào số cán bộ Công-an (hồi đó gọi là B. I.) thì thiếu huấn-luyện, tổ-chức ô-hợp, không làm nên trò trống gì được, nên ông Bộ-Trưởng bèn yêu cầu Sở Mật-Vụ phụ-trách điều tra dùm, để đem những kẻ phạm pháp xét xử trước Tòa -án hầu chặn đứng nạn này đương hoành hành trầm trọng ở miền Tây nước Mỹ (xin coi Bản-Dân số 17).

Đáp ứng lời yêu cầu trên, 32 chuyên viên lỗi lạc của Sở Mật-Vụ thời đó được điều động bắt tay vào việc điều tra theo kế hoạch, xét Sở Địa-chánh và thộp cổ những thầy công chức tham nhũng làm cản cùng những tên anh chị chiếm công vi tư. Nhưng bọn làm ăn gian xảo có hệ thống này lẽ tất nhiên phải có những tay có thế lực chính-trị lớn thuộc miền này tham dự và che chở. Sở Mật-Vụ phải sưu-tầm đầy đủ yếu tố để chứng minh mới khỏi bị rắc rối nơi chính giới và tại nghị-trường.

Tiếng vang của vụ này khiến cho họ phải tôn trọng luật-pháp và kế hoạch bảo vệ tài nguyên thiên nhiên do cố Tổng thống THEODORE ROOSEVELT phát động lúc sinh thời được kết quả mỹ mãn và bảo vệ được 60 triệu mẫu đất và rừng và 34 triệu mẫu đất có quặng mỏ để vĩnh viễn thuộc tài nguyên quốc-gia để khai thác hầu đóng góp vào sự phồn thịnh của xứ sở ngày nay.

Về công việc Tình-báo, Sở Mật-Vụ tham gia diễn hình nhất là vào thời kỳ xảy ra chiến cuộc giữa Mỹ và Tây-Ban-Nha hồi năm 1898.

Giữa lúc khói súng khét lẹt nơi chiến trường thì chiến tranh gián-điệp cũng âm thầm đùng độ diễn ra giữa 2 phe trong nội địa cũng như ngoài chiến tuyến, để hỗ trợ và làm bó buộc soi đường cho chính trị và quân-sự của mỗi phe, hầu đem lại chiến. thắng cuối cùng cho Tổ-Quốc.

Ngày nay quy luật đó ta lại được thấy áp dụng cho cả hai loại chiến tranh nóng cũng như lạnh, thời chiến lẫn thời bình, để tranh chấp ảnh hưởng hoặc muốn giành lấy phần chiến thắng trong mỗi loại trận giặc giữa hai đối thủ trên đôi bờ chiến-tuyến.

Trở lại vấn đề trên, qua những báo cáo và theo những mẫu tin tức gửi về thì những tài-liệu quốc phòng Mỹ bị một tổ-chức tình báo Tây-Ban-Nha lượm được đều tập trung qua nước láng giềng Gia-nã đại. Có lẽ là xuất phát tại Tòa Đại-Diện Tây-Ban-Nha.

Bộ Ngoại-giao và Tư-pháp Mỹ đồng ý trao công việc này cho Sở Mật-Vụ phụ-trách điều tra để tìm ra đầu mối bọn chỉ huy điệp báo Tây-Ban-Nha tại Gia-Nã-Đại. Vì như trên đã nói, vào thời gian này Sở



Ông William P. Wood, vị Chánh-sở Mật-Vụ đầu tiên

Mật-Vụ được xem là tài cán nhất của Hoa-Kỳ trong vấn đề điều tra.

Sau một thời gian theo dõi, phanh ra những đầu giầy mỗi nhợ, màng lưới tình báo địch bị Sở Mật-vụ Mỹ khám phá ra viên Tùy-viên Hải-quân Tây-Ban-Nha, Trung-Úy Ramon Carranza tại Tòa Đại-Diện Tây-Ban-Nha ở Montréal là hệ-thống Trưởng chỉ-huy hoạt động này và trình kết-quả về Bộ Ngoại-giao và đưa đến kết-quả y bị chính-phủ Gia-nã-Đại trục xuất về nước, vì hoạt-động trái với nguyên-tắc ngoại-giao.

Sau đó, vào năm 1907, Quốc-Hội Mỹ ra đạo luật không cho phép Sở Mật-Vụ được biệt phái làm những công việc khác ngoài phần hành chuyên môn và trách nhiệm của mình. Sở Mật vụ Mỹ không còn làm những công việc tương tự nữa, song mỗi khi có tin tức lượm được thì xét tùy theo tính chất quân sự hay dân sự để chuyển cho cơ quan liên hệ thụ ý mà thôi.

Vào năm 1901, một biến cố xảy ra, Tổng Thống Hoa-Kỳ Mc. Kinley bị ám sát tại Buffalo thuộc Tiểu-bang New York. Tính số kể từ ngày lập quốc tới nay vị Tổng-Thống Mỹ không được một bộ phận công

lực nào đặc trách lo việc gìn giữ an ninh cho Tổng-Thống khi tại chức, không có cận vệ nào ở bên mỗi khi đi công tác hay ở nhà riêng. Tính ra cứ 12 năm tức là 3 nhiệm kỳ, Mỹ lại có một vị Tổng-Thống ngộ nạn vì sự sơ xuất này. Mà ở cương vị đó người ôn cũng lắm mà kẻ thù cũng không ít, vì công ích chung quyền lợi cá nhân hay đoàn thể bị va chạm nên tránh sao khỏi có những tên liều mạng, cuồng tín như vụ ám sát Cố Tổng-Thống Lincoln tại Hoa-Thịnh-Đốn, của một tên dư đảng Nam quân hay một tên có quyền lợi bị va chạm.

Vì vậy Quốc-hội Hoa-Kỳ sau thời gian nghiên cứu mới đồng ý trao cho Sở Mật-Vụ Mỹ trách vụ thứ 2 đặc trách lo gìn giữ về an ninh Tổng-Thống và gia quyến đang tại chức và Tổng-Thống tranh cử. Riêng với Phó Tổng-Thống chỉ thực hiện mỗi khi yêu cầu theo nguyên tắc.

Việc giữ an ninh cho Tổng-Thống được thực hiện bất cứ ở đâu, tại phòng việc, tư thất, đi kinh-lý thăm viếng xã-giao, công du ở trong nước và cả ngoại quốc.

Từ đó, Sở Mật-Vụ chính thức phụ trách công vụ quan trọng thứ 2 ngoài công tác chống nạn bạc giả.

Sở Mật-Vụ Mỹ chính thức đảm nhiệm giữ an ninh phòng vệ Tổng-Thống Theodore Roosevelt kế vị cố Tổng Thống Mc. Kinley. Tới nay có 10 vị Tổng-Thống Hoa-Kỳ đã được Sở Mật-vụ đảm nhiệm an-ninh và từ đó tới nay không một vị nào tại chức bị ám sát như vậy nữa.

Tất cả những tin tức liên quan đến vấn đề an ninh của Tổng-Thống đều được một bộ phận đặc trách nghiên cứu và phanh ra những vụ mưu sát và đặt kế hoạch bố trí phòng vệ chu đáo. Dù rằng chỉ một tin đồn, một tin tức đúng hay sai, một lời đe dọa của những phần tử bất mãn, đối lập, cũng được chuyển về nghiên cứu và lập hồ sơ theo dõi để đề phòng. Vì đề phòng để đảm bảo an ninh cho kiến hiệu vẫn là quan điểm tối thượng của ngành Cảnh-Sát.

Nhiệm vụ chính thứ 3 của Sở Mật vụ là điều tra khám phá và chặn đứng nạn Chi-phiếu Chính-phủ và Quốc-trái tiết kiệm Hoa-Kỳ (US bonds) giả mạo.

Ta biết rằng tại Hoa-Kỳ, Chính phủ trả lương cho Công-chức và thường dân hoặc thanh toán tất cả các trái khoán, thường được trả bằng Chi phiếu Chính phủ, rất ít khi các cơ quan Chính phủ Mỹ trả bằng tiền mặt. Đối với tư nhân cũng vậy, họ ưa dùng Chi-phiếu thanh toán các trái khoán và trả lương nhân viên.

(xem tiếp trang 59)

Ông James J. Rowley, Chánh-sở Mật-vụ Mỹ.





**Đ**Ẻ N mùa trái cây, các bạn ở Đô-thành đi chơi về miệt Bình-Dương, nếu có dịp vào thăm những vườn măng cụt hay sầu riêng, chôm chôm sai trĩu trái, chạy dài theo quốc lộ 13 qua khỏi chợ Lái-Thiêu, hẳn sẽ nghĩ đến số huê lợi hàng năm đáng kể đã đem lại cho dân chúng miền này đời sống ấm no sung túc. Cho nên, tuy là nơi thôn ấp, cũng có nhiều gia đình khá giả.

Cách đây không lâu, tại miền này, ở xóm Lò-Siêu, gần tỉnh lỵ Thủ-Dầu-Một, đã xảy ra một vụ án mạng rùng rợn, có 3 người bị thảm sát trong một đêm mưa gió...

Theo lời người kể chuyện lại, bà A tuổi quá lục tuần, thật thà chất phác góa chồng từ lâu, song thủ tiết thờ chồng để vui sống với con. Bà làm chủ một vườn măng cụt lớn, ở chung với một người con gái đã thành lập gia thất, tuổi độ ngoài 30 và 2 đứa cháu ngoại, một đứa lên 10 và một đứa độ chừng 3 tuổi.

Cũng như các nhà khác trong vùng, nhà bà A. nằm giữa một khu vườn rộng lớn. Đêm đến chỉ nghe từng hồi chó sủa và tiếng ếch nhái kêu dưới ao càng làm cho vùng này thêm cô tịch. Trong một đêm mưa gió, không ai muốn bước chân ra khỏi nhà, mà chỉ thịch lặng lẽ an giấc trong nếp sống bình dị gần như vô tư. Sáng hôm sau, mặt trời ló dạng mà nhà bà A. vẫn thấy im lìm khác thường khiến cho người cùng xóm nghĩ ngợi thắc mắc.

Vì trái với thường lệ, người ta không thấy bà A thổi lửa đun cơm nước từ tờ mờ sáng cho các cháu ăn trước khi cho người nhà mang trái cây lên chợ tỉnh bán. Họ chỉ nghe tiếng đứa cháu ngoại 3 tuổi của bà A. la khóc đòi ăn đến hết cả hơi mà không thấy tiếng ai dỗ dành nó.

Trước còn ngạc nhiên, sau thấy mặt trời lên cao đến ba sào mà vẫn thấy nhà bà A. chưa thức giấc, người lối xóm mới bàn tán nhau về một sự bất thường nghi ngờ đã xảy ra cho nhà này.

Họ bèn bảo nhau vào xem, thì thấy cửa nẻo vẫn còn khép lại. Họ đi vòng ra phía sau nhà thì một cảnh tượng rùng rợn hiện ra trước mắt : đứa cháu 10 tuổi của bà A. bị giết chết cạnh vỉa hè, bằng một cái cúp đào đất, lưỡi cúp xuyên từ phía sau ra phía trước đầu đứa nhỏ. (sau này phải một người gan dạ chặn lấy đầu đứa

nhỏ để một người khác dùng hết sức mới rút cái lưỡi cúp ra khỏi sọ đứa bé xấu số).

Tiếp tục tìm thấy con gái bà A. nằm chết trong nhà bếp, một vũng máu đào lênh láng chung quanh ; và khi dòm ngang qua lỗ vách nhà, người ta thấy thi thể bà A. cũng bị sát hại, nằm sấp trong căn buồng phía nhà trên.

## CUỘC ĐIỀU-TRA BẮT ĐẦU

Sau khi tri hô, bà con lối xóm đi báo ngay hội đồng xã. Được tin, ủy-viên cảnh-sát sở tại liền tới nơi để bảo vệ nguyên vẹn phạm trường, đồng thời cho người đi cấp báo nhà đương cuộc ở cấp quận đến mở cuộc điều tra.

Sở Giao Nghiệm của Cảnh-Sát Quốc-Gia ở Saigon cũng được thông tin bằng điện thoại để phái người tới góp phần chuyên môn vào cuộc điều tra tư-pháp.

Ông Quận - trưởng Hành - chánh, phụ tá Biện-ly đã đích thân lấy lời khai các người lân cận nhà bà A. Dựa theo lời khai của các nhân chứng thì được biết : Bà A. là người kỳ cựu trong xóm, có một người con gái duy nhất đã có chồng là ông H. và được 2 con ; trước đây, tất cả đều sống chung trong nhà nói trên. Một năm trở lại đây, trong gia đình thường xảy ra nhiều sự lủng củng vì chàng rể tỏ ra lưỡi biếng, không tìm kế sinh nhai hợp pháp mà chỉ ăn bám cơm nhà mẹ vợ, đã vô công rồi nghề, H. lại có máu mê say cờ bạc, mỗi khi thua hết tiền, lại về kháo của vợ. Dù gia đình dư giả, nhưng

người vợ không thể làm thỏa mãn nhu cầu bất chính của chồng, nên cảnh «cơm không lành canh không ngọt» lại càng xảy ra luôn luôn, sau cùng, quá bị vợ hất hủi, mẹ vợ đuổi xô, H. bỏ nhà ra đi. Tỉnh thoảng chàng ta lại trở về để thăm con và nhờ người nói với vợ để xin tiền chi độ thân.

Có một điều khác thường nhất là buổi sáng ngày án mạng được phát giác, H. tỉnh linh về nhà. Y đứng xa ngoài hàng rào, về mặt bất bình, la lối tỏ ra đau xót vợ con bị hạ sát thể thảm, nhưng tránh không bước vào nhà lo thu xếp việc mai táng thân nhân.

Cử chỉ lạ lùng, vô tư của H. làm cho nhà chức trách để ý tới y là tình nghi phạm.

*Câu chuyện Cảnh - Sát Khoa - Học*

# NGÂM CƯỜI HAI CHỮ NHÂN - TÌNH É O - L E

*Bài của NGUYỄN-CÔNG-CHÁNH*

Khi ủy-viên Cảnh-sát vâng lệnh thượng cấp cho mời H. đến để thẩm vấn, lời nói đầu tiên của chàng ta là kêu oan và y cứ kêu oan luôn miệng một cách thảm thiết đến nỗi những người có mặt tại nơi khó nén được lòng thương hại.



Không để phí thời gian, e sợ các dấu tích của thủ phạm để lại án trường có thể phai mất, các chuyên viên về môn Cảnh-sát Khoa học liền bắt tay ngay vào việc lấy dấu vết và thu thập tang vật.

(Không thể nào một người đã đi ngang qua một nơi—như thủ phạm trong vụ này—mà không lưu lại dấu vết chứng minh sự hiện diện của người ấy).

Dựa theo phương châm trên, cuộc điều tra kỹ thuật tại phạm trường được chia ra làm hai giai đoạn thực hành: trong giai đoạn thứ nhất, mở cuộc quan sát án trường từ trong ra ngoài và từ ngoài trở lại phía trong để tìm dấu vết, tài liệu và tang vật, giai đoạn kế tiếp là chuyên viên sẽ sưu tập tất cả các dấu vết và tang vật trong người kẻ tình nghi để đối chiếu.

### CUỘC QUAN SÁT

Ngoài sân nhà xảy ra vụ án mạng, vì có trời mưa trong đêm qua, nên đất mềm còn in rõ hình để giày cao su dài theo đường từ ngoài ngõ vào nhà. Điều tra viên đã để lại hình để giày theo cỡ tự nhiên trên giấy kiếng và đồng thời mang đồ nghề ra để lấy dấu chân bằng thạch cao, gọi là « plâtre de Paris ». Chỉ nửa giờ đồng hồ sau, công việc đã hoàn tất và cung cấp được cho Cảnh-sát 2 mẫu để giày của kẻ đã lai vãng đến nhà bà A.

Khi vào trong căn phòng khách phía trước nhà lớn, điều tra viên nhận thấy dưới đất, chỗ bộ ván gỗ, có nhiều tàn thuốc và một số đầu thuốc lá, thứ có đầu lọc nhựa. Việc này chứng minh trong đêm có người nằm trên ván gỗ, người này phải là đàn ông hút nhiều thuốc. Gần đó, lượm được một mảnh giấy của bao thuốc bị xé rách bỏ rơi xuống đất. (trường hợp khi mở một bao thuốc nguyên vẹn). Trên mảnh giấy còn đọc được tên hiệu thuốc Méliá.

Lẽ tất nhiên là các tang vật này rất quý giá và đã được thu lượm tỉ mỉ, để riêng vào hộp nhỏ và ghi các chi tiết hữu ích cho việc nghiên cứu về sau.

Đến trong nhà bếp là chỗ người con gái bà A. nằm chết, đồ vật được thấy có nhiều chỗ bị xáo trộn như ghế ngà, bàn ăn bị lật đổ nằm xéo qua một bên; còn trên thi hài nạn nhân, quần áo có bị xé rách một phần, sự kiện này nói lên có sự bạo động xảy ra giữa hung thủ đàn áp và nạn

nhân vùng vẫy trước khi chết. Trên người của nạn nhân, xét thấy có nhiều vết thương do dao đâm lũng sâu vô ngực và bụng, nhưng không thấy tang vật giết người. Sự điều tra kỹ lưỡng đã cho quan sát viên tìm thấy trong bàn tay mặt của người chết — các ngón tay co rút nắm lại — còn giữ một nắm tóc mà cuộc phân loại chỉ cho biết những sợi tóc ngắn màu đen, loại tóc đàn ông và của người để tóc chải. Các sợi tóc này cũng được cố kỹ vào hộp, sau khi lập biên bản xong các tang vật thu được tại án trường, có ông quận trưởng chứng kiến sự thật.

### LẤY DẤU TAY TRÊN CÁM CÚP.

Thủ phạm dùng lưỡi cúp để đánh lũng vào đầu đứa bé chết một cách tàn nhẫn, ít nữa cũng phải là một người đang có tâm trạng say máu, đang bị lung lạc thần kinh vì một sự nóng giận tột độ mới có thể có hành động dã man như vậy được. Do đó, ta có thể đoán ra tinh thần của hung thủ lúc đó bị quá căng thẳng.

Theo sinh lý học, con người trong lúc tinh thần bất loạn có thể tiết ra nhiều mồ hôi và mồ hôi ấy chắc chắn sẽ dính vào các vật trong tay người cầm nắm lúc ấy. Dựa theo lý do đó, các nhân viên chuyên môn liền nghĩ đến việc lấy dấu tay trên cái cầm cúp sát nhân; thời may cầm cúp làm bằng cây tầm vông và đã được dùng lâu ngày nên bóng láng và giữ nhiều dấu tay của thủ phạm. Dấu bàn tay và các đầu ngón tay đã được in hằn rõ ràng vì thủ phạm đã nắm cứng vật đó để hành động tàn bạo. Chỉ mất độ 15 phút, chuyên viên giao nghiệm đã dùng bột phát lộ dấu tay và trích xong dấu của một bàn tay nguyên vẹn và hai đầu ngón tay một cách rõ rệt, trong đó có đủ vân tay và đếm được những mục tiêu điểm cần thiết cho kỹ thuật nhận dạng bằng dấu tay.

Sau đó điều tra viên tiếp tục hướng về sự lấy dấu vết dính trên người của tình nghi phạm (tức là H) mà Nha Quận đã mời về giữ lại từ hồi sớm mai để thẩm vấn. Khi bị đưa về Nha Quận, tên H. đi chân không, mặc áo sơ mi vải rằn và quần xanh loại thợ máy, cũ và dơ dáy.

Hỏi H. từ đâu đi lại và đêm rồi trú ngụ tại nhà nào ở đâu, thì H. trả lời rất lúng túng, không nói được rõ ràng từ đâu y trở về nhà bà A. và đêm rồi đã nghỉ ngơi ở đâu. Thói thường người có tội chỉ toan nói quanh co, giấu sự thật: tên H. bắt qua chuyện khác và cung khai rằng y đã sống bằng nghề Đông-y từ khi y ly khai với gia đình nhà vợ. Y còn thêm rằng có một người bà con ở xóm trên, mỗi khi về làng thì y tới trọ tại nhà đó.

Để tranh thủ thời gian, ông Quận trưởng đã gửi nhân viên phụ trách điều tra với một Cảnh sát viên đến tận nhà ông thợ mộc bà con tên H. để thẩm vấn, thì được biết khuya đêm đó, lúc gần sáng, tên H. có ghé nhà, nói bị mắc mưa trong khi đi đường nên xin phép chủ nhà tắm gội và thay quần áo.

Nhân viên điều tra kỹ thuật bèn tìm tòi và thu lượm được một đôi giầy bỏ cũ đã mang giặt và đang được phơi nắng và một quần tây kaki vàng của tên H. cũng vừa đem giặt dưới ao hồi sáng.

Cuộc so sánh đôi giầy chỉ cho thấy đế cao su có những hình thức bông hoa giống với dấu giầy đã đổ khuôn tại phạm trường, và cái quần thì còn dính nhiều vết khả nghi là máu.

Thẩm vấn viên hỏi H : « ông có thường hút thuốc không ? »

H trả lời : « tôi ít hút thuốc lắm, chỉ đôi khi vui miệng thì tôi mới hút ít điếu thuốc rê Gò-vấp mà thôi ».

Thẩm vấn viên vừa tiếp tục câu chuyện một cách tự nhiên, vừa lộn túi quần tây của tên H. để tìm những vật gì còn rơi sót lại trong đó thì thấy một bao thuốc xẹp còn lại một điếu bỏ quên và đã bị nát mủn vì thấm nước trong khi giặt rửa. Khi so độ dấu vết trên bao thuốc « Méliá » trong túi quần của H với mảnh giấy lượm được dưới bộ ván tại phạm trường, Sở Cảnh-sát Khoa-học truy thấy những điểm tương tự về loại giấy và màu giấy, còn những điểm về mối ráp giấy bị xé thì hoàn toàn ăn khớp với nhau.

Tới giai đoạn quan trọng xem dấu máu dính trên quần áo của tình nghi phạm, như đã nói ở trên, ban điều tra chuyên môn xét thấy quần giặt của nghi can còn dính những dấu khả nghi là đốm máu đặc, trong lúc vội vàng và hơn nữa trong đêm tối, đương sự không thể nào tẩy xóa hết các chất dơ bẩn trên cái quần.

Xét đến hai bàn tay của tình nghi phạm H. thì thấy móng tay để dài dính nhiều chất dơ bẩn màu đen sẫm, chuyên viên bèn bảo H. để cho cắt đi để thí nghiệm về chất máu. ( Các móng tay bị dính máu, mặc dầu đã rửa đi rồi, đem thí nghiệm cũng còn biết được về chất máu đã dính lẫn vào đó, nhờ những vết nhỏ dính sâu ở trong kẽ, thêm nữa, một chút ít máu đem pha loãng ra bằng nước cũng còn đem thí nghiệm được có kết quả).

Sau cuộc giả nghiệm các vết dính trên quần tây của tình nghi phạm, được biết các dấu vết và chất dính trong móng tay có tính phản ứng của chất máu người.

Đến một chi tiết sau cùng khác là trưng dụng tóc của tình nghi phạm để xem xét và so độ, dưới sự chứng kiến của ông Quận-trưởng Phụ-tá Biện-ly, ban điều tra

kỹ thuật đã cắt ít tóc của tình-nghi-phạm để xem tại chỗ bằng kiến hiển vi. Cuộc nghiên cứu thường bằng cách xem tóc ngâm trong nước đã cho thấy loại tóc của tên H. có nhiều điểm giống với các sợi tóc đã lấy hồi sớm mai, trong tay người đàn bà xấu số, vợ của y. Cả hai loại tóc đem đối chiếu đều cùng dính một chất dơ bẩn giống nhau trên lớp ngoài sợi tóc (từ lâu người này không có gội đầu), và khi đem tóc rửa cạo cho sạch thì màu hai loại tóc nghiên cứu cũng giống nhau ; thêm nữa thành phần ống túy đồng có những tỷ lệ giống nhau rõ rệt chứng tỏ cùng của một người. Theo lý thuyết so sánh lông tóc, tuy là không có sự nhất quyết, yếu tố này cũng bổ khuyết được phần nào cho cuộc điều tra tư pháp.



**KẾT LUẬN :** Các dấu vết về tang vật thu lượm tại phạm trường đem ra so sánh với các dấu vết và tang vật trên người của tình nghi phạm đã nói lên một cách chắc chắn rằng tên H. là thủ phạm trong vụ giết 3 mạng người này. Cộng thêm vào đó sự quả quyết do cuộc điều tra dấu tay của tên H. và dấu tay trên cán cúp sát nhân đem lại, can phạm này không còn toan kiếm thế giấu diếm tội lỗi nữa, và trước các bằng cứ hiển nhiên ấy, hung phạm H. đã thú nhận hành động dã man và bằng lòng diễn lại tất cả bi kịch để cho toà án xét đoán.

Trong tờ thú tội, y tỏ ra ăn năn nhiều hơn hết về tội giết đứa con vô tội 10 tuổi của y vì, sau khi hạ sát mẹ vợ và vợ, y e sợ đứa con này sẽ gây thơ tổ giáng hành động của y trước pháp luật ; còn về hai người đàn bà bất hạnh, sự hối hận của thủ phạm có phần ít hơn, cho rằng các người này (mẹ vợ và vợ) đã vì thấy y nghèo nàn, mà phụ bạc hắt hủi y.

Ngày . . . tháng 4 năm 195 . . . , anh H. bị đưa ra trước vành móng ngựa lãnh án khổ sai chung thân để đền tội ác sát nhân.

Đang tay giết vợ và con, nhân tìnhغم thật tội ác !

N.C.C.

## GIỚI THIỆU SÁCH MỚI

Chúng tôi nhận được quyển « TỰ HỌC CHỮ MIỀN » do ký-giả LÊ-HƯƠNG biên soạn và gửi tặng. Đây là quyển sách học chữ Miền đầu tiên ở Việt-Nam giảng bằng tiếng Việt, rất có ích cho giới quân nhân, công chức tự học và cho đồng bào gốc Miền thông Việt ngữ tiện dùng.

Giá : 35 đ.

Xin ân cần giới thiệu cùng bạn đọc.

## Câu chuyện văn chương

# KHÚC NGÂM THẨM THIẾT

Bài của TRẦN - ĐÌNH - KHẢI

CUNG Oán Ngâm Khúc một thi phẩm cổ điển trong bộ ba chân vạc với Đoạn Trường Tân Thanh, Chinh Phụ Ngâm, được truyền tụng và phổ biến tới nhiều tầng lớp trong dân chúng hơn hết.

Nều hơi văn trong Đoạn Trường Tân Thanh lưu loát uyển chuyển nhiều sắc thái, nều hơi văn trong Chinh Phụ Ngâm tha thiết nồng nàn gợi cho người đọc những đợt trào lòng thương mến, thì hơi văn trong Cung Oán Ngâm Khúc đã vô cùng thâm thiết đau thương.

Người đọc thấy ảo não can trường, thấy một sự chán ngán thâm thía xâm nhập tâm tư. Đọc xong cảm thấy như có một luồng gió lạnh lùng ở nơi xa xôi vô vọng nào thổi về, khiến cho con mắt nhìn mọi sự mọi vật, bỗng biến đổi thành một màu âm đạm.

Đã đành lời văn ủy mị này làm nhụt phần nào sự tha thiết yêu đời, song có những tâm hồn đau thương, có những phút chán nản trong cuộc sống, nếu đọc lên vài câu, ngâm lên vài khúc trong Cung Oán ta cũng thấy như có ai người đồng điệu chia sẻ cho nhau nỗi cay đắng, cảm thương cho nhau nồng nỗi đọa đày.

Vì vậy khi tâm hồn đang có sự buồn chán tưởng đem thơ có hùng khí ra đọc sẽ khích lệ cho tâm hồn biến thành cứng cỏi, nhưng trên thực tế những lời thơ kia đòi với ai đương đắng cay với nỗi niềm tâm sự, chỉ là những câu rỗng tuếch vô nghĩa.

Những lúc đó một khúc Cung Oán sẽ là bạn tri âm ngâm lên tuy não nuột, nhưng một sự ấn ức được phát tiết, được dung hòa, được cảm thông, thì chính những tiết điệu âm đạm ấy, những hơi văn thâm thiết ấy sẽ vợ cho nhau bao nỗi sầu thương.

Cung Oán Ngâm Khúc viết theo thể song thất lục bát.

Thể thơ thuần túy Việt-Nam này đã được cầu tạo tinh vi của công trình trên ba thể kỷ trước khi tác giả đem ra xử dụng. (theo nhà văn Lam-Giang).

Vì vậy với tài điều luyện của thi nhân nữa, tập Cung Oán Ngâm Khúc có thể gọi là một tác phẩm trác tuyệt :

Mở đầu khúc ngâm, ta đã tiếp xúc ngay với một luồng gió buồn lạnh lẽo tẻ tái :

*Trái vách quẻ gió vàng hiu hắt  
Mảnh vũ y lạnh ngắt như đồng  
Oán chi những khách tiêu phòng  
Mà xui phận bạc nằm trong má đào  
Duyên đã may có sao lại rui  
Nghĩ nguồn cơn dở dối sao đang  
Vì đâu nên nỗi dở dang  
Nghĩ mình, mình lại thêm thương nỗi mình*

Thật là réo rắt, thật là bi ai, thờ than cho số kiếp rồi để hạ bằng một câu « Nghĩ mình, mình lại thêm thương nỗi mình » thật là phù hợp với tâm sự của bất cứ ai không may gặp cảnh ngộ trở trêu để lỡ bước trên đường đời.

Hỏi ai là những người cực vui, những người cực may mắn, đã có những phút nào thất ý để cảm thấy một sự chán ngán nào nề trong tâm tư chăng ?

Hắn không ai chời cãi rằng không ? Thì chính cái phút đó, tiếng đàn cung oán sẽ là khách đồng tâm và chỉ lúc đó, tiếng tơ buông bắt như khóc như than ấy mới thật thâm thía.

Ta hãy lắng nghe :

*Gấm nhân sự có chi ra thể  
Sợi xích thằng chi để vương chân  
Vắt tay nằm nghĩ cơ trần  
Nước đương muôn rây nguội dần lừa duyên  
Kìa thể cực như in giấc mộng  
Mấy huyền vi mờ đống không lường*



Về chi ăn uống sự thường  
 Cũng còn tiền định khá thương lộ là  
 Đòi những kẻ thiên ma bách chiết  
 Hình thì còn, bụng chết đòi nau  
 Thảo nào khi mới chôn nhau  
 Đã mang tiếng hóc ban đầu mà ra !  
 Khóc vì nỗi thiết tha sự thể  
 Ai bày trò bãi bẻ nương dâu  
 Trắng răng đèn thừa bạc đầu  
 Từ sinh kinh cụ làm nau mấy lần  
 Cuộc thành bại hầu cần mái tóc  
 Lốp cùng thông như đúc buồng gan  
 Bệnh trần đòi đoạn tâm can  
 Lừa cơ đốt ruột dao hàn cắt da...

Những ai đang vui chơi yến tiệc, những ai đang đắm say trong mộng đẹp ái ân, những ai đang bận rộn kinh doanh vàng xệp từng thoi, bạc vụn thành đồng, hãy xin dừng đọc Cung Oán. Những lời oán than này sẽ thành vô nghĩa đối với những cái tai còn vang vang chất chứa những âm thanh kích liệt của sắt, máu, đồng...

Những ai đó hãy chờ tới bao giờ, khi thể dương dương của họ bị xệp như hơi bong bóng, đèn những lúc đó, những lúc thầy tâm hồn bị bơ vơ lạc loài, bị bỏ rơi vào quên lãng, vào túi nhục, hãy cắt tiếng ngâm :

Gót danh lợi bùn pha sắc xám  
 Mặt phong trần nắng râm mùi dâu  
 Nghi thân phù thể mà đau  
 Bọt trong biển khổ bèo đầu bên mê  
 Mùi tục lụy lười tê tân khổ  
 Đường thể đổ gót rõ kỳ khu  
 Sóng cồn cửa bể nhấp nhô  
 Chiếc thuyền bào ảnh lỗ xỏ gặp ghềnh  
 Trẻ tạo hóa đành hanh quá ngán  
 Chết đuổi người trên cạn mà chơi  
 Lò cừ nung nấu sự đời  
 Bức tranh vân cầu vẽ người tang thương  
 Đèn vũ tạ nhện giăng cửa mốc  
 Thú ca lâu dề khóc canh dài  
 Đất bằng bỗng rấp chông gai  
 Ai đem nhân ảnh nhuộm mùi tà dương ?  
 Mỗi phú quý như làng xa mã  
 Bả vinh hoa lừa gã công khanh  
 Giác nam kha khéo bắt bình  
 Bềng con mắt giập thầy mình tay không...

Không ai phủ nhận rằng văn Cung Oán được điểm xuyết bằng nhiều danh từ, nhiều điển cổ có

tính cách quá bác học, song ta hãy tạm quên vận dụng lý trí để phân tách, để tìm hiểu về thể thơ, cũng như về văn từ, hãy để cho tâm khảm rung lên theo nhịp điệu, theo âm thanh cùng thi nhân để cho cả tâm hồn mình dào dạt theo khúc ngâm.

Cái tình cảm thâm thiết ai oán trong hơi văn của tác giả đã khiến cho những điển cổ, những danh từ kia bớt phần khô khan hiem hóc, mà khi ngâm lên ta chỉ thấy chứa chan một niềm thương nỗi nhớ, một vẻ thể lương đūu hiu :

Cầu thệ thủy ngổi tro cỏ độ  
 Quán thu phong đặng rừ tà huy  
 Phong trần đèn cả Sơn-Khê  
 Tang thương đến cả hoa kia cỏ này  
 Tuồng ảo hóa đã bày ra đây  
 Kiếp phù sinh trông thầy mà đau  
 Trăm năm còn có gì đầu  
 Chẳng qua một năm cỏ khấu xanh rì...

Thề rồi, đề tả nông nổi cô quạnh của một nàng cung nữ bị đàng quân. thương không luyện thương nữa, sống trong cảnh đơn thân chích ảnh thốt ra những lời oán than nào nùng, tác giả viết :

Trong cung quê âm thắm chiếc bóng  
 Đêm năm canh trông ngóng lẫn lẫn  
 Khoảnh làm chi bấy chúa Xuân  
 Chơi hoa cho rửa nhụy dần lại thời  
 Lầu đài nguyệt đứng ngổi dạ vũ  
 Góc thừa lương thức ngủ thu phong  
 Phòng tiêu lạnh ngắt như đồng  
 Gương loan bể nửa, giải đồng xẻ đôi.  
 Chiều ả dột giắc mai trưa sớm  
 Về băng khuáng hỗn bướm vẫn vơ  
 Thâm khuê vắng ngắt như tờ  
 Cửa châu gió lọt rèm nga sương giso...

Có những ai ở trong cảnh cô phòng tịch mịch, một bóng một đèn, chờ đợi tình nhân mà không bao giờ trở lại, ngẩng lên là bốn bức tường vôi lạnh, nhìn quanh : kia giường, kia gối, kia chăn, hãy còn tình tươm thẳng nếp, muốn thờ than, biết thờ than cùng ai, muốn nói nên lời để phá tan cảnh cô liêu hoang lạnh. lúc đó thương thức đoạn văn này hẳn cảm thấy hết nỗi cay đắng mà tác giả phổ diễn nên lời :

Ngày sáu khắc tin mong nhận vắng  
 Đêm năm canh tiếng lắng chuông rền  
 Lạnh lòng thay giắc cô miên  
 Mùi hương tịch mịch bóng đèn thâm u

(xem tiếp trang 47)

# NẠN MÃI DÂM ĐÁ LÙI BƯỚC TẠI NƯỚC PHÁP ?

✱ N. Đ. B.

« Cảnh-sát vẫn tiếp tục đảm nhiệm công việc của bà Partington là dùng chổi để quét Đại Tây-Dương. Hằng ngày, một số gái mãi dâm vẫn diễn hành trước các Tòa án, họ nộp phạt, nhưng vì tiền tệ bị giảm giá, số tiền này không đáng bao nhiêu, xong, họ ung dung trở lại lề đường ».

SIR HAROLD SCOTT  
(Scotland Yard)

**T**ẠI bất cứ nước nào, cuộc chiến đấu của nhà cầm quyền chống với nạn mãi dâm cũng vẫn là một cuộc chiến đấu vô cùng gay go và dai dẳng. Đối với Pháp, cuộc chiến đấu này đã bắt đầu bằng một trận giặc « đường phố ». Năm 1959, đường Saint Marc, đường Poissonnière của Quận 2 tại Ba-Lê được quét sạch. Sang năm 1960, đường De Fourcy của Quận 4, đường Saint Severis Quận 5 cũng không còn thấy bóng gái ăn sương. Năm 1961 và 1962, nạn mãi dâm lùi dần và không còn diễn ra tại các con đường Arcade, Castellane của quận 8, rồi đến lượt cuối đại lộ Saint Michel, đại lộ Grande Armée, các quán cà-phê của Maillot. Chỉ còn lại những thành trì kiến cổ như xóm Les Halles và đường Saint-Denis, đường Godot de Mauroy với các xóm nổi tiếng Pigalle, Montparnasse và dọc theo đại lộ Champs-Élysées. Nhưng dù sao cũng đủ để cho nhiều nhà chuyên môn quả quyết :

— Sự biến chuyển này chậm chạp nhưng điều đặn, nạn mãi dâm đã bắt đầu suy giảm một cách rõ rệt, đây là lần đầu tiên kể từ hơn một thế kỷ nay, nó đã lùi dần.

Trong lúc ấy, nhiều người khác lại phủ nhận hiện tượng này. Họ cho rằng các biện pháp chống với vài loại khách sạn chứa chấp đã làm cho nạn mãi dâm của vài địa phương có thay đổi. Vài hình thức mãi dâm khác lại nảy nở : rước khách bằng ô-tô (Klaxon-girls) như ở các thành phố Ý: Rome, Milan, và Copenhagen ở Đan-mạch (Van-prostitutes) cho đến các hệ thống tổ chức gọi gái (call-girls). Cuối cùng thì việc hủy bỏ thể chuyên môn, các khó khăn tuyển mộ đã làm cho mọi công tác thống kê không thể thực hiện chu đáo. Nhưng dù sao, không còn ai ngờ vực được sự suy giảm của nạn mãi dâm, từ Bác-sĩ cho đến Cảnh-sát.

« Việc cấm các nhà chứa công khai và biện pháp đàn áp của Cảnh-sát tại các đường phố có phải là nguyên

nhân làm suy giảm nạn mãi dâm không ? ».

« Hoàn toàn không ! » một bác sĩ chuyên về vấn đề này trả lời. Việc cấm các nhà chứa công khai đã từng làm hao tổn không biết bao nhiêu giấy mực trên thực tế, nó chỉ là biện pháp tượng trưng. Nó được thi hành vào năm 1946 và các nhà chứa này lúc ấy đang lâm vào thời kỳ sa sút. Tại Ba-lê, nó chứa không quá số 1.500 gái mãi dâm so với tổng số hành nghề đang được biết từ 20 đến 30.000. Nạn mãi dâm suy giảm chắc chắn vì nhiều lý do khác. Các lý do này cũng không phải là những luật lệ hiện hành, những quyết định hành chính hay những biện pháp của Cảnh-sát.

— So với luật lệ chống nạn mãi dâm được ấn định vào năm 1960 — một luật sư nói — chúng tôi nhận thấy người ta vấp phải một mâu thuẫn rất lớn. Việc hành nghề mãi dâm của từng cá nhân đã được luật pháp chính thức cho phép trong lúc ấy nhiều biện pháp lại ngăn cấm loại khách sạn chứa chấp, bắt bớ các ma-cô nhằm làm cho nghề này, trên thực tế, không thể thi hành được. Quyết định thứ nhất đã đưa đến việc hủy bỏ mọi biện pháp kiểm soát vệ sinh và việc áp dụng các luật lệ sau đã đặt ra vô số vấn đề làm cho tự nó trở thành vô dụng. Tóm lại, nạn mãi dâm đang có xu hướng tăng lên và không có biện pháp nào ngăn cản nổi. Không có luật lệ nào, không có sự trừng phạt nào có thể làm cho nạn mãi dâm lùi bước. Tại Ý, cách đây vài năm, một cuộc kiểm tra đã đưa đến kết quả rõ rệt sau đây : với 10.000 gái mãi dâm được kiểm soát có đến lối 150.000 hành nghề với tính cách ít nhiều bất hợp pháp mà cơ quan chính quyền không làm sao kiểm soát được. Tại Pháp, trong thời gian này, cũng có những kết quả tương tự. Và cái tỷ lệ 1/10 hay 1/15 (với 1 gái mãi dâm được

kiểm soát có đến 10 hay 15 gái hành nghề « lậu ») hình như được xem như kết quả tại tất cả các nước Tây phương.

Vả lại, từ ngày luật lệ 1946 về nạn mãi dâm được ban hành, việc ghi chép, kiểm tra của Cảnh - sát đã bị hủy bỏ tại Pháp. Nó được thay thế bằng việc ghi chép vào một phiếu vệ sinh mà chỉ có một số gái được thi hành tuy vấn đề này rất có ích lợi cho ngành y-tế. Nhưng kể từ năm 1960, phiếu này cũng bị hủy bỏ luôn.

Đối với một gái mãi dâm tôn trọng luật pháp, không nên để lại dấu vết gì liên quan đến hoạt động của họ. Như vậy, nếu không tăng thêm mà lại suy giảm thì cuộc biến chuyển này của nạn mãi dâm phải có những nguồn gốc sâu xa mà người ta cũng đã nhận thấy tại một vài nước khác.

— Nạn mãi dâm cổ truyền đã suy giảm dần, một bác-sĩ Đức chuyên về khoa sinh lý của Đại học đường Hambourg, bác sĩ Guisé đã nhận định.

Và phút trình Kinsey của Hoa-Kỳ cũng quả quyết :

— Tại Hoa - kỳ, 50% những người đàn ông có vợ, vào một lúc nào đó, đều có ngoại tình, nhưng chỉ có 15% đã đi lại với gái mãi dâm.

Trái lại tại các nước Ý, Tây-ban-Nha, Hy-lạp và Bắc-Phi, người ta không có những nhận xét như thế. Nhất là tại phần đông các nước Phi-Châu, người ta lại nhận thấy nạn mãi dâm đang bành trướng.

Nhiều gái mãi dâm đã cho biết :

— Việc làm ăn kém hơn khi trước, tuy số gái có phần ít hơn ! Nhiều gái đã đi sang Phi-Châu.

— Nước nào ?

— Maroc và các nước Phi-Châu đen.

Các cơ quan theo dõi việc buôn gái mãi dâm da trắng đã xác nhận :

— Đường buôn gái mãi dâm da trắng cổ truyền « đường đi Rio hay Buenos — Aires » hiện nay đang trở thành đường đi Casa, (1) nếu không phải là đường đi Trung-Đông.

Tình trạng này thật là mâu thuẫn. Trước đây vài năm, trong lúc nước Ý trước rời nước Pháp sau lần lượt cấm các nhà chứa công khai thì tại miền duyên hải xứ Maroc, người ta đang khai trương một nhà chứa sang trọng đứng vào bậc nhất, đó là nhà nghỉ mát Mohamedia. Nơi đây, cũng như tại các nhà chứa khác của thành phố Rabat và Tanger người ta áp dụng một nguyên tắc gần như tuyệt đối : nếu khách là người Maroc, thì gái phải nhất định là người Âu-Châu, nếu có thể là người Pháp.

Một nhà xã hội học giải thích :

Sự thật thì đều vì những lý do của thế kỷ thứ 19, tại Ba-Lê những lý do này đã làm cho các nhà chứa thời ấy rất thịnh hành và hiện nay nó cũng giải thích luôn sự phát đạt của nghề mãi dâm tại các quốc gia Ả-Rập, đồng thời nó chứng minh được

hiện tượng suy giảm tại Pháp. Trong một xã hội mà sự liên lạc sinh lý bị cấm đoán quá chặt chẽ, nạn mãi dâm sẽ là một ung nhọt rút độc không thể tránh được để duy trì trật - tự xã-hội.

Nhưng cũng có nhiều yếu tố khác. Tại Pháp, khi các cơ quan kiểm tục nhận thấy nạn mãi dâm tự nhiên chấm dứt ở các khu Saint Severin, Saint Michel và các con đường phụ cận, không phải vì các biện pháp Cảnh-sát, họ cố tìm ra nguyên nhân.

— Tại sao ? một chủ quán cho biết, các anh không nhận thấy rằng sinh viên họ không đến đây nữa sao ? Họ đã lập gia-đình và có con cái.

Lẽ dĩ nhiên không phải tất cả đều lấy vợ. Nhưng dù chưa lấy vợ họ cũng không tìm thú vui xác thịt nữa và không phải chỉ riêng đối với sinh viên mà có lẽ còn đối với cả thế hệ thanh niên nữa. Bọn gái mãi dâm đã không làm mà nhận xét rằng :

(1) Casa : tiếng tắt của Casablanca, hải cảng lớn nhất của xứ Maroc

(xem tiếp trang 45)



Gái mãi dâm rước khách bằng ô-tô (Klaxon-girls) của thành phố La - Mã (Ý - Đai - Lợi).

**Lời tòa soạn.**— Ông J. Edgar Hoover, ngay từ khi nhận chức chỉ huy ngành Công-An, đã khởi sự ngay một cuộc biến chế công chức và huấn luyện nhân viên. Liên trong 9 năm trời hoạt động, trong một tình thế quốc nội rất là rối ren (vì nạn cướp đất, buôn người, phá hoại, nội chiến, hồi lộ, hành chánh thời nát, bắt cóc, cướp của giết người, binh lính đào ngũ, thanh niên trốn kiểm tra trưng binh, rồi Cộng-sản xuất hiện, Cộng-sản khủng bố, đảng Ku Klux Klan), dân chúng rất công phẫn, năm 1933 là năm ngành Công-an Liên bang được Quốc-Hội Hoa-Kỳ đặc biệt chú trọng để hoàn hảo mọi công tác thanh trừng. Tháng 6 năm đó, đã có tin đồn ngành Công an phải gidi tán và nhân viên sẽ được sát nhập vào một cơ quan khác. Nhưng đến tháng 7, không những không bị gidi tán, ngành Công-an lại còn được tăng cường và ông Hoover còn được Tổng-Thống Roosevelt trao cho một nhiệm vụ nặng nề hơn nữa : Đó là nhiệm vụ phân công lại tất cả những gì đương hoặc ngầm ngầm hoặc công khai phá hoại Hoa-Kỳ.

Và từ năm 1933 trở đi, Công-an Liên bang Hoa - Kỳ đã mở một giai đoạn vô cùng quan trọng cho Lịch sử Hoa-Kỳ : giai đoạn phân công, để cứu quốc lúc lâm nguy vậy.

o o o

## VIỆC C. A. L. B.

(tiếp theo)

### CÔNG-AN PHÂN-CÔNG.

Bắt cóc con nít rồi lại giết đi, tại New Jersey ; tàn sát tại đô thị Kansas ; bắt cóc tại Oklahoma : những chuyện khủng khiếp đó vào những năm 1932-1933 đảo lộn toàn quốc và do nhiều phần ứng quá đã lôi cưỡng ngành Công An vào một cuộc chiến đấu kỳ dị với tội cướp.

Suốt trong những năm 20..., đất nước chỉ thấy cướp bóc giết người phát triển mạnh. Thiên hạ còn nghĩ rằng những quân cướp ấy cũng chưa phải là hạng người thời nát bằng những quân lương gạt quần áo chính tề sang trọng đã hồi lộ làm thời nát cả 48 tiểu bang đất nước Hoa Kỳ. Chỉ có mỗi một điều khác nhau, là một bên có súng, còn một bên không súng. Lãnh đạo trước, rồi thiên hạ đâm thành loạn sau : thiên hạ loạn rầm lên đòi quyền được bảo vệ chống cướp bóc và bắt cóc. Người ta có thể ghi rõ trong không

# F. B. I.

gian và thời gian vị trí nguồn gốc những sự thay đổi thái độ đó của dân chúng.

Sự đó bắt đầu mùng 1 tháng 3 năm 1932, tại một tỉnh nhỏ (Hopewell) ở tiểu bang New Jersey, vào khoảng giữa 8 giờ và 10 giờ đêm. Có một tên đi lẩn trong bóng tối lẩn mò vào nhà Đại-tá Charles Lindbergh, ở biệt lập hẳn dưới chân núi Sourland, cách xa tỉnh lỵ.

Tên này tìm được một cái thang ở trong vườn, bèn gác thang đó dựa vào tường và leo thẳng lên tầng ba, chỗ cửa sổ phòng trẻ con. Em nhỏ Charles Lindbergh, mới có 20 tháng, tóc hung nâu, mắt xanh xanh, đương ngủ trong nôi. Tên đó tọt vô phòng, âm phăng lấy thang nhỏ và leo ra, xuống thang thiệt lẹ. Thế là mất tích !

Đại tá Lindbergh thấy trên thành cửa sổ lá thư sau đây :

« Thưa ông,

Xin ông hãy sẵn giùm cho 50 ngàn đô la : 25 ngàn giấy 20, 15 ngàn giấy 10, và 10 ngàn giấy 5. Trong hai hay bốn ngày nữa, chúng tôi sẽ cho ông rõ phải giao tiền ở đâu. Chúng tôi khuyên ông không nên làm rùm beng và báo Cảnh-sát. Em nhỏ được trông nom sẵn sóc cẩn thận. Thơ nào của chúng cũng có lỗi ký tên như sau đây : »

(Ký tên là dấu hiệu 2 vòng tròn nối liền nhau ở 2 điểm, giữa có chọc thủng 3 lỗ.)

Trong những ngày kế tiếp, bác sĩ John F. Condon, hiệu trưởng hồi hưu, đứng lên làm trung gian và gặp được tên bắt cóc. Bác-sĩ Condon đã nhờ đăng lời rao trên báo Home News ở Bronx để gặp gỡ điều đình, tự gọi mình là Jafsic và tên bắt cóc là John. Ngày 2 tháng 4, tại nghĩa địa Saint Raymond ở Bronx, bác sĩ trao 50 ngàn đô-la cho một người đàn ông xưng danh là John, người này nhận tiền lại còn cho cả một biên lai, và bảo rằng em nhỏ hiện đương ở trên chiếc tàu Nellie gần Martha's Vineyard, ở Massachusetts.

Trong khi trao tiền, nhận tiền và dọn dò như vậy ở nghĩa địa, em nhỏ Lindbergh đã nằm chết cứng



(Federal Bureau Of Investigation)

**CÔNG - AN**

**LIÊN - BANG**

**H  
O  
A  
K  
Y**

★ Nguyễn - văn - Hội dịch Don WHITEHEAD

ở trong mồ khơi nông chôn ở mặt đất, xa nhà em ở có 7 cây số ngàn. Người phụ tài xế một chiếc xe vận tải bắt ngờ đã trông thấy xác em, ngày 12 tháng 5 1932. Dường như em đã chết sau khi bị bắt đem đi ít lâu thôi : em bị đánh vỡ sọ.

Vụ bắt cóc và tàn sát này dã man quá, đã khiến toàn quốc phẫn uất căm hờn như từ xưa tới nay chưa thấy bao giờ.

Sau vụ bắt cóc đó 3 tháng, Quốc hội biểu quyết một đạo luật lấy tên là « luật vụ bắt cóc Lindbergh ». Luật phạt vạ và tử hình ai chớ, mang người bị bắt cóc từ tiểu bang này sang tiểu bang khác.

Cảnh-sát Tiểu-bang New Jersey điều tra vụ bắt cóc này, vì là tiểu bang chịu trách nhiệm đệ nhất cấp. Nhưng rồi liền sau đó Cảnh-sát Nữu-Uớc và CALB phụ lực điều tra. Mãi đến 15 tháng 9 năm 1934, tức là 2 năm 6 tháng 14 ngày sau khi xảy ra, vụ này mới được lộ ra ánh sáng, trong khi có một người đi xe hơi ngừng lại mua săng ở trạm săng ngoại-ô Bronx, và trả tiền bằng 1 giấy 10 đô la vàng,

Chủ cây săng thối tiền, và ghi số xe lên trên tấm giấy 10 đô la vàng đó. Ông ta có nghĩ gì đâu đến người mua săng và vụ em bé Lindbergh bị bắt cóc. Ông ta chỉ nghĩ đến tấm giấy 10 đô la vàng thôi, vì . . . từ năm 1933, Tổng Thống Roosevelt đã ra lệnh thu hồi tất cả loại giấy này, khi mà tất cả các tiểu bang không dùng đến kim bản vị nữa . . .

Ba hôm sau, một viên thủ quỹ ngân hàng nhận ra được tấm giấy đó chính ở trong số tiền đưa đi chuộc em bé Lindbergh. Lập tức Sở CALB được cáo tri, và tấm giấy đó được trao ngay cho các chuyên viên trong việc điều tra về bắt cóc.

Tại Sở kiểm-soát xe hơi, người ta cho hay rằng chiếc xe mang số đó là của ông Bruno Richard Hauptmann ở số 1279 tây, đường 222, tại Bronx.

Hauptmann liền bị bắt, trong túi áo có một tấm giấy 20 đô la cũng là một trong những tấm giấy ở trong số tiền đưa đi chuộc. Người ta khám xét nhà để xe của y và tìm ra 13 ngàn đô-la cũng thứ tiền này. Bác-sĩ Condon nhận diện Hauptmann chính là John, người đã nhận tiền bác-sĩ trao cho 50 ngàn đô la. Tang chứng rành rành để buộc tội. Hauptmann bị tòa kết án tử hình trên ghế điện vì đã giết em bé Lindbergh : ai ai cũng đều chú ý tới phiên xử. Ngày 3 tháng 4 năm 1936, Hauptmann đền tội.

Một chi tiết trong vụ này đã đưa Sở CALB thấy vết tích của Means. Nhắc lại để nhớ rằng Gaston B. Means là tay thám tử mà theo đề nghị của Burns đã

được làm giám đốc Sở Suru-tầm, là người mà ông Hoover đã cấm cửa văn phòng không cho lai vãng tới, là người đã cho nhân viên lục soát các ngăn kéo của các Nghị-sĩ, kiểm sẵn giấy tờ hại họ nếu họ không chống lại Daugherty (Chương lý phải từ chức ngày 28.3.1924 theo lệnh Tổng Thống Coolidge). Năm 1932 này thì tay Means cừ khôi đã hết cả oai hùng. Chắc Means cũng lấy làm ngạc nhiên, khi được bà góa phụ triệu phú Evalyn Walsh Mc Lean & Hoa-Thịnh-Đồn mời tới, ba ngày sau khi xảy ra vụ bắt cóc. Bà Mc Lean biết Means là một tai tổ lường gạt. Vì lý do đó, bà tự hỏi không biết Means có thể giao thiệp được với những tên trùm vô loại để điều đình chuộc em bé Lindbergh chăng? Bà hỏi Means điều đó. Means điềm nhiên, không vẻ gì lộ trên sắc mặt, và cũng không dám chớp mắt nữa, sợ lộ chuyện đang dự tính trong đầu. Quả là một áp phe ngon lành, đúng sở trường! Y long trọng trả lời: « thật là kỳ-dị, được bà nhờ giúp việc đúng lúc. » Cách đây năm ngày, y có đến nhậu nhẹt tại một tổ quy & Nữu Ước và có gặp tại đó một bạn già trước & khám đường Atlanta. Ông bạn già này mời y dự một chân vào một vụ bắt cóc rất lớn! Lẽ dĩ nhiên y từ chối. Nhưng nay nghe tin em nhỏ Lindbergh bị bắt cóc, y chợt nhớ ra ngay... đúng rồi! Thời đúng là vụ này rồi! Nếu vậy thì chắc chắn là y có thể... chu toàn được công việc giao phó!

Bà triệu phú Mc Lean nghe xong khoan khoái quá: vậy là có thể cứu được em bé bị bắt cóc.

Means gặp gỡ trùm đảng bắt cóc thật dễ dàng! Y đến nhà bà Mc Lean và nói là em nhỏ được khỏe mạnh lắm, và trùm đảng đòi 100 ngàn đô la tiền chuộc. Bà triệu phú thả ngay đô-la ra. Sáu ngày em nhỏ biệt tích rồi! Means long trọng hứa nếu em nhỏ chưa được trao cho chính tay bà Mc Lean thì một xu nhỏ y cũng không đưa cho ai vội. Y bịa ngay ra một lối bí mật để giao thiệp: em nhỏ được kêu là « cuốn sách », y là số 27, bà triệu phú là số 11, trùm đảng là số 19 hay là cáo già!

Bí mật quá! Và những tuần lễ kể là những tuần lễ đau khổ cho bà triệu phú. Số 27 và số 19 luôn luôn bí mật kêu điện thoại đòi đích thân số 11 trả lời. Chính cáo già đích thân đến biệt thự bà triệu phú ở Aikien để thảo luận về các chi tiết cuộc trả lại em bé cho bà. Cáo già sẽ mang bút tắt tay màu xám, cáo già lại chúi đi chúi lại thiết kỹ càng tắt cả những vật gì sờ mó tới sợ có ai lấy dấu tay! Về phần đảng thì hình như lúc nào đảng cũng tìm đủ mọi cách an toàn để đem trả em bé, nhưng... hình như lúc nào đảng cũng gặp cản trở khó khăn! Bà triệu phú liền đếm ra 4.000 đô la nữa. Bà định tâm sẽ đem cầm các món nữ trang

để đưa thêm 35 ngàn... khi... luật sư của bà chợt nghe thấy chuyện này và « tộp » bà lại! Và Sở CALB được trình ngay vụ này.

Việc chính của CA lúc đó là tìm sao cho ra tên đồng lõa của Means, tức cáo già. Hết ngày này sang ngày khác, nhân viên CA kiểm soát các tin tức điện thoại từ đâu gọi tới cho Means và bà triệu phú. Phần nhiều đều kêu từ các phòng điện thoại công cộng ở Bắc Caroline, Nam Caroline, Maryland, Nữu-Ước và New Jersey. Nhưng cáo già vẫn còn hó hênh, tính chưa hết nước, vì y đã vẫn ở một miền mà kêu luôn cho chỗ khác.

Có hai lần, người kêu điện thoại không xưng danh tánh cho nhân viên Sở Điện-thoại Trung-ương ghi số. Hai lần, cùng ở một địa phương, có lẽ cũng chả có quan trọng liên hệ gì với nhau, vì đã thường xảy ra như thế lắm. Nhưng... nhân viên kiểm soát lại nhận thấy rằng máy được kêu nghe chuyện lại là số máy của một người mang tên là Norman Whitaker. Phòng căn cước CALB suru tra liền... và Whitaker nguyên là tù khổ sai.

Whitaker chính là cáo già. Y bị bà Mc Lean nhận điện, cả gia nhân nhà triệu phú cũng nhận ra. Vì vậy đôi Means, Whitaker bị tòa lên án đồng mưu lường gạt và xử một người 15 năm tù, một người 18 tháng tù.

Hoover hiện diện trong phòng xử án khi Means giờ tay thế trước khi tự cãi để bào chữa cho mình. Y nhấn mạnh vào sự y đã cố gắng tìm dấu vết em nhỏ. Biện luận xong, y đi xuống, ngồi vô ghế kế bên Hoover.

— « Thế nào, Hoover, anh nghĩ sao? »

— « Tất cả những gì vừa rồi anh mới khai trước Tòa, chẳng có lấy một xu nhỏ sự thực »

— « Phải, Means nháy mắt với Hoover, nhưng anh cũng phải chịu là khai giời đấy chứ! »

Khai giời như Means, thế là dân lành cứ phải chịu bao nhiêu cay đắng. Dân chúng phải phẫn uất vì vụ bắt cóc tàn sát này quá; Quốc-hội và toàn quốc nhận thấy rằng luật pháp Liên bang hãy còn lỏng lẻo, mềm yếu quá, không đủ để trị các tội hình từ Tiểu bang này sang Tiểu bang khác. Tội sát nhân hoạt động dùng xe bọc sắt chạy vù vù như gió; chúng có đủ súng trường, đại liên, tiểu liên, hoàn mỹ hơn cả của Chánh quyền. Không có thể nào bắt chúng ngay tại phạm trường được: chúng có thể vượt qua hàng chục biên giới Tiểu bang mà ở Tiểu bang nào chúng cũng hành động được cả.

Năm 1933, tính ra mỗi ngày có 2 vụ giơ súng ra cướp ngân hàng. Còn bắt cóc thì mỗi ngày mỗi nhiều một cách kinh khủng, mặc dầu có đạo luật Lind-

bergh. Ông Chương lý đã khẩn khoản yêu cầu tất cả mọi người hãy báo cho Công-an biết ngay tin bất cóc bằng cách quay số điện thoại riêng Quốc gia 7-7117 Hoa-Thịnh-Đồn chỉ chuyên về một việc đó.

Bất cóc và ăn cướp có thể vẫn hoạt động mà không vi phạm luật Liên bang. Có nhiều điều bất hợp lý một cách thật kỳ dị trong luật pháp đương thời. Chẳng hạn như một công chức tại một ngân hàng Liên bang năm 1933 biển thủ 50 hay 50 ngàn đô-la, như thế là vi phạm luật Liên bang. Nhưng một đảng cướp, cướp 100 ngàn đô-la ở một ngân hàng Liên bang, trộm đi tiền vào mình những công chức ngân hàng, rồi chạy trốn sang ở một Tiểu bang khác, mà vẫn được coi là không vi phạm luật Liên bang. Và tội cướp khi bị các nhà chức trách rượt đuổi sát ngay sau đích, có thể chắc chắn rằng những nhà chức trách này sẽ dừng chân lại ở biên giới Tiểu bang chứ không khi nào đuổi theo chúng nữa đâu mà sợ !

Vào năm 1933, những thám-sát-viên đặc biệt của sở CALB có quyền được xịch tay trộm cướp nhưng chính họ không có đầy đủ quyền hành. Quyền hành nằm cả trong tay Cảnh-sát thành-thị hay Tiểu bang. Như thế có nghĩa là CA thường phải nhờ đến tay Cảnh-sát địa phương những khi muốn khám xét hay tịch thu, dù biết rằng vì vậy mà can phạm có thể chạy trốn mất được. Trong nhiều trường hợp, sự cộng tác ấy thật vô cùng quý giá và Cảnh-sát giúp đỡ hết lòng. Nhưng cũng tại nhiều đô thị, không thể tin vào Cảnh-sát địa phương được : kế hoạch săn bắt đều bị lọt ra ngoài, vào tai chính các can phạm vì chúng có rất nhiều bồ bịch trong Cảnh-sát.

Hoover và ông Homer Cummings, Chương lý của Tổng Thống Roosevelt, hiệp lực nghiên cứu vai trò của Chánh phủ Liên Bang trong việc chống các tội hình. Chỗ nào cũng thỉnh cầu rằng Cảnh-sát Quốc-gia phải là Cảnh-sát Liên-bang và chánh quyền Liên-bang phải cung cấp ngân sách cho những lực lượng Cảnh-sát địa phương. Nhưng ông Hoover thấy rõ ràng là không nên để chánh quyền thay thế 48 Tiểu bang để làm nhiệm vụ Cảnh-sát trên đất nước, và người ta phải củng cố chặt chẽ thêm nữa những luật Liên bang xử các tội đại hình.

Trong một bản ký ức gửi ông Cummings sau khi đôi bên thảo luận, ông Hoover lưu ý đặc biệt những giới hạn mà chánh quyền có thể hoạt động được

đúng với luật định để xử trộm cướp. Ông nhận ra rằng thứ khí giới dũng mãnh nhất mà C. A. có thể dùng được để trừ cướp, — hạng cướp xoay tiền những người đứng đắn, — đó là đạo luật « chống các tổ hợp sản xuất hay thương mại những hàng hóa để lũng đoạn thị trường ». Đạo luật này cấm không cho ngăn cản sự buôn bán giữa Tiểu bang này với Tiểu bang khác. Hoover trình bày rằng đó là một lối ngoặc ngoác, một mảnh lối để đi tới vấn đề đại hình, vì đạo luật này đầu tiên chỉ cốt để giải quyết những vụ thiệt lớn lao, chứ không cốt để xử tội đại hình. Ông viết :

« Công chúng đòi hỏi gì ? Công chúng chỉ đòi một sự lập pháp Liên bang và những sự truy tố của Liên bang đối với trộm cướp. Vấn đề là vấn đề riêng cho mỗi Tiểu bang. Đó là một sự mà người ta chắc phải thấy, nhưng chắc cho là không quan trọng ».

Ông cũng ghi rằng những đạo luật Liên bang có hiệu quả nhất để chống cướp chính là những văn kiện về việc cấm buôn bán rượu lậu và về thuế lợi tức. Sở bài trừ buôn bán rượu lậu và sở thuế lợi tức có ưu thế thẩm quyền trong cả hai trường hợp. Nhưng . . . thiệt là vô cùng khó khăn nếu muốn chúng ra được đầy đủ bằng chứng về sự gian lận giả mạo trong việc buôn lậu cũng như bằng chứng về sự gian lận thuế lợi tức.

Hoover còn viết rằng :

« Những tay chúa cướp ít khi tính làm, sót nước. Chẳng bao giờ chúng có để lại vết tích của các lợi tức chúng đã hưởng ».

Luật pháp nghiêm khắc chẳng phải là bao giờ cũng nghiêm khắc như người ta vẫn tưởng. Bọn cướp còn ngang nhiên lộng hành công khai trong một vụ thiên hạ gọi là « vụ tàn sát đô thị Kansas » xảy ra ngày 17 tháng 6 năm 1933.

Trước hôm xảy ra vụ này, những thám sát viên đặc biệt của sở CALB đã tìm ra tung tích Frank Nash. Cuộc săn người này lâu lắm rồi đến nay mới kết liễu. Frank Nash là một tên tù khổ sai vượt ngục, một kẻ tuyệt vọng, đã năm trốn thoát khỏi tay Cảnh sát và Công-an. Y bị bắt ở Hot Springs (Arkansas) do hai Cảnh-sát-viên và chính ông Cảnh-sát Trưởng Otto Reed (Mc Alester) ở Oklahoma, một thám tử lừng danh cả vùng ai nấy đều kính trọng. Sự tị cướp phụ kích, ông bí mật chở Nash đi tới đồn Smith



ở Arkansas, rồi dùng xe lửa áp tải Nash đi Kansas & Missouri, thẳng đường vô khám đường Leavenworth.

Tin Nash bị tóm cổ được tụi cướp truyền đi nhanh hơn điện đến Kansas. Người ta rí tai tên Vern Miller chuyên giết thuê, rằng xe lửa đúng 7 giờ 15 sáng mới sẽ tới. Miller nghĩ rằng Nash, sẽ được chở bằng xe con từ nhà ga đến khám đường. Đêm đó, - sau này Sở C.A mới biết, - Miller hô tới 2 tên giết người không góm tay nổi danh ở trung-tây là Floyd (tục danh Beau Charles) và Adam Richetti, để giải cứu Nash !

Nash và đoàn lính gác tới Kansas đúng giờ. Hai nhân viên CALB và hai thám tử địa phương W.J. Grooms và Frank Hermanson túc trực chờ ở ga. Cả bọn rẽ đám hành khách đi ra phía cửa Đông. Một nhân viên CALB (Raymond Caffrey) đã đậu xe ở phía hè bên kia. Trên hè, có nhiều bộ hành đi ra ga hoặc đi làm.

Caffrey bảo Nash « lên ngồi đằng trước ». Cảnh-sát-Trưởng Reed và hai nhân viên CALB lên xe ngồi phía sau. Hai nhân viên CALB còn đứng cạnh xe, trong lúc Caffrey đi vòng đầu xe. Caffrey mở cửa và sắp sửa ngồi vào cầm tay lái. Ai ai cũng đều có súng cả.

Bỗng ... 3 tay chúa sát nhân tiến lại gần xe, 2 tên mang tiểu liên, 1 mang 2 súng lục.

— « Giơ tay lên ! »

Nhân viên chánh quyền trở mắt nhìn, thấy súng chĩa cả vào mình.

Súng nổ. Tấn công lẹ quá và và dữ dội quá đến nỗi bên chánh quyền rút súng ra không kịp. Grooms, Hermanson, Cảnh-sát-Trưởng Reed và Caffrey đều chết tươi vì loạt đạn đầu tiên. Hai nhân viên CALB nữa bị thương, 1 nhân viên khác không hiểu do phép lạ nào đã thoát chết. Chỉ có vài giây đồng hồ, 4 nhân viên chánh quyền bị giết và hai bị thương. Bọn sát nhân nhảy lên xe và biến mất.

Thế còn Nash ? Kế chúng định cứu ? Cũng chết tươi. Đạn tiểu liên một phát vỡ đầu.

Thẩm-sát-viên đặc biệt F.J.Lackey, thuộc Sở CALB, ở Kansas bị tử thương rất nặng: 2 viên đạn nằm trong xương sống, một viên ở xương hông. Nằm liệt giường trong bệnh viện mất nhiều tháng, Lackey sau này phải về hưu trí vì tai nạn công vụ.

Tuy nhiên người ta cũng vẫn chia nhau đuổi theo Vern Miller, như là bắt vịt trời vậy. Mãi về sau này, người ta tìm thấy xác y đạn đầy mình ở vùng ngoại ô Detroit sáng 29 tháng 11 năm 1933. Có vẻ

như Miller bị giết trong một vụ thanh toán nhau. Còn Adam Richetti thì bị cảnh sát viên Ohio bắt được gần Wellsville ngày 21 tháng 10 năm 1934. Y bị kết tội và vào ngồi chơi ở phòng hơi ngạt ngày 7 tháng 10 năm 1938 ngay tại khám đường Missouri ở thành phố Jefferson. Tên cuối cùng Floyd (tục danh Beau Charles) bị báo đăng trốn tại một nông trại giữa miền Sprucevale và Clarkson. Y rút súng lục ra bắn nhau một trận với các thám tử, và chết liền tại chỗ.

Vụ tàn sát ở đô-thị Kansas là một thách đố ngạo nghệ luật pháp, gây công phẫn rất lớn: người ta đòi luật pháp phải được áp dụng chặt chẽ hơn và nghiêm khắc hơn ở cấp địa phương và ở cấp Liên bang. Quần chúng chưa nguôi cơn phẫn uất thì bọn cướp lại chơi luôn cú nữa vào mũi chánh quyền: bắt cóc vua dầu hỏa ở Oklahoma. Ít ra thì vụ bắt cóc này cũng chứng tỏ được rằng Cảnh-sát phải làm việc cho đặc lực hơn chút nữa mới được.

Mới quá nửa đêm, - giờ Hoa-Thịnh-Đổn, - đêm 23 tháng 7 năm 1933, trên bảng điện thoại một ngọn đèn hiệu bứt sáng: đường giây đặc biệt báo có bắt cóc Điện thoại viên cảm truyền ngay sang máy ở tư thất ông Hoover.

Chuông reo, ông Hoover bừng thức và nhấc máy nghe: Bà Charles F. Urschel ở Oklahoma báo tin chồng và bạn là Walter R. Jarret mới bị bắt cóc đi cách đây vài phút.

Họ đang chơi bài ở ngoài hàng hiên thì bỗng hai người mang tiểu liên và súng lục đẩy cửa vô hỏi:

— « Ai là Urschel ? »

Không ai trả lời.

— « Được, nếu vậy đi cả hai »

Bọn cướp còn dặn các bà chớ nên dùng điện thoại với. Khi bà Urschel nghe thấy tiếng xe đi rồi, bà mới dám quay gọi Sở Công An Liên Bang. Hoover liền gọi Công-An Oklahoma và ra lệnh cho ngay nhân-viên đến nhà Urschel và cũng bảo họ báo ngay Cảnh-sát. Không đến một tiếng đồng hồ, Công-an các phía đổ xô cả về Oklahoma, được lệnh giúp đỡ gia đình Urschel và đừng động tĩnh cho có hại đến tánh mạng nhà kỹ nghệ. Đường lối CALB là không bao giờ khuyên hay không khuyên các gia đình nộp tiền chuộc mạng, vì đó là chuyện riêng của nhà người ta.

Hai giờ sau khi bị bắt đi, Jarret trở về nhà Urschel, một đừ người. Ông thuật lại tụi bắt cóc đem đi độ 15 hay 20 cây số gì đó về phía Đông Nam thành phố rồi thả ông xuống, chỉ đem một mình Urschel đi về phía Nam.



Bốn ngày sau, ông J.G.Catlett, một người bạn gia đình Urschel ở Tuloa (miền Oklahoma) nhận được một gói do nhà Bưu điện mang tới. Trong gói có 4 lá thơ, 1 chính tay Urschel viết, 1 đánh máy gửi cho E.E.Kirkpatrick cũng là bạn của Urschel ở Oklahoma. Thơ đó nói rằng nếu muốn được thấy Urschel toàn mạng, phải nộp 200 ngàn đô-la, trong thơ có chỉ cách đăng tin trong nhật báo Oklahoma, nếu chịu.

Và đây là tin đăng trên báo :

« Bán - 64 mẫu đất - nhà 5 phòng - có giếng sâu, gia súc, nông cụ, máy kéo, ngô và dạ, 3750 đô la - Dịp tốt ít có - Trả tiền dễ dàng - Hộp thơ số H.807. »

Sau này, người ta còn nhận được những lời chỉ dẫn của Joplin ở Missouri. Kirkpatrick ở Oklahoma ra đi, mang một túi đầy bạc : 200 ngàn đô-la bằng giấy 20 đồng. Lệnh của tụi bắt cóc được tuân theo răm rắp, trừ có một điều : Sở CALB đã ghi tất cả số giấy bạc.

Kirkpatrick đến khách sạn Muchlebach ở đô thị Kansas (Missouri) ngày 30 tháng 7, ghi tên họ vô sổ khách sạn và cứ việc nằm trong phòng chờ có lệnh điện thoại bảo sẽ phải làm gì. Về chiều, ông đi taxi đến khách sạn La Salle. Ông xuống xe, trả tiền, rồi dẫn bộ theo con đường hướng Tây. Mới đi một quãng ngắn đã có một người lạ mặt đến cạnh nói : « Ông Kincaid, tôi lấy cái túi ». Kirkpatrick cự nự. Vì đã thỏa thuận rằng ông phải nhận được 1 lá thơ đem về cho bà Urschel. Người lạ mặt cãi : « Những chứng từ sở hữu nông trại sẽ được giao cho ông trong 12 tiếng đồng hồ ». Rồi y giật lấy cái túi ở tay ông Kirkpatrick, và đồng luôn.

Đêm sau, Urschel về đến nhà, bình yên, nhưng mệt mỏi. Nghỉ ngơi đôi chút, ông thuật lại cho nhân viên C.A. nghe đầy đủ chi tiết từng ly từng tý về vụ ông bị bắt cóc. Sau khi bạn ông là Jarrett được thả xuống thì ông bị chúng lấy bông gòn, băng dán bịt mắt lại. Khi gần sáng, xe vào một xưởng hay một trại nào đó và chúng đổi xe lớn hơn, Buick hay Cadillac, ông nghĩ vậy. Chúng nhét ông vô thùng đằng sau xe, có một cái nệm.

Độ 3 giờ sau khi đổi xe, chúng ngừng ở một trạm xăng. Một người đàn bà bơm xăng vô xe, nhưng không để ý gì cả. Một đứa trong bọn chúng hỏi : « Thế nào, mùa màng ở đây có khá không ? ». Trả lời : « Miền này nắng cháy xém cả. May ra còn một ít lúa miến ! »

Trong cái xưởng hay cái trại, xe dừng lại lần sau, một đứa trong bọn nói đã 2g30 trưa rồi. Urschel

được một khúc bánh mì dăm bông và 1 ly cà-phê. Rồi chúng dẫn ông đi bộ tới một căn nhà, ông ngủ ở đó. Sáng hôm sau, chúng đưa ông sang một căn nhà khác, cách nhà cũ đi xe độ 20 phút. Ông biết đó là một cái trại vì nghe có tiếng gà, tiếng bò, tiếng lợn. Ông lại nghe thấy tiếng nước giếng bằng gàu. Ông đoán chừng giếng nước ở mé Tây Bắc căn nhà. Ông uống nước bằng ca sắt không quai. Nước như có chất kim. Ông viết lá thơ cho Catlett tại nhà này. Mặc dầu tay bị còng, khóa lại có dây xích liền vô tường, ông cũng hé được khăn bịt mắt để xem mấy giờ ở đồng hồ tay. Ông nhớ rằng cứ 9g45 sáng và 5g45 chiều là có tiếng máy phi cơ bay qua nhà. Chủ nhật 30 tháng 7, trời mưa rào to và ông không nghe thấy tiếng phi cơ buổi sáng. Ngày hôm sau, chúng đưa ông tới gần Norman ở Oklahoma, rồi thả ông.

Công-an nghiên cứu tất cả những điều đó và quyết định rằng muốn tìm ra căn nhà của tụi bắt cóc, thì tốt hơn hết là ... nhớ đến trận mưa rào to ... và chiếc phi-cơ buổi sáng đó đã đổi đường bay thường lệ. Người đàn bà trạm xăng có nói đến hạn hán. Vậy phải tìm những vùng nào đương đại hạn mà mới có trận mưa rào. Nhân viên C. A. kiểm soát tất cả mọi đường hàng không trong vòng 100 cây số gần Oklahoma, đồng thời nghiên cứu những bản báo cáo thời tiết trong những ngày Urschel bị bắt cóc.

Tìm ra rồi. C.A. tìm ra ngày chúa nhật 30 tháng 7 một phi cơ của hãng hàng không Hoa-Kỳ, vẫn thường bay đường đôn Worth-Amarillo, bắt buộc phải đổi hướng bay về phương Bắc để tránh một trận mưa rào lớn. Những bản báo cáo của Sở thiên văn Dallas cho hay vùng này bị hạn hán, ngô mới trở bấp thì có trận mưa 30 tháng 7. Làm vài con tính thì thấy rằng chiếc phi cơ buổi sáng cất cánh rời đôn Worth và chiếc phi cơ buổi chiều cất cánh rời Amarillo đều phải bay qua một điểm gần Paradis, ở miền Texas, gần đúng vào những giờ mà ông Urschel đã nhớ được.

Công An tìm ra căn nhà giam Urschel. Đó là cái trại của gia đình R. G. Shannon, có con gái là Kathryn Kelly vợ của « Kelly cử khôi » tục danh « đại liên » tiếng tăm trong giới giang hồ, nổi danh vì tài bắn tiểu liên đứng xa 25 thước trúng trái đào cắm trên hàng rào.

Urschel nhận được nhà Shannon. Đúng là ông bị giam ở nhà này. Ông nhận ra cái giếng, cái ca sắt không  
(xem tiếp trang 46)





Chiến - Hạm Royal Oak

## NGƯỜI TỔ - CHỨC ĐÁNH ĐÁM CHIẾN - HẠM ROYAL OAK

Chiến tranh vừa phát khởi. Chuyện xảy ra vào khoảng tháng 10 năm 1939, đó là tháng thứ hai của một cuộc chiến tranh dai dẳng và đẫm máu. Đô Đốc Canaris không rời khỏi văn phòng của ông ở số 14 đường Bendlerstrasse. Ông làm việc suốt ngày đêm và chỉ nghỉ vài giờ tại văn phòng. Công việc của ông quá sức của một người, nhưng ông lại không muốn có nhiều cộng sự viên thân mật.

Những tuần lễ của chiến tranh là những tuần lễ vô cùng nặng nhọc đối với ông. Hàng nghìn phúc trình được gửi đến cho ông. Nhiều chương trình, kế hoạch trừ tính hàng năm nay, phải mang ra thi hành. Nhiều kế hoạch đã lỗi thời, nhưng nhiều cái khác tỏ ra quý vô giá. Các phúc trình được gửi đến từ khắp nơi trên thế giới bằng thư, bằng điện tín, bằng điện thoại. Mỗi tin tức phải được nghiên cứu, phân tích, nó là nền tảng của các hành động hay mệnh lệnh trong tương lai.

Cũng một ngày trong tháng 10 này, vào khoảng nửa đêm, người ta đã đưa đến Canaris một điện tín mã-hóa. Tin tức này đã được Canaris chờ đợi từ lâu đã khiến ông không ngủ được. Ông đọc : « Đã thi hành xong. Prien ». Đô đốc tỏ vẻ hết sức vui mừng và liền điện thoại ngay cho Hitler và Đô Đốc Doenitz để cho hay chiến công oanh liệt của Đại úy Gruenther Prien, anh hùng của Hải quân Đức, đã đánh chìm được thiết

# gián và phản

(Tiếp theo)

giáp hạm Royal Oak của Anh tại căn cứ của nó là Scapa-Flow, một căn cứ được biết là bất khả xâm phạm.

Từ xưa đến nay không một tiềm thủy đình nào có thể xâm nhập vào vịnh Scapa-Flow và không ai có thể tưởng tượng được một sự xâm nhập như thế. Nhưng cũng như Pearl Harbour của Hoa Kỳ, Scapa Flow của Anh đã bị tấn công bằng một cuộc đột kích.

Từng chấp cách nhau nửa giờ, đài phát thanh Đức bình luận cuộc chiến thắng hải quân của họ. Nếu một cuộc tấn công vào Scapa-Flow đã đạt thắng lợi, tại sao hải quân Đức không thể chiến thắng được Đồng minh ? Tin này đã được báo cho các lãnh tụ Đức Quốc xã và ngay khi ấy những chiến-thuật và chiến-lược gia Đức dự tính một cuộc tấn công các nước Na Uy, Đan Mạch, Islande, Groenland và có thể cả Anh quốc bằng đường biển. Chiến thắng tại Scapa-Flow hình như đã xác nhận giả thuyết của các chuyên viên quân sự quốc xã Đức cho rằng họ sẽ không cần đến chiến hạm lớn. Chiến thắng trên mặt biển có thể thu đoạt được bằng tiềm thủy đình.

Một cuộc tiếp rước vô cùng trọng thể được tổ chức để ca tụng, hoan nghênh vị anh hùng Scapa-Flow. Hoa tươi đã rải rắc khắp các nẻo đường, hàng đoàn thanh nữ áo trắng theo sau vị anh hùng thủy quân Đức, trong lúc người ta cho hát lên các bài ca chào mừng chiến thắng. Vài ngày sau, tàu ngầm B.06, đơn vị chiến thắng, cập bến Kiel. Lúc ấy biển động, gió thổi như bão nhưng thời tiết này không cho sự tiếp rước kém vẻ hăng hái và nồng nhiệt. Vị chỉ huy, Đại úy Prien được hoan nghênh nhiệt liệt và bao phủ bằng hoa tươi, ông còn được tặng giữa công chúng huy chương lớn nhất của hải quân, được nhiều đài phát thanh phỏng vấn. Một buổi tiệc liên hoan trọng thể được tổ chức để tiếp đãi ông tại câu lạc bộ sĩ quan tiếp theo là một dạ-hội tưng bừng

# - điệp

## bộ*i* trong thê*e* chiê*n* II

N. T. H. trích dịch của KURT SINGER

đánh dấu ngày tàn của chiến hạm Royal Oak nằm sâu dưới đáy biển mang theo cái chết của hơn 800 người vừa sĩ quan vừa thủy thủ Anh.

Giữa lúc cuộc tiếp rước đang sôi nổi, một người vận thường phục từ dưới tàu ngầm B.06 bước lên bờ và rời khỏi hải cảng. Tất cả báo chí đều có nói đến tên từng người của thủy thủ đoàn tàu ngầm B.06 nhưng tuyệt nhiên không đá động đến người mặc thường phục này. Hắn không có được mời dự tiệc hay dạ hội ăn mừng chiến thắng. Cao lớn, tóc đen, người này đã quá tuổi thanh niên, nhưng dáng điệu còn giữ những nét quân nhân. Hắn đi đến khách sạn « Lion d'Or » ở Kiel, có vẻ mệt nhọc. Những người khác của thủy thủ đoàn còn đủ phong độ để dự lễ chiến thắng, ăn uống ca hát, nhưng riêng hắn, hắn được miễn cho việc ấy, và lại hắn tự nhận thấy không còn có hứng thú gì cả và hắn chỉ cần đánh một giấc ngủ.

Hắn đã ngủ một giấc dài đến quá trưa. Sau khi trở dậy, hắn lấy vé xe lửa để đi Hambourg và từ đây hắn đi phi cơ về Bá Linh.

Đọc báo, hắn thấy hầu hết đều có đăng tít to lớn :

« Chiến thắng oanh liệt của Đại-Úy Prien » Hắn có vẻ khinh khỉnh khi nhận thấy tin này. Tên thật của hắn là Alfred Wehring, đó là tên mà hắn đã ghi vào sổ của khách sạn ở Kiel, và không ai ngờ rằng đây là lần thứ nhất từ 16 năm nay, hắn có dịp viết tên thật của hắn.

Công chúng đang vui thích ở Kiel không biết gì về hắn cả, trong lúc chính hắn là chiến sĩ vô danh đã thắng trận. Sự đời vẫn thế. Người ta đang rắc hoa và nói lên những lời vàng ngọc để chào mừng Đại úy Prien, một chàng khờ khạo nhưng vô cùng lẫm liệt trong bộ quân phục rất đẹp. Lịch sử của Đức quốc xã sẽ ghi tên Đại

úy Prien như là kẻ chiến thắng ở Scapa-Flow, nhưng hắn, Đại úy Alfred Wehring, hắn không thích danh vọng ấy. Hắn đã có nếm qua trong trận thế chiến thứ nhất, lúc mà hắn tham gia trận thủy chiến Jutland có cả thiết giáp hạm Royal Oak tham dự. Wehring cũng có mặt ở Kattegat, ở Địa Trung hải gần Tây Ban Nha, và chính tại đây hắn đã cộng tác với người mà hiện nay đang chỉ huy hắn : Walter Withelm Canaris.

Canaris là người mà hắn đang định gặp để phúc trình riêng những dự tính công tác tương lai. Thế giới có nghi sai thì nghi, nhưng Canaris thì biết chắc chắn người nào đã chiến thắng ở Scapa-Flow. Người đã đánh chìm thiết giáp hạm Royal Oak, không phải tên Đại Úy hải quân quốc xã kia, mà chính là Alfred Wehring vậy.

Canaris đang mong gặp Wehring. Hai người, với những kỷ niệm chung ở Tây Ban Nha, đã không gặp nhau hằng mấy năm nay, nhưng dù không được đối diện, họ vẫn tiếp xúc được với nhau bằng nhiều cách gián tiếp.

Người ta không bao giờ biết được họ đã nói với nhau những gì, nhưng chắc chắn là Canaris đã không tiếc lời khen ngợi Wehring về thành tích vừa rồi của hắn. Có lẽ để an ủi Wehring, Canaris còn nhấn mạnh về cái triết lý của những kẻ làm việc trong bóng tối, trong lúc kẻ khác đang nhận vinh quang. Đại úy Prien có thể không xứng đáng với các vinh dự ấy, nhưng vì dân chúng Đức đang cần một vị anh hùng để hoan nghênh thì tại sao ta không thỏa mãn họ ?

Riêng đối với ông, Canaris còn cho biết thêm, ông vẫn có thể tỏ ra đã vượt lên trên các tham vọng vinh quang ấy. Nhưng Wehring thì vẫn có những lời lẽ chua chát. Hắn nhắc lại 16 năm bị đày của hắn, 16 năm lẻ loi khờ

sở. Các câu chuyện tiếp theo giữa hai người, người ta không được biết đến, tuy nhiên cơ quan mật vụ Anh đã có lý mà nghĩ rằng Wehring tỏ ra bất mãn, bộc lộ nỗi lòng với Canaris bằng những lời lẽ bí quan về hoàn cảnh của hắn.

Dù sao, người Anh cũng phải mất mấy tháng mới khám phá ra các chi tiết về vụ Scapa-Flow, và do đó họ mới biết được sự bền chí của Wehring. Người ta rất ngạc nhiên mà nhận thấy một gián điệp đặc biệt tài năng như vậy lại không được giao cho trọng trách nào khác nữa.

Chúng ta phải ngược dòng thời gian, 16 năm về trước, ở cái ngày mà Alfred Wehring, cựu Đại úy của Hoàng-Gia Đức, đã xin xuất ngoại. Đó là khoảng năm 1923, cái năm đã xảy ra vụ đảo chánh của «Hãng rượu bia» ở Munich với các đội quân tình nguyện quốc xã, với vụ phá hoại các chuyến xe lửa chuyên chở hàng hóa ở miền Rhur. Thời kỳ này Canaris là một kẻ vô danh tiểu tốt, một sĩ quan ít được biết đến đang sống với phụ cấp của ông. Sự thật thì lúc ấy Canaris đã bắt tay vào các hoạt động gián điệp về hàng hải và quân sự cho Cộng-Hòa « Dân-chủ » Đức, cho các tướng lãnh hải, lục, không quân của Đế quốc Đức.



Đô - Đốc Doenitz

Cũng vào khoảng năm này, sau khi hòa ước Versailles được ký kết, Canaris đã gửi ra hải ngoại nhiều gián điệp. Trong những ngày xa xăm này không ai có thể nghĩ đến được những cuộc cách mạng sẽ xảy ra trên đất Đức, hoặc thay đổi chủ nhân của miền Rhur lúc ấy do Pháp chiếm đóng và nhất là không ai ngờ được tính cách nhanh chóng của việc khơi ngòi chiến tranh trả thù của Đức.

Quân đội Đức cần chuẩn bị và đợi chiến tranh mà họ dự định phát khởi trong vòng 10 hay 15 năm tới đây : vậy từ bây giờ họ phải có một tổ chức gián điệp khắp thế giới, như vậy cũng chưa gọi là sớm lắm.

Alfred Wehring lúc ấy là một trong số sĩ quan trẻ tuổi của hải quân Đức. Hắn được biết đến trong lúc đang phục vụ với thiết giáp hạm Admiral Hipper. Người ta vẫn tiếp tục trả lương cho hắn, sau năm 1919 trong lúc không có việc gì giao cho hắn cả. Canaris hiểu rõ và chuộng khả năng của hắn, và năm 1923 đã giao cho hắn một nhiệm vụ quan trọng : Wehring cần phải đi giao dịch cho một hãng sản xuất đồng hồ nổi tiếng của Đức. Đại diện cho một hãng kỹ nghệ danh tiếng và không có tính cách chiến tranh, Wehring phải viếng nhiều nước ở Âu-Châu, và trong mỗi nước hắn có bốn phạm chính là đặc biệt nghiên cứu các phát minh về kỹ nghệ đồng hồ.

Sau 3 năm hoạt động, Wehring được gửi sang Thụy-sĩ để được huấn luyện về nghề sửa đồng hồ trong một hãng Thụy-Sĩ và trở nên một thợ sửa đồng hồ rành nghề. Năm 1927, hắn lại sang Hòa-Lan, không ai biết hắn là cựu sĩ quan, và là người Đức. Đối với Canaris, việc cấp cho Wehring một giấy thông hành và một lý lịch giả, là một trò trẻ con : Wehring được gọi bằng tên mới, một tên đặc biệt Thụy-Sĩ Albert Ortel.

Rồi Albert Ortel sang Anh, hắn đến ở hẳn tại Kirkwall, trên quần đảo Orcades, gần bờ vịnh Scapa-Flow. Quận Kirkwall là một quận rất yên tĩnh và đang cần dùng một thợ sửa đồng hồ. Ortel làm công cho nhiều hiệu nhỏ làm nữ trang hay các loại hàng xa xỉ, hắn cũng sửa chữa đồng hồ. Hắn làm giỏi, kỹ lưỡng, ăn công rẻ và người ta bắt đầu biết đến hắn. Ortel sống rất giản dị, tiết kiệm từng xu một, với hy vọng một ngày kia mở được một hiệu nhỏ sửa đồng hồ hay nữ trang tại trung tâm đường phố Kirkwall. Nhiều thủy thủ sẽ đến mua nữ trang hay các món khác để làm quà kỷ niệm. Mong của Ortel đã thành, hắn trở thành chủ nhân một hiệu bán đồng hồ Thụy-sĩ và đủ các món hàng xa-xỉ khác.

Dân chúng Anh ở Kirkwall không giàu lắm, nhưng họ có thể sắm những chiếc đồng hồ rẻ tiền,



những món nữ trang đẹp, hoặc những cây bút máy tốt. Một cái đồng hồ do tay Ortel sửa chữa sẽ chạy được hàng năm. Nhiều người thích đến hiệu của hắn, làm ăn lương thiện và có cảm tình. Họ mời hắn đến nhà, ăn uống, đánh bài, đi chơi ngoài biển hay dự các cuộc đi câu. Năm 1932, hắn được vào quốc tịch Anh và như vậy là hoàn thành sự đồng-hóa của hắn.

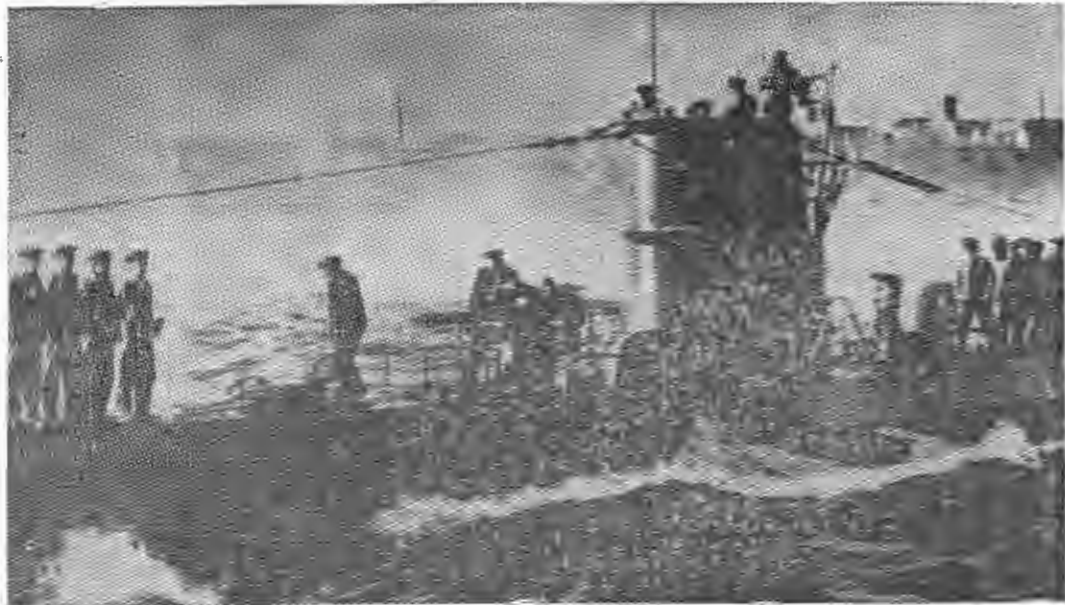
Sanh tại Thụy - sĩ là một nước nằm giữa lục địa, Wehring lại thích sống gần biển và tỏ ý sung sướng được sống tại thành phố Kirkwall này, hắn thích ở đây đến nỗi hắn không bao giờ nghĩ đến trở về quê hương để thăm cha mẹ hay bạn bè thân quyến. Và vì thế mà bà con bạn bè hắn toàn là người Thụy - Sĩ, phải sang thăm hắn suốt những ngày của một mùa hè. Nhiều người Thụy - sĩ này, cũng như Ortel nhận thấy thích Kirkwall và quyết định ở lại nước Anh. Ortel phải giúp đỡ họ, và tìm việc làm cho họ.

Albert Ortel còn nhận được rất nhiều thư từ của bà con ở Thụy-sĩ. Hàng tháng hắn vẫn viết thư thăm cha hắn: Người cha hắn, người cha này không ai khác hơn là Đô Đốc Canaris và các bà con của hắn đều là sĩ-quan mật vụ Đức Quốc-xã. Nhưng Ortel không bao giờ bị ai nghi ngờ cả.

Trẻ con quanh vùng, đứa nào cũng biết Albert Ortel lúc nào cũng có nhiều kẹo sô-cô-la Thụy-Điển, và hắn rất thích trẻ con, đứa nào đến hiệu của hắn để chào hỏi cũng được tặng vài đồng.

Đời sống của Albert Ortel tại Kirkwall êm đềm, và lặng lẽ trôi như phần đông dân ở tỉnh. Rồi chiến tranh xảy ra, và Albert Ortel là người đầu tiên treo lên cửa nhà hắn lá quốc kỳ Anh. Hắn đã mua trái phiếu Quốc phòng nhiều hơn hết trong số các đồng bào của hắn trong tỉnh. Hắn tỏ cho nhiều người láng giềng biết rằng: « Tôi không phải là người trung lập, tôi là người Anh, và kể từ bây giờ tôi không còn là người Thụy sĩ nữa. » Hắn lại còn lấy làm tiếc rằng tuổi của hắn không cho phép hắn nhập ngũ tòng quân. Nhưng luôn luôn vẫn tỏ ra có tinh thần và theo dõi tin tức chiến tranh.

Ortel « đóng tuồng » thật là hoàn toàn. Người ta không bao giờ biết được vì sao và với cách nào hắn nhận được tin tức về khuyết điểm của hệ thống phòng thủ Scapa-Flow. Phải chăng là do các trẻ con đến chơi với



*Tiêm Thủy - đĩnh B.06 chiến thắng ở Scapa.Flow*

hắn đã thuật lại những gì chúng nó đã nghe cha mẹ chúng nói ở nhà. Hay là do các thợ thuyền làm việc trong hải cảng? Hay một thủy thủ say rượu? Nhưng thực tế đã tỏ rõ. Một tháng sau khi chiến tranh phát khởi, Ortel đã biết các chạm bẫy và lưới sắt bỏ phòng ngả vào hướng Đông của hải cảng không được đặt tại chỗ. Các chuyên viên đã kiểm soát và nhận thấy hư hỏng, rỉ sét mọt nát vì sâu bọ. Họ đã cho lấy lên để sửa chữa. Có thể Ortel đã được mục kích công việc này?

Dụng cụ thay thế phải được gửi từ miền Nam đến, nó đã được mang đi, nhưng vì đường sá lưu thông bị trở ngại do tình hình chiến tranh gây ra cũng như các thủ tục hành chánh quá phức tạp làm cho đoàn xe chuyên chở phải bị trễ nải. Nhiều giấy tờ, thủ tục không được thi hành hợp lệ. Có thể sự trễ nải này là việc rủi ro, cũng có thể không. Nhưng dù sao, Ortel cũng đã biết khuyết điểm của việc bỏ phòng hải cảng, một điều mà không ai trên thế giới có thể nghi ngờ có thể có được.

Một ngày của tháng 10, sau khi được tin quan trọng ấy, tên thợ sửa đồng hồ đã cho đóng cửa hiệu sớm hơn ngày thường. Hắn nói với các bạn hàng: « Trời mưa và chúng tôi đã hết khách hàng rồi » Hắn đóng kín các cửa sổ và ra về.

Nhà của Albert Ortel, đầy đủ tiện nghi và chưng bày đặc biệt như người Anh chính quốc. Trong lò sưởi cháy đỏ, một ấm nước chè được treo lên trên, Albert vặn máy thu thanh theo như thường lệ để nghe tin tức chiến sự. Hắn bước đến một cái kệ, lấy ra một cặp ống nghe. Trong cái kệ có một máy vô tuyến điện cũ kỹ, mặt kính có hình dáng quái lạ và nhiều nút vặn kiểu lỗi thời. Đó chính là máy vô tuyến điện phát làn sóng ngắn của hắn. Ortel vặn một vài nút, điều chỉnh mặt kính và với tất cả sự thận trọng, nói vài tiếng trong ống nói.

Điện tín của hấn gửi cho tùy viên hải quân Đức tại Hòa-Lan, lúc ấy là một nước trung lập. Từ La Haye thủ đô của nước này, nó được chuyển đi nhanh chóng đến Canaris. Do đấy mà Canaris biết được một tin tức vô cùng quý giá là hải cảng Scapa-Flow có tiếng là bất khả xâm phạm hiện đang không được che chở trước một cuộc tấn công bằng tàu ngầm. Canaris còn biết là phải cần ít nhất vài ngày, các dụng cụ phòng thủ mới có thể được bố trí xong.

Canaris hành động ngay. Nhiều lệnh được mã hóa truyền đi cho tất cả các tàu ngầm đang hoạt động trong Bắc-hải và biển Manche. Tùy viên hải quân Đức tại Hòa-Lan, Đại-úy Von Bülow nhận được lệnh phải liên lạc với Ortel Wehring & Kirkwall.

Günther Prien, chỉ huy trưởng tàu ngầm B.06 được chỉ định thi hành kế hoạch tấn công. Hấn cần cho tàu của hấn đi đến mỏm Đông của đảo Pomone. Trời tối và mưa. Sương mù dày đặc đến nỗi người ta không thấy được 3, 4 tấc trước mắt.

Viên chỉ huy tàu ngầm nhận thấy sự nguy hiểm, mọi nhằm lẫn có thể gây đổ vỡ. Tàu tuần của Anh cũng rất gần đấy và với một báo động nhỏ, đèn rọi của chúng nó sẽ nhận thấy dễ dàng tàu ngầm Đức. Càng đến gần bờ biển, tàu ngầm lại càng sợ đụng nhằm đá ngầm. Prien liền cho lệnh ngừng động cơ. Hấn dùng viễn kính quan sát bờ biển. Xuyên qua sương mù, hấn nhận thấy ánh đèn. Đó là ánh đèn hiệu do Canaris ấn định một dài, hai ngắn, một dài.

Günther Prien liền cho lệnh thả thuyền cao su xuống bể với một người bơi. Có một người bạn cần rước trên bờ đất Anh. Một lúc sau thì Prien đã bắt tay với tên sửa đồng hồ Ortel Wehring. Và ngay lúc ấy tàu ngầm lặn xuống nước.

Ortel trao cho Prien các tài liệu, hấn đã chuẩn bị sẵn sàng các địa đờ dưới đáy biển cho biết từng thước một hải cảng Scapa-Flow, và hấn cho biết các điểm đề phòng không được bố trí. Prien nhận lấy địa đờ, và bắt đầu ra lệnh. Tàu ngầm tiến tới, lẩn tránh các chướng ngại vật đã được thông báo, và len lỏi qua được cửa vào hướng Đông.

« Chuẩn bị ngư lôi ». Prien ra lệnh. Các ngư lôi sáng choang được đưa vào ống phóng. Tất cả thủy thủ đều sẵn sàng, họ đều biết là một lối lằm nhỏ đủ làm cho tàu ngầm sa vào cạm bẫy và mọi người sẽ thiệt mạng. Viễn vọng kính của tàu ngầm đang tìm mồi. Các thủy thủ đều biết là họ đã xâm nhập vào hải cảng Scapa-Flow, việc mà từ trước đến nay chưa có một đoàn thủy thủ Đức nào làm được. Trong sương mù, vọng kính nhận thấy bóng to lớn của nhiều tuần dương hạm

hạng nhẹ và khu trục hạm. Nhưng chiến hạm mà Prien đang tìm là một chiến hạm to lớn hơn đang đậu ngoài xa, đó là thiết giáp hạm Royal Oak.

Các động cơ đều ngừng lại. Vọng kính của tàu ngầm được điều chỉnh để ghi nhận rõ ràng hình ảnh đầy đủ của thiết giáp hạm Royal Oak. Prien ra lệnh trong lúc Ortel dán mắt vào ống kính. Rồi lệnh bắn được ban hành. Chiếc ngư lôi đầu tiên nhắm hướng thiết giáp hạm Royal Oak tiến tới. Một tiếng nổ kinh hồn, trong lúc ngư lôi thứ nhì được phóng tiếp theo. Trong ống kính của tàu ngầm, hình ảnh thiết giáp hạm Royal Oak chìm lìm trong hải cảng Scapa-Flow, một hải cảng chắc chắn nhất của nước Anh.

Prien vô cùng mừng rỡ. Cặp mắt dán vào ống kính, hấn mục kích, khoái trá, cảnh tượng các thủy thủ Anh đang lặn hụp dưới nước, cố chiến đấu với tử thần. Trong lúc ấy Wehring nhìn nơi khác. Riêng về thủy thủ đoàn thì cả một sự vui mừng bùng dậy. Sau khi thoát ra khỏi vùng nguy hiểm, Prien liền cho lệnh uống mừng chiến thắng, và người ta đã tổ chức liên hoan trong một khung cảnh thân mật trước các cuộc tiếp rước vô cùng trọng thể ở Kiel. Chiến hạm Royal Oak trọng tải 29.150 tấn chìm một cách mau chóng. Là đơn vị chiến thắng ở Jutland, chiến hạm Royal Oak bị đánh đắm ở Scapa-Flow mang theo cái chết của hơn 800 người, trong số 1.200 thủy thủ, chỉ có 395 người được sống sót.

Các cảm giác của Prien trong chiến thắng này không được Wehring chia sẻ, mặc dù đã bao nhiêu năm hấn trung thành phục vụ Canaris và tổ chức gián điệp Đức quốc xã. Những thủy thủ Anh đã bỏ mình, có nhiều người từng ở lại Kirkwall, đã từng mua của Wehring nhiều món quà cho cha mẹ, vợ con họ. Và Wehring đã trả ơn cho họ bằng cách ấy!

Có thể vì bị lương tâm hành hạ, Wehring đã bộc lộ phần nào ý nghĩ của mình cho Canaris, nên người ta không còn thấy hấn được giao phó cho nhiệm vụ gián điệp nào nữa, ngoài trừ sự rút lui của Wehring nhằm vào một âm mưu của Canaris chỉ dùng tay gián điệp quý giá này. dưới một tên khác, tại một nước khác hay cũng có thể trong một cuộc chiến tranh khác, chiến tranh bóng tối của bọn Quốc-Xã mà người ta thường gọi là bọn « Ma-Sói » (1) Có ai học được chữ ngờ?

N. T. H.

Kỳ sau :

**SỬA SẮC ĐẸP THEO KIỂU NHẬT**

(1) Loups Garous

# C HUYỆN NGƯỜI GIÁN-ĐIỆP

« MẠC TIÊN »

NHẬT  
THỂ - GIỚI

\* của NGUYỄN - ĐẠI

NĂM 1943 Trận Đệ Nhị Thế Chiến đang tiến vào giai đoạn gay go. Phe Đồng - Minh cũng như phe Trục đang sửa soạn để đánh những đòn ác liệt. Những trận đánh ngoài chiến địa càng dữ dội bao nhiêu thì trong hậu trường, trận giặc gián điệp càng âm thầm biến diễn với tất cả những mưu mô cao thâm nhất. Tuy nhiên, thế cờ đã nghiêng về phía Tây Phương, và các lãnh tụ Đồng Minh đã bắt đầu mở những cuộc hội nghị, mật đàm bàn cãi việc mở mặt trận thứ hai ở Tây Âu để đánh quy Đức, Ý. Đồng thời, những gián điệp của Đức càng hoạt động mạnh để tìm cách đoạt những tài liệu, tin tức về những cuộc hội nghị ấy.

Đó là thời kỳ những cuộc hội nghị ở Mạc-Tur-Khoa, Teheran và Le Caire, những cuộc mật đàm mà người ta tưởng đã giữ kín được tuyệt đối những quyết nghị. Nhưng có ai ngờ rằng chỉ một vài ngày sau khi hội nghị bề mặt, trong khi các yếu nhân tham dự hội nghị ra về với sự tin tưởng chắc chắn rằng địch thủ của mình có mà tài... thánh cũng không thể nào biết được mình đã bàn cãi những gì, thì ở Bá - Linh, Hitler đã ung dung vượt râu ngồi nghiên cứu những tài liệu về các cuộc hội nghị ấy do các gián điệp của y đã thâm đoạt được.

Tất cả mọi hoạt động gián điệp của Đức ở riêng khu vực Trung Đông đều được tập trung ở

Ankara, thủ đô Thổ Nhĩ Kỳ, và chính những gián điệp trứ danh của Đức ở khu này đã đạt được những kỳ công đáng được sấp hàng đầu trong những kỳ công của trận Đệ - nhị Thế - Chiến. Công tác gián điệp này cũng là một công tác có thể nói là đắt giá nhất trong lịch sử cổ kim.

Tác giả bài này (1) đã nhờ một sự tình cờ mà khám phá ra được câu chuyện gián điệp này mà hồi đó, Tòa Đại Sứ Đức ở Ankara đã mệnh danh là « Công Tác Cicéron ». Chính những chóng tài liệu cao ngất và các công văn mật trao đổi giữa Bộ Ngoại Giao Đức và Tòa Đại Sứ Đức ở Ankara tại tòa án Quốc tế Nuremberg, nơi ông giữ chức vụ Chương Lý, đã gợi trí tò mò của ông đi sâu vào vắn đề. Sau đó, nhờ gặp một người Đức nữa là Horst Wagner, cựu nhân viên liên lạc của Bộ Ngoại Giao với các sở Mật Vụ Đức thời đó, ông mới được biết rằng Công Tác Cicéron là một công tác quan trọng nhất mà Hitler đã giao cho cơ quan này đảm trách. Chính viên cựu Đại Tướng Giám Đốc Mật vụ Đức là Walter Schellenberg cũng phải công nhận rằng sự thành công của ông là nhờ ở « Cicéron » rất nhiều. Tuy nhiên tất cả bí mật về vụ này phải đợi đến khi ông gặp Ludwig Moyzisch mới được đem ra ánh sáng.

Moyzisch là một nhà báo ở Vienne, kinh đô nước Áo. Sau

khi đã làm lễ tuyên thệ gia nhập đảng Quốc Xã, Moyzisch được cử đi Ankara với chức vụ Tùy Viên Thương Mại của tòa Đại sứ Đức tại đó. Ngoài mặt là Tùy Viên Thương Mại nhưng bên trong Moyzisch còn giữ một trọng trách khác nữa : chỉ huy tất cả mọi công tác của các cơ sở Mật Vụ của Đức tại Thổ-nhĩ Kỳ. Lúc chiến tranh chấm dứt, Moyzisch bị sở Do Thám Anh bắt vì đã khám phá được một bức thư của Von Papen, Đại Sứ Đức

(xem tiếp trang 43)

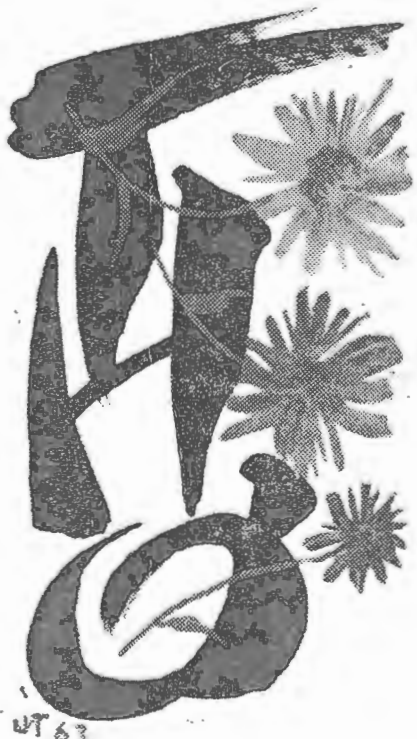
(1) Đó là Bác Sĩ Robert Kempner, gốc người Đức, một nhà đại chuyên môn về khoa quốc tế công pháp và chánh trị học. Năm 1933, khi Hitler, lên cầm quyền ở Đức, ông lánh nạn sang Hoa Kỳ và trong trận Đệ - Nhị Thế - chiến, ông giữ chức vụ Cố-Vấn chuyên môn tại Bộ Chiến Tranh và Bộ Tư-Pháp Hoa-Kỳ về các vấn đề liên hệ đến các chánh phủ Âu Châu.

Khi Đồng Minh thắng trận, ông ở Nuremberg liền 4 năm, giữ chức vụ Chương Lý tòa án Quốc-Tế xử các phạm nhân chiến tranh Đức quốc xã. Năm 1961 chánh phủ Do Thái đã phải tham khảo ý kiến ông về vụ Eichmann. Ông đã viết nhiều cuốn sách bàn về các vấn đề chánh trị và cuốn sách gần đây nhất của ông là cuốn « Eichmann và các đồng lõa ».

MIỀN TÂY VUI CA

« XÂY ẤP CHIẾN-LƯỢC »

**B**ÌNH-minh tỏ rạng non sông  
 Tươi màu cánh vạt, muôn lòng hân hoan.  
 Ngả xưa, đường cũ Hậu-Giang,  
 Bao năm rồi, mới về ngang một lần.  
 Hắt hiu ngọn gió cuối Xuân,  
 Nhẹ lay hoa cỏ, như mừng người xưa.  
 Nghiêng nghiêng những mấy hàng dừa,  
 Những nàng thôn nữ cười đưa duyên tình.  
 Ruộng đồng bát ngát mông mênh.  
 Tây Nam (1) vựa lúa dân mình ấm no.  
 Tiền Giang, Mỹ-Thuận bến đò,  
 Dừa tươi giải khát, khách chờ sang sông,  
 Ngắm nhìn cảnh sắc chạnh lòng,  
 Cỏ cây hoa gắm, ruộng sông hữu tình.  
 Tháp Mười thẳng cánh đồng xanh,  
 An-Giang, Bảy-Núi, U-Minh trập-trùng.  
 Cửu-Long, Tiền, Hậu, đôi giòng,  
 Nước phù-sa tưới ruộng đồng phì-nhiều.  
 Miền-Tây châu-thỏ thân yêu,  
 Cây lành trái ngọt, cá nhiều, gạo ngon.



Bao năm tang tóc nước non,  
 Cộng nô phá hoại, xóm thôn điêu-tàn,  
 Con khóc cha, vợ khóc chồng,  
 Người người ngơ ngác, lòng lòng oán than.

\*

Cắm hờn chông-chất non ngàn,  
 Toàn dân đoàn-kết trừ gian, diệt tà,  
 Ra tay, trai, gái, trẻ, già,  
 Thực-thi Quốc-sách, nước nhà vững an.  
 Dân, Quân, Cán-bộ hợp đoàn,  
 Nhiệm Lao, Nhiệm Oán, chu toàn chủ trương.  
 Một lòng : Thiện Thủy, Thiện Chung,  
 Tri Hành Hợp Nhất, mở trang sử hùng :  
 Đẹp ba thứ giặc dựng làng,  
 Ấp, Thôn Chiến-Lược, vững vàng ngoài trong.  
 Ngàn năm Văn-Hiến khai-thông,  
 Phát-huy Anh-Kiệt, một vùng Địa-Linh.  
 Tân-Trào Xã-Hội, khai-minh.  
 Cang, thường, thuần, mỹ (2) Duy-Linh rạng ngời.  
 Tam-Nhân chủ-nghĩa, tô-bồi (3)  
 Trí, Nhân, Dũng, đạo trị đời lạc-an.  
 Công-băng, Bác-ái rỡ ràng,  
 Tình yêu nhân-loại ngập tràn gần xa.  
 Năm Châu rạng rỡ sơn-hà,  
 Văn-Minh nền mới, gồm ba thề-tài :  
**DÂN-CHỦ PHÁP-TRỊ**, từ nay,  
 Giữ an mỗi nước, dựng đài vinh-quang ;  
**CỘNG-ĐỒNG ĐỒNG-TIẾN**, mở mang,  
 Thoát vòng chậm tiến, huy-hoàng nước non ;  
**CÔNG-BĂNG XÃ-HỘI**, vương trôn,  
 Đồng-lao cộng hưởng, chẳng còn bất công.  
 Chiêu-Hồi, chánh-sách khoan-hồng,  
 Giúp người lỡ bước tìm phương quy-hồi.  
 Đặt thang giá-trị hợp thời,  
 Hoàn-thành Cách-Mạng, cuộc đời sáng tươi.

\*

Ơn NGƯỜI ví tựa biển trời,  
 Kinh-luân tế-thế, muôn đời lưu danh.

20-3-1963

ĐÀO-QUAN-HIẾN

CHÚ THÍCH :

- (1) Tây Nam : Miền Tây Nam Phần.
- (2) Thuần, mỹ : Thuần-phong, Mỹ-tục.
- (3) Tam tức + Tam giác = Tam nhân = Nhân-Vị.





Lược dịch truyện « La mort dans l'âme » của Marie-Reine-Reboul trong cuốn Almanach de Confidences 1954.

**Tóm tắt kỹ trước.** — Mai-Linh, một cô gái mồ côi, đẹp dễ duyên dáng, đang sống trong cảnh thất nghiệp, không tiền và sắp bị đuổi ra khỏi nhà trọ. Đọc báo, gặp được mục « Rao vặt » cần một thiếu nữ làm bạn trong một lâu đài ở tỉnh, nàng liền viết thư xin ứng tuyển.

**N** GƯỜI nữ nhân viên quay điện thoại :  
— Thưa bà Bá tước, có một thiếu nữ xin gặp bà...

Cô ta tiếp giọng chề bai :

— Ăn mặc xoàng xĩnh, à... à dạ, hỏi bà Du ; cô ta nói là bà có hẹn và bà có tin trước cho là...

Bà Bá-tước ngắt :

— Mời cô lên đi !

Bà đứng dậy, đèn bàn cảm bức thư và chiếc ảnh nhận được hôm trước trong sô trên hai chục chiếc ảnh khác nữa.

Bà tự nhủ : con nhỏ này coi bộ được đây... Để còn xem con bé như thế nào đã...

Bà Bá-tước Đặng-Bá người nhỏ thó, hơi tròn trĩnh nhưng rất đặc biệt ở mỗi cử chỉ của bà có một vẻ đài các tự nhiên.

Bà mặc kiêu áo thường viền lông lánh để đón « nữ ứng viên » của bà. Có tiếng gõ cửa, bà nói :

— Cứ vào.

Người quản công vào báo :

— Thưa bà, có cô Văn-Nguyên Mai-Linh.

Thiếu nữ tiến vào hơi xúc-cảm trong khi người đàn bà lịch sự ày chăm chú nhìn nàng :

— Mời cô ngồi... Cảm ơn cô đã đến đây.

Như vậy cuộc gặp gỡ thật là giản dị. Bây giờ thì Mai-Linh cảm thấy dễ chịu hơn, không còn hồi hộp nữa. Bà Du này rất có thể là một người bạn của mẹ nàng, bà ta cũng chạc tuổi ấy.

Nàng nóng nảy muốn biết ngay về số phận của mình được quyết định ra sao, từ lúc chiều hôm qua khi mẹ Mảo cho nàng biết có một người tài xế nhà sang trọng lái chiếc xe to tướng đến đưa tin.

Nàng đáp xe dưới đường hầm và từ rạp Opéra đến công trường Vendôme, qua đường hòa bình, vừa đi vừa ngắm cửa hàng. Đèn nơi nàng lướt qua những chiếc Cadillac rộng lớn đậu trước khách sạn tiếng tâm ấy.

Khi qua khỏi công đê vào trong khách sạn, nàng càng cảm thấy mình ăn mặc xoàng xĩnh quá có lẽ cũng là một trở ngại cho nàng khi tên gác công tò mò quan sát nàng bằng cái điệu lễ độ thật là lạnh lùng của y rồi mới chậm rãi quay gọi điện thoại vào trong ; tuy nhiên nét tự kiêu và bản tính cương quyết đã khiến nàng giữ đúng tư cách mà đên cho được cuộc gặp gặp gỡ. Bây giờ thì nàng chỉ còn cần biết xem bà Du này đòi hỏi những gì ở nàng nữa. Nàng gán như không hy vọng gì. Bà Đặng Bá bắt đầu gọi chuyện :

— Cô thích cưỡi ngựa thật chứ ? Cô đã cưỡi bao giờ chưa ?

Mai-Linh thưa thật rằng nàng vượt qua chướng ngại vật và hàng rào đua một cách dễ dàng, nhưng trước bức tường nhỏ thì nàng hơi ngập ngừng. Còn về hội họa, bà Đặng-Bá riêng mền phục lỗi họa của Tây-Ban-Nha. Mai-Linh thì lại bênh vực cho nét vẽ của Goya và Le Greco, nàng cho rằng ngay đến nhóm Velasquez hay tay họa Ribera cùng với tất cả môn đệ của ông ta cũng không sánh kịp. Bà Đặng-Bá công nhận điều đó nhưng nói rằng ý kiến trên kia là sở thích của bà. Rồi họ luận bàn về âm nhạc, về văn chương. Nhìn hai người ngồi nói chuyện ta tưởng đó là hai nhân vật trí thức quý phái bạt thiệp, đang đàm luận trong một phòng khách thịnh.

Mặt dẫu người đôi thoại rất khôn ngoan và tế nhị, Mai-Linh cũng dự biết là nàng đang qua một cuộc khảo sát năng lực, cuộc khảo sát nghiêm trọng đối với nàng vẫn không thể kiếm chài nổi sự say sưa thích thú được



bộc lộ những gì nàng ưa thích với một người nào hiểu về những môn đó...

Người bồi phòng, y phục chỉnh tề, bưng đồ giải khát vào. Hương thơm của cam tươi, của bánh nướng, của bơ mức làm cho cái dạ dày trống rỗng của nàng càng thêm cồn cào...

Bà Đặng Bá mời nàng cùng ăn. Đây cũng là một cách khảo sát để xem lời ăn, cách cảm tách uống nước ra sao đây...

Ăn uống ý tứ trong lúc đói ngẫu như vậy, kẻ ra cũng quá khổ, song phải buộc lòng như thế chứ biết làm sao ?

Nàng phết một lượt bơ lên miếng bánh, kín đáo lấy ra rồi lại đặt xuống vì Bà Đặng-Bá chưa đụng đến món nào mà chỉ khẽ quảy đường trong tách của bà thôi. Theo phép lịch sự thì Mai-Linh phải đợi chủ nhân khởi sự trước và như vậy thật là một « khổ hình » cho nàng ! Sau hết hương vị thơm ngon của những món ăn đó như cám dỗ nàng khiến nàng thêm thêm khát. Nàng cắn miếng bánh và nhai ngon lành. Ngon thật ! Mặc kệ « cái bà Du » muốn nghĩ gì thì nghĩ, nàng cảm miếng bánh nữa và phết nước cam lên trên, ăn ngon lành !

Cặp mắt xanh biếc của bà Du không rời nàng. Bà lẩm bẩm : « tuổi trẻ ăn thật ngon miệng ! »

— Nếu cô thích thì để tôi bảo đem thêm bánh xăng-uych lên cô em soi nhé !

Mai-Linh hiểu là bà đã đoán được nàng rồi. Nàng muốn kêu lên : vắng tôi đói quay quắt lên rồi ! Và rồi sao ? Nhưng nàng nén lòng và lắp bắp :

— Thưa bà, xin cảm ơn bà. Xin bà để cho khi khác ạ !

Tuy chưa phải là ăn hẳn một bữa điểm tâm song mấy miếng bánh đó như giúp thêm sức mạnh cho nàng, nàng nói chữa :

— Xin bà thứ lỗi vì tôi nói chuyện đồng dài làm phiền bà, thưa bà, nhưng đúng ra thì tôi phải có những điều kiện gì...

Bà Du tươi cười :

— Không ngoài lời xử sự của cô từ lúc cô đên đây nghĩa là cô đã cư xử ra một thiếu nữ thông minh có giáo dục.

Mai-Linh nhìn bà dò hỏi. Nữ Bá-tước tiếp :

— Nếu chúng ta đồng ý thì tôi định lo sắm cho cô một bộ quần áo cần thiết, rồi cô đi với tôi đến Proye ở vùng Touraine. Với một người tế nhị như cô, tôi khỏi phải nói rõ ý tôi cho lắm làm gì. Tôi có một thằng con lớn bị bệnh mà trông nó thì không ra vẻ người bệnh. Nó không thể rời khỏi lâu dài. Nó cần giải trí. Cô cứ yên tâm, bệnh nó không lây đâu. Điều cần nhất là đừng bao giờ cô tỏ cho nó biết cô là... đên nhận việc làm, mà cô sẽ đên với tư cách là con gái bà bạn cũ của tôi đên ở chơi. Chúng ta sẽ thảo luận tỉ mỉ hơn sau khi cô thỏa thuận như trên.

Mai-Linh hơi sờ sờ, nàng bắt đầu thấy lo ngại về vai trò lạ lùng nàng sắp phải sắm đó. Thái độ lo âu của bà Đặng-Bá khiến nàng không muốn nhận lời.

Mai-Linh nói :

— Thưa bà tôi không thể không ngạc nhiên về việc bà giao phó cho tôi. Tôi không muốn nghỉ ngơi một giây nào về điều..., xin bà thử tưởng tượng bà cho tôi một việc làm... ở bên cạnh con trai của bà !

Bà Đặng-Bá cười, ngắt lời :

— Cô hãy yên tâm ! Thằng con tôi nó rất đứng đắn. Tôi rất bằng lòng cô về điểm này vì như vậy càng tỏ ra cô là người... mà tôi cần tìm. Về phương diện linh tinh như y-phục, ăn ở cô khỏi lo, ngoài ra cô sẽ... nói là lương bổng thì tôi quá, cô sẽ có mỗi tháng năm mươi ngàn quan gọi là để tiêu vặt. Như vậy cô có vừa lòng không ?

Mai-Linh thở phào ! Năm mươi ngàn quan mỗi tháng ! Và không phải tiêu gì đền tiền ấy cả ! Thật là bất ngờ, thật là vĩ đại đối với nàng chỉ biết đánh máy chữ mà thôi... Nàng nhớ lại những ngày dài làm việc khắc khổ ở hiệu kem... Nàng hỏi :

— Thưa bà, tôi làm việc ấy trong bao lâu ạ !

Bà Đặng-Bá nhắm mắt và lộ vẻ chán nản cực điểm :

— Tôi không biết... tôi không thể rõ được... có thể kéo dài đến bao giờ... hàng bao nhiêu năm cũng có... Tốt hơn hết, nếu sợ công việc không trôi chảy được vì một lý do nào đó, cô hãy nhận trước sáu tháng tiền với tính cách là trợ cấp.

Mai-Linh trầm tư về sự việc này. Qua cái bề ngoài tự nhiên ấy hình như bên trong còn ẩn giấu một điều gì khác thường, nguy hiểm là khác...

Nàng hỏi :

— Xin bà vui lòng cho tôi đến mai hãy trả lời có được không ạ ?

Bà Đặng-Bá thất vọng :

— Chắc cô muốn hỏi ý kiến người nhà, có lẽ là một người bạn thân ?

— Thưa bà không ạ, tôi không có bà con, không cả bạn bè thân thuộc... tôi chỉ có một thân một mình.

— Tôi nghiệp cô bé ! Vậy thì cô cứ đến đây. Tôi cam đoan rằng, cô sẽ sống rất yên ổn ở lâu dài, cô sẽ thấy sự hòa bình tuyệt đối. Về mùa xuân Proye như chồn thiên thai. Tôi sẽ dành riêng cho cô con ngựa Sương - Tân mới bốn tuổi, bộ lông nó màu nâu tía, đẹp lắm...

Bà như cố tìm cách cảm dỗ Mai-Linh, như chỉ mong chờ nàng thốt lên câu : « Vâng, tôi sẽ đến ». Nhưng Mai-Linh thì muốn để mai mới trả lời và nàng tỏ ra rất cương quyết với ý định đó. Thật ra nàng cần phải suy nghĩ kỹ đã, dù chỉ có một mình, song nàng cũng cố gắng đoán thử xem nếu còn cha thì cha nàng có tán thành việc đó không.

Bà Đặng-Bá chợt hiểu và bà thôi không khấn khoản nữa.

— Cô Vân-Nguyệt ạ, nếu cô nhận lời thì mời cô đến đây và chúng ta sẽ đến hiệu may y-phục.

Bà đứng dậy tiếp :

— Cô đừng gọi tôi là bà Du nữa, mà là bà Đặng-Bá, bà Du là tên tôi để trong mục rao vặt mà thôi...

Bà vừa bắt tay Mai-Linh vừa nói :

— Tôi dám chắc rằng chúng ta sẽ rất thân nhau và cô sẽ là người bạn quý của con tôi.

Giọng bà nói thì rần rờ nhưng đôi mắt nhìn như cầu khẩn... Ra đến cửa bà nói :

— Mai nhé, Mai-Linh nhé !

Và Mai-Linh không thể không-trả lời :

— Thưa bà, tôi rất mong như vậy...

Nàng ra tới hành lang, lo lắng bước vào thang máy và băng khuâng xuống khỏi thang. Nàng ra lối cửa trông sang phố Cambon, ở đây nàng chạm trán nhiều thiếu phụ sang trọng. Nàng trầm ngâm : « Lại trở về tình trạng cũ hay là xa lánh cảnh nghèo nàn, đói khát ? » Nàng thở dài : « nhưng với giá nào ? » Và nàng bước đi trên đường phố, suy nghĩ miên man ...

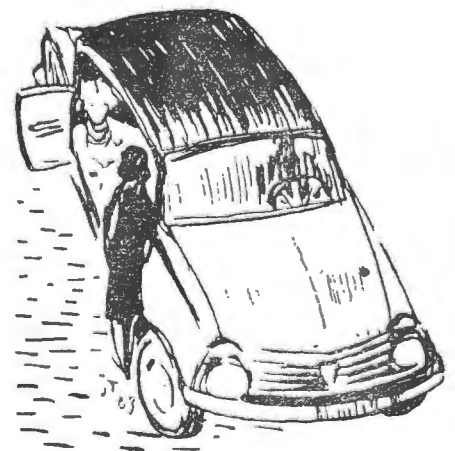
\*

**C** H I Ê C xe rộng lớn hiệu Bentley màu đen lướt nhanh trên đường phố.

Mai-Linh đưa mắt liếc nhìn bà Đặng-Bá đang lim dim như ngủ. Phía tay lái, người tài xế mặc bộ ga-ba-đin màu xám, ngồi lái điềm tĩnh. Mai-Linh khẽ nhún vai nhận thấy kim chỉ tốc lực ngang số 130 cây số giờ. Xe vừa qua khỏi Blois và đang đi trên đường Loire. Mai-Linh mở chiếc ví da cá sấu mới tinh mua khi sáng ra soi gương. Hiệu uốn tóc ở đường Thánh Honoré sửa bộ tóc nàng quả thật đã công phu theo đúng kiểu quý phái. Trông nàng khác hẳn trước : một Mai-Linh mới mẻ. Tay nàng vuốt nhẹ trên thân áo dài hàng Shantung xanh, đúng thứ hàng Nil mềm mại ; ngắm ngía bàn chân trong đôi giầy da thanh tú, nàng liền tưởng đến cô tiên của con bé Lộ-Lem...

Dẫu cho sau đây, cuộc mạo hiểm này xảy ra chuyện gì mà nàng phải bỏ dở đi nữa, nàng cũng không ân hận về sự ham thích rất hợp với phái yêu của nàng. Nàng nghĩ đến mọi thứ mà bà Đặng-Bá dẫn nàng đi lựa chọn hiện đang để trong va-li của nàng ở thùng xe. Y-phục quần vớ, áo dạ hội, bộ đồ cưới ngựa, áo tắm, áo ấm, áo mùa hè, giầy, bốt, dép, quần áo ngủ, chăn màn v.v...

Nàng ôn lại cuộc đi sắm vật dụng ở Ba-Lê, từ Beauvau đến Vendôme y như một cơn gió lốc, một trò chơi phi thường ! Thân hình cân đối với vẻ quý phái sẵn có nơi con người nàng là cả một sự dễ dàng trong việc lựa chọn, mua sắm. Những thứ hàng sang trọng mà bà Đặng-Bá sắm cho Mai-Linh đó chẳng phải là đến bây giờ nàng mới thấy... nàng cũng đã có một thời... khi song thân nàng còn sống... !



Kẻ không biết có đến bao nhiêu lần nàng thấy chiếc bút máy vàng của bà Đặng-Bá ký thoản thoát trên cuốn chi phiếu xanh.

Ngay khi thỏa thuận công việc làm đó, Mai-Linh cảm thấy mình đã bắt đầu bị ràng buộc. Bởi vậy nàng không còn ngạc nhiên khi thấy trong chiếc ví mới của nàng có sẵn một xấp bạc 1.000 quan mà bà Đặng-Bá giải thích là : « tiền của cô... chút dính để bỏ túi ! ».

Mai-Linh xin phép đi riêng độ một tiếng đồng hồ để về nhà trọ thu xếp công việc.

Bà Đặng-Bá hỏi :

— Đề tài xề đưa cô đi nhé !

Chợt nhận thấy đôi má Mai-Linh ửng hồng, bà đoán có lẽ Mai-Linh hiểu lầm là bà sợ nàng đi thẳng luôn, vội nói ngay để tỏ lòng tin :

— Mà thôi, tôi cần đến xe để đi Auteuil thăm một bà bạn. Cô chịu khó kêu tắc-xi vậy nhé ! Chúng ta cùng dùng bữa tại khách sạn Bông-Lai chiều nay.

Mai-Linh không khỏi mỉm cười trước bộ sững sờ của mẹ Mảo ngó nàng sang trong khác thường rồi mẹ chạy thình thịch xuống báo tin « động trời » đó cho chủ biết. Mai-Linh lặng lẽ lên phòng riêng. Nàng thu xếp thoản thoát, lục trong va-li lấy vài thứ lật vặt, tập ảnh cũ, vài kỷ vật của cha mẹ nàng, còn bao nhiêu nàng bỏ lại hết, khác nào như rấn thay lột.

Đứng trên ngưỡng cửa ngắm lại nơi ăn ở tối tàn mà nàng đã sống khổ cực bấy lâu, nàng đóng sầm cửa lại như muốn chôn vùi dĩ vãng ấy xuống vực sâu...

Dưới nhà cả chủ lẫn tớ đều kính ngạc như nhau. Mai-Linh không cần tính toán, trả cả tháng tiền nhà mặc dầu nàng chỉ thiếu có nửa tháng và thưởng cho mẹ Mảo một số tiền rất hậu.

Mẹ chủ nhà biết sẽ mất hẳn người khách hàng nên mẹ không cần giữ lời nữa :

— Chắc họ đã kiếm được giấy xỏ chân rồi đây ! Kẻ ra cũng đúng lúc đây chứ... .

Thiếu nữ nhún vai đáp :

— Bà ạ, bà càng khát khe, càng ác độc chừng nào thì bà lại càng béo ú ra chừng ấy và rồi sẽ giống như mẹ phù thủy già vậy ! Xin chào...

Nàng bước đi thoản thoát không nghe chỉ con thịnh nộ của mẹ chủ nhà.

\*

**M**ỘT lát sau khi vào đến Amboise, bà Đặng - Bá như tỉnh ngủ, chợt lên tiếng :

— Cô em có vẻ vui thích lắm nhì ! Mong sao sự có mặt của cô khiến cho tòa lâu đài cổ của tôi cũng vui lây...

— Thưa bà, bà rất tốt...

— À quên, điều cần yếu trước hết : cô không được gọi tôi là bà Bá nữa mà phải kêu là Bác, vì cô là con gái ruột bà bạn cũ của tôi, cô có thể kêu như vậy cơ mà ! Và tôi cũng gọi tên tục của cô nữa Văn-Nguyệt ạ. Chúng ta phải kể như má cô với tôi là bạn đồng học ký túc xá ở học đường Notre Dame de Sion. Coi đúng thật như thề đi... Kia, sao cô có vẻ như xúc động, Mai-Linh ?

Bà nắm bàn tay thiếu nữ trong mây ngón tay khô khan của bà. Mai-Linh lắp bắp :

— Thưa bà, dạ xin lỗi bác, sự thật chính má cháu trước kia cũng là nữ sinh ký túc xá ở trường Notre Dame de Sion...

Buông rời tay Mai-Linh, bà Đặng-Bá hỏi giọng gần như khô khan :

— Thật à ? Thề thì lạ nhi...

Rối bình thân lại :

— Tôi cần phải nói rõ cho cô hiểu về tất cả những người trong nhà tôi mà cô sẽ sống chung kể từ nay. Trước hết là Lê-Năng tức ông Đặng-Bá, chồng tôi. Nhà tôi còn ưa hoạt động lắm và là một kỳ mã kỳ tài. Thật ra, nhà tôi thích chơi ngựa hơn chi hết, cũng như thích chơi sách vậy.

Còn Giang-Chi, thằng cháu của nhà tôi thì hiền và vô hại, hơi có tính hay chọc ghẹo. Và sau hết là Tuấn-Khanh, con trai tôi. Tôi ước ao rằng cô sẽ có thể gây thiện cảm với nó. Tôi tin tưởng như vậy.

Mai-Linh quay lại nhìn thẳng vào mắt bà Đặng-Bá. Nàng phải thán khen khuôn mặt của bà với làn da hồng mịn, trắng nõn nà, thật là thanh tú thật là tuyệt mỹ. Nàng hỏi :

— Lẽ ra, bà nên cho chúng tôi biết rõ về bệnh trạng của cậu con trai bà thì đúng hơn phải không thưa bà ?

Đôi mắt u sầu của bà Đặng-Bá như lảng tránh :

— Như vậy có ích gì ? Cứ cho là Tuấn Khanh bị đau rất nhiều ở trong đầu... Cần nhất là cô tránh đừng nói điều ấy cho nó biết để khỏi làm mệt não nó vô ích ...

Mai-Linh lo ngại :

— Nhưng mà, y-sĩ họ nói sao chứ ?

— Nay có em ạ, tôi ngạc nhiên về sự gặng hỏi của cô. Cô cứ yên trí rằng dĩ nhiên chúng tôi phải có cách đối phó với trường hợp của Tuấn-Khanh chứ cô chẳng nên bận tâm về điều ấy. Cô nên bằng lòng như vậy đi, tôi chỉ đòi hỏi sự hiện diện của cô mà thôi.

Lời nói có ý như một mệnh lệnh. Mai-Linh thấy cõi lòng hơi se lại. Mọi việc tưởng như tốt đẹp lắm, cho đến bây giờ ! Nàng trầm nghĩ : Dù muốn dù không, mình cũng bị rơi vào cạm bẫy rồi ư ?

Bà Đặng-Bá gọi :

— Mai - Linh, cô vui lòng lấy giùm tôi nước uống đi !

Mai-Linh hạ tầm bằng gỗ ấn phía sau lưng ghế, để lộ một ngăn tủ uống xinh xắn. Nàng lấy chiếc cốc pha lê, mở chai nước chanh ướp lạnh, nàng mới rót được một ít thì bà Đặng Bá ngăn lại :

— Thôi cô thêm rượu vào đi ...

Mai-Linh chề rượu mạnh và đưa cho bà Bá-tước. Bà uống chậm rãi, cười khác thường và giải thích :

Mỗi lần trở lại Proye là tôi phải uống như vậy để thêm can đảm. Cô cùng uống đi.

Mai-Linh chỉ uống nước chanh, nàng ngạc nhiên lần lo ngại, nghĩ thầm : « Bà này có vẻ như sợ hãi điều gì ? »

(còn tiếp)



# CHUYỆN NGƯỜI GIẢN - ĐIỆNP

## « MẮC TIỀN NHẤT THỂ - GIỚI I »

(tiếp theo)

ở Thổ Nhĩ Kỳ, viết về cho Heinrich Himmler, Giám Đốc sở Gestapo, trong đó Von Papen hết sức khen ngợi các « thành tích vĩ đại » của Moyzisch. Nhưng về sau, Moyzisch lại trồn sang được khu Pháp chiếm đóng ở Áo. Cảnh sát lại lùng bắt được y lần nữa, và lần này y đã cung khai tất cả, và những lời khai của y, trước tiên người ta không tin, nhưng sau được đòi chiếu với những tài liệu mật khác, đã soi sáng tất cả mọi sự thật về « Công Tác Cicéron ».



**N**Ữ A đêm hôm 26 tháng 10 năm 1943, Moyzisch đang ngủ thì bị đánh thức dậy vì một hồi chuông điện thoại reo vang một cách cấp bách... Người nói ở đầu dây kia là bà Frank Jenke, vợ viên Tùy viên Sứ Quán Đức tại Ankara. Bà cho biết chồng bà muốn gặp Moyzisch ngay.

Moyzisch lập tức tìm đèn, được Jenke đích thân ra mở cửa và nói :

— Trong phòng khách nhà tôi, có một người hình như có những tin tức mà y muốn tiết lộ và có liên quan tới anh đây. Hẳn không biết tiếng Đức, nhưng tôi tin là anh có thể nói chuyện với hẳn được. Hẳn ta một người Albania, tên gọi

Diello. Bây giờ anh có thể vào gặp hẳn được.

Một người tầm vóc bé nhỏ đang ngồi đợi trong phòng khách. Y đứng dậy bắt tay Moyzisch xong là nhập đề ngay :

— Tôi có những tài liệu rất hữu ích cho chính phủ ông. Đó là những phim ảnh chụp được về những tài liệu quan hệ nhất của Sứ Quán Anh. Nhưng tôi sẽ bán rất đắt : 5000 bảng Anh một tài liệu.

Vừa nghe xong, Moyzisch đã muốn tống cổ y ra cửa, nhưng không hiểu nghĩ sao, lại cò nén được và nói :

— Làm sao tôi tin được anh không phải là một nhân viên của Do.Thám Anh ?.— Diello không trả lời thẳng vào câu hỏi :

— Nếu ông không quan tâm đến những tài liệu đó thì đã có khỏi người khác quan tâm đến. Vừa nói, y vừa chỉ tay về hướng tòa Đại Sứ Sô Viết ở gần đó. Ông phải tin tôi và những tài liệu mà tôi có rất xứng với cái giá mà tôi đòi.

Một lát sau, y tiếp :

— Tôi biết rằng ngay bây giờ, ông chưa thể quyết định được vì còn phải đợi thảo luận với Đại Sứ của ông. Vậy tôi cho ông ngày một, tức 28, đúng 21 giờ trưa, tôi sẽ điện thoại cho ông.

Moyzisch đòi một thời hạn lâu hơn để còn điều tra, nhưng Diello chỉ chịu lùi lại đến chiều ngày hôm đó :

— Tôi sẽ điện thoại cho ông và nếu ông bằng lòng, tôi sẽ gặp ông 10 giờ tối, ông sẽ có 4 bản tài liệu chụp phim và ngược lại, ông sẽ trao cho tôi... đúng 5 lần 4 là 20.000 bảng Anh.

Nói đoạn, y chào rồi bước ra Sáng hôm sau, viên Tùy viên Sứ Quán là Jenke hỏi Moyzisch :

— Câu chuyện đêm qua ra sao ? Anh nghĩ gì về viên quản gia cũ của tôi ? Diello bây giờ là đầu bếp của tòa Đại Sứ Anh. Y thông minh lắm chứ không phải chỉ là một đầu bếp thường thôi đâu. Rồi Jenke mỉm cười nói tiếp : Vì vậy tôi mới cho y thôi để sang làm bên đó.

Jenke cũng đồng ý với Moyzisch rằng 20.000 bảng Anh, tức ba triệu rưỡi đồng quan Pháp thời bấy giờ, là một món tiền rất lớn, nhất là để mua những tài liệu mà người ta chưa biết giá trị thế nào. Nhưng y lại thêm rằng nếu thực sự đó là những tài liệu đáng giá, thì bỏ rơi Diello là một sự rất unction. Theo lời khuyên ấy, Moyzisch liền viết một báo cáo trình lên Đại Sứ Von Papen, Sáng hôm đó Von Papen đích thân thảo một điện tín gửi về cho Ribbentrop và yêu cầu bộ Ngoại Giao gửi ngay sang cho ông 20.000 bảng Anh nếu công việc được chấp thuận. Sáng hôm sau, tòa Đại Sứ đã nhận được sò tiền yêu cầu bằng máy bay.

Ngày 28, đúng 5 giờ chiều, khi tiếng chuông điện thoại reo vang, Moyzisch chợt nhận thấy một thái độ khác lạ của cô nữ thư ký xinh đẹp của mình là

Nelly Kapp, ái nữ của một viên cựu lãnh sự Đức tại Bombay. Nhưng y cũng không để ý.

Tối hôm đó, Moyzisch tới chỗ hẹn rất đúng giờ. Diello đã có mặt. Không nói nửa lời, y nhận tiền rồi trao cho Moyzisch một cái túi nhỏ trong đựng một miếng phim bé bé. Moyzisch vội về văn phòng và triệu ngay viên nhiếp ảnh mà sở Gestapo đã chỉ định sang giúp y trong công tác gián điệp. Von Papen và Jenke cũng vội tìm đèn.

Vài phút sau, miếng phim đã được rọi lớn. Và sau khi xem xét xong, cả ba người đều đồng ý với nhau là những tài liệu rất đáng giá số tiền đã bỏ ra. Tài liệu thứ nhất là bản danh sách kê khai những gián điệp Anh đang hoạt động tại Thổ Nhĩ Kỳ. Bản thứ hai là một tờ phúc trình của Mỹ kê khai tất cả những số lượng và phẩm các thứ vũ khí mà Hoa kỳ đã trao cho Nga Xô. Bản thứ ba là một bức văn thơ của Sir Hughe Knatchbull-Hugessen, Sứ thần Anh tại Ankara, vừa gửi về Luân Đôn ; Trong văn thư đó, vị Sứ Thần Anh đã phúc trình tỉ mỉ về cuộc hội đàm của ông với Numan Menemencioglu, Bộ Trưởng Ngoại Giao Thổ Nhĩ Kỳ về vấn đề Thổ tuyên chiến với Đức. Bản tài liệu thứ tư là bản phúc trình sơ khởi về những quyết định mà các ông Cordell Hull, Anthony Eden và Molotov đã có trong cuộc hội nghị các ngoại trưởng Đồng-Minh ở Mạc Tư Khoa vừa rồi.

Nét mặt của vị Đại Sứ Đức Von Papen sáng lên. Ông cười và nói :

Hình như chúng ta đang được một sự trợ giúp của một con người «rất hùng biện». Chúng

ta không thể gọi y bằng chính tên Diello được. Vậy hãy gọi hắn là «Cicéron», vì Cicéron xưa kia cũng là một tay rất hùng biện.

Thế là tự đó, Diello nghiêm nhiên mang bí danh Cicéron.

Các tài liệu trên liền được gửi tức tốc về Ba Linh. Ribbentrop vội đem trình ngay cho Hitler biết và Hitler đòi được phúc trình về tất cả những tài liệu mà Cicéron sẽ trao cho sau này. Ribbentrop vội ra lệnh cho Von Papen hãy tiếp tục sử-dụng Cicéron, nhưng nếu có thể, thì hãy điều đình hạ bớt giá cả mua bán các tài liệu xuống một giá hợp lý hơn.

Sau nhiều lần trả giá, Cicéron bằng lòng nhận bán các tài liệu với giá là 15.000 bảng 20 miếng phim chụp tài liệu. Về sau, số tiền này lại được bớt xuống còn 10.000 bảng Anh. *Và trong 5 tháng tiếp liền sau đó, Cicéron đã kiếm được tất cả 125.000 bảng Anh tức 22 triệu quan tiền Pháp cũ.*

Bị gạn hỏi mãi, về sau Cicéron mới thú nhận bằng cách nào y đã trộm được các tài liệu đó. Đại Sứ Anh ở Thổ Nhĩ Kỳ vốn là một người ham mộ âm nhạc. Cicéron cũng biết rất nhiều về âm nhạc và hai người trở nên ý hợp tâm đầu. Rồi dần dần Cicéron được ông tin cần, cho lên làm bồi phòng cho ông, ngoài phận sự làm đầu bếp. Một buổi sáng, trong khi xếp dọn quần áo cho vị Đại Sứ, y bắt gặp trong túi áo của ông một chiếc chìa khóa, chiếc chìa khóa cái tủ sắt trong phòng ông. Y biết ngay đây là cơ hội y có thể làm giàu được, liền đi đánh một cái chìa khóa giả đúng hệt. Thế là sau đó, y bắt đầu chụp hình những tài liệu cất trong tủ sắt. Y công tác

trong những khi Đại Sứ đi công vụ xa vắng, đôi khi vào ban đêm, thừa cơ hội ông ngủ say.

Cicéron là một người rất cứng rắn, không có tình cảm. Y không cần biết chiến tranh sẽ chấm dứt về bên nào thắng, và y chỉ nghĩ rằng y bán các tài liệu đó cho Đức vì y tin rằng Đức sẽ chịu trả giá cao như y đòi.

Những tài liệu ấy đã có một giá trị vô cùng lớn lao cho Đức. Các bản phúc trình của Anh về hội nghị Tehéran đã tiết lộ các quyết định về việc mở mặt trận thứ hai ở Tây Âu. Bản phúc trình của Sir Hughe về hội nghị Le Caire đã cho Hitler biết rằng Anh và Nga đang cố gắng lôi kéo Thổ Nhĩ Kỳ nhảy vào vòng chiến. Anh thì hy vọng việc Thổ tuyên chiến với Đức sẽ đưa đến một cuộc đổ bộ của Đồng Minh vào vùng Balkan, và nhờ đó, sẽ ngăn chặn được Hồng Quân Nga tràn lan Âu Châu sau này. Còn Nga thì hy vọng rằng Đức sẽ yếu đi, và rồi Thổ cũng sẽ bị suy giảm, đến khi chiến tranh kết thúc thì Nga sẽ dễ dàng nhuộm đỏ xứ này.

Von Papen liền được chỉ thị của Hitler tìm đủ mọi cách ngăn chặn không cho Thổ tuyên chiến. Trong khi thi hành chỉ thị này, Von Papen đã phải tùy thuộc nhiều ở những tin tức mà Cicéron cung cấp cho ông nên đã vấp phải một vài sự sơ sót. Vị Bộ Trưởng Ngoại Giao Thổ đàm nghị, và cho Đại Sứ Anh hay rằng ông nhất định nghi ngờ có một gián điệp Đức tại tòa Đại Sứ Anh. Đại Sứ Anh vội thông tin về bộ Ngoại Giao ở Luân Đôn : Hitler cũng nhận được bản văn bức điện tín đó. Luân Đôn vội gửi sang Tòa Đại Sứ một chiếc máy báo động thật rắc rối. Cicéron cũng được gọi phụ

giúp một tay vào việc thiết trí máy, nên y biết thóp được hệ thống báo động của máy, và y tiếp tục trộm những tài liệu mà không bị khám phá.

Nhưng đột nhiên đèn sáng ngày 6 tháng 4 năm 1944, một quả bom đã làm nổ tung tòa Đại Sứ Đức, và cô nữ thư ký Nelly Kappy biến mất. Về sau, Đức

mới khám phá rằng nàng chính là nhân viên của sở Do Thám Anh, và chính nàng đã khám phá ra được công tác Cicéron, đã thông tin cho Đại Sứ Anh biết để tống cô Cicéron ra khỏi tòa Đại Sứ.

Moyzisch cho biết là về sau y chỉ gặp Cicéron có một lần.,

sau khi y bị đuổi ra khỏi tòa Đại Sứ. Còn Moyzisch được tha vì y chỉ là một điệp viên chứ không phải là một phạm nhân chiến tranh.

Về sau, y về sinh sống bằng nghề Nhiếp Ảnh trong một làng nhỏ ở miền núi Alpes ở Ý.

(Theo R.D.)

## NẠN MÃI DÂM...

(Tiếp theo)

— Bọn thanh niên? Người ta không còn thấy chúng đâu nữa? Các bà chị chúng tôi thì cho rằng bọn thiếu nữ thường đến với họ. Nhưng bây giờ, thì không thể..

— Người ta có thể nói rằng bọn thanh niên không còn thích gái nữa, một gái mãi dâm khác nói. Xi-nê, ô-tô, việc làm v. v.. và họ còn nghĩ nhiều việc khác!

Các thống kê y-tế cũng xác nhận một cách đáng ngại rằng, gần đây sau một thời kỳ suy giảm vì các thứ thuốc trụ sinh, các thứ bệnh hoa-liểu lại bắt đầu tăng lên rõ rệt. Người ta nhận thấy 8/10 trường hợp truyền nhiễm, nhất là đối với bọn thanh niên, đều do bọn gái mãi dâm không chính thức.

Một bác sĩ cho biết ý kiến:

— Người ta đang chứng kiến một hiện tượng xã hội mà nhiều khía cạnh còn chưa được biết rõ, tuy vài kết quả đã rõ ràng. Trong thế kỷ vừa qua, giữa cái tuổi dậy thì về thể xác và tuổi lập gia đình cổ truyền, bọn thanh niên còn biết hưởng thụ thời kỳ ái tình phóng túng của cái tuổi thanh xuân. Và vì sống trong một xã hội luân lý nghiêm khắc, họ không còn cách gì hơn là đến các nhà chứa công khai để « tập sự ».

Tại Pháp, người ta còn nhận thấy nhiều sinh viên vì quá lo lắng cho sự nghiệp, vì bị ám ảnh bởi

đời sống chật vật, đã tỏ ra vô tình đối với các vấn đề sinh lý quá mới mẻ.

Giáo sư Mouchow còn cho biết: Ngày nay bọn thanh niên đi thẳng từ cái tuổi trẻ đến tuổi trưởng thành. Người ta có thể nói là họ chỉ lướt qua cái tuổi thanh xuân. Và cũng vì đàn bà hiện nay đã hoàn toàn giác ngộ về đời sống sinh lý của họ nên bọn đàn ông cũng ít muốn tìm các « thỏa thích song phương ».

Người ta có thể nói rằng, nạn mãi dâm đã lùi bước đối với chiều sâu, lùi bước không phải vì các biện pháp đàn áp, cấm đoán nghiêm khắc và hiệu quả, mà chỉ vì các nhu yếu mà nó thỏa mãn, lần đầu tiên đã có xu hướng bị tiêu diệt.

Vậy thì hiện nay người ta có thể, với những điều kiện mới, đặt lại vấn đề xưa như trái đất này, vấn đề mãi dâm. Từ trước đến nay, tất cả mọi cuộc thảo luận đều bị lâm vào vòng luẩn quẩn quá giản dị không thể thoát ra được: như vấn đề cấm hay không nghề mãi dâm, cấm hay không các nhà chứa, kiểm soát hay không gái mãi dâm. Ai cũng đều có những lý lẽ vững chắc để chống đối nhau đến vô tận...

— Theo ý tôi, một vị bác sĩ nói, chúng ta nên rút kinh nghiệm và tóm tắt các nhận xét bằng ba nguyên tắc lấy làm thí dụ sau đây:

1/ - Số lập gia đình là yếu tố đầu tiên chống nạn mãi dâm. Số

người lập gia thất càng nhiều thì số gái mãi dâm càng ít đi. Hồi thế kỷ thứ 16, số đàn ông độc thân nhiều nhất, nghề mãi dâm đã có một thời kỳ vô cùng phát đạt. Nhiều sử gia đã không ngần ngại cho rằng một phần ba đàn bà của thành phố La-Mã đều ít nhiều là gái mãi dâm.

2/ - Yếu tố thứ nhì là cái tuổi cổ truyền lập gia đình. Cái tuổi này càng thấp, nạn mãi dâm càng lui bước.

2 / - Yếu tố thứ ba là trình độ giải phóng phụ nữ. Phụ nữ càng được tự do, số đàn ông đi tìm thú vui xác thịt với gái mãi dâm càng ít.

Nhận xét như thế không có nghĩa là nạn mãi dâm sẽ hoàn toàn chấm dứt, Thí dụ như vấn đề kiểm soát vệ sinh, như người ta đã nhận thấy, càng thêm phần khó khăn. Và còn một kết quả chót đối với bọn gái mãi dâm cũng như bọn ma-cô, chủ chứa, vì không làm ăn được, sẽ xoay ra nhiều hoạt động khác ít thụ động hơn.

— Nếu tình trạng này kéo dài, một mục tú bà cho biết, chắc họ sẽ bị bắt buộc phải đi kiếm việc tại xưởng Renault.

— Trong lúc chờ đợi, một cảnh sát đối đáp, họ sẽ thử làm nghề trộm cướp. Và có thể chính vì lý do rõ rệt nhất này mà nạn du đảng, trộm cướp hiện nay đang hoành hành?

N. B. D.

« Thuật theo báo ngoại quốc »

# F. B. I.

## CÔNG-AN LIÊN-BANG HOA-KỲ

( tiếp theo )

quai, và sợi giây xích, xích liền vào còng tay. Ông sẽ không bao giờ quên được nước giếng có mùi kim ấy.

Tội Shannon thú nhận có giữ Urschel giùm cho Kelly. Và cũng nhận luôn rằng Công An đương nghi ngờ điều gì thì điều đó cũng là sự thực đó : Thủ phạm vụ bắt cóc là Kelly, con rể nhà Shannon và Albert L. Bates.

Nhân viên Công An bấy được Bates ở Denver, Colorado. Phải theo đuổi hai vợ chồng Kelly đến tận một căn nhà ở Memphis, Tennessee, mà trước kia Kelly nổi tiếng là một tay « Bờ lở lịch thiệp ». Tinh sương ngày 26 tháng 9 năm 1933, nhân viên Công An Liên Bang và Cảnh Sát Memphis lọt vào tận ở Kelly. Bất ngờ không súng trong tay, Kelly nằm sát đất và kêu lớn « Đừng bắn thuê anh em ! Đừng bắn thuê anh em ».

Biệt danh « bán thuê », nhân viên C. A. L. B. mấy năm trường không làm sao bỏ đi được. Trong báo chí, trên phim ảnh và đài phát thanh, họ cứ được kêu là người bán thuê. Quảng cáo như vậy thì cũng hữu hiệu lắm, nhưng... khó chịu !

Trong vụ Urschel này, Công An bỏ rập rất nhiều các đồng lõa đã cho tội cướp trú ngụ, đã tìm lối để tiêu tiền chuộc mạng, v.v... Có tất cả 21 lần tuyên án. Bị tù chung thân : Robert G. Shannon và vợ là Lilian Ora, và con là Kathryn Thorne Kelly, George Kelly tức « Đại liên », Albert L. Bates và Harvey J. Bailey.

Ngày nay, Kelly và Bates chết rồi. Tội Robert G. Shannon giảm xuống còn 30 năm. Các đồng lõa khác chịu từ 14 tháng đến 10 năm tù.

Vụ Urschel này làm sáng tỏ rất rõ rệt một vấn đề : hoạt động công tác từ Tiểu bang này sang Tiểu bang

khác. Vua dầu hỏa Urschel bị bắt cóc tại đô thị Oklahoma thuộc Tiểu bang Oklahoma. Thư định số tiền chuộc mạng gửi đi từ Joplin, thuộc Missouri. Tiền chuộc mạng nộp tại đô thị Kansas thuộc Missouri. Tiền chuộc còn nóng hổi được đem tiêu tại Saint Paul, thuộc Minnesota. Người ta thấy cả tiền này ở Oregon. Một phần tiền này bọc vào vải đem chôn ở Texas. Một tên bắt cóc bị tóm tại Denver thuộc Colorado. Một tên nữa bị bắt tại Memphis thuộc Tennessee.

Trong thời gian này, ông Hoover chiến đấu trên một trận tuyến khác. Lần này, ông chiến đấu chống lại, một đề nghị của Thượng Nghị sĩ Royal S. Copeland ở Nữ-Úc ; qua đề nghị này, ông Hoover trông thấy rõ rệt một mối đe dọa Sở C.A.L.B. Nghị sĩ Copeland đề nghị khuếch triển Sở C. A. L. B. bằng lối cho các Thống đốc Tiểu bang chọn người bổ dụng làm Thẩm sát viên đặc biệt C.A.L.B., theo lệnh của ông Chương lý. Những người đó, bổ dụng do các Thống đốc Tiểu bang, sẽ được C.A.L.B. huấn luyện và sẽ được giao phó những « công tác lưu động » để giúp đỡ sự thi hành luật Liên bang và luật Tiểu bang tại các miền của họ.

Hoover gửi công văn kịch liệt phản đối đề nghị này lên ông Chương lý Cummings, nói rằng kế hoạch Copeland sẽ làm hư hỏng tất cả những nền tảng đã đem thắng lợi cho C.A.L.B. từ trước tới nay : không có đem ảnh hưởng chánh trị dùng vào việc tuyển dụng nhân viên, — kỹ luật thích đáng, — quyền kiểm soát hành chánh được tập trung.

« . . . nhân viên, do các Thống-Đốc chỉ định, sẽ cảm thấy thuộc quyền Thống Đốc là người cho mình công ăn việc làm. Như vậy sẽ thành ra đem đặt sở Công An trên một nền tảng hoàn toàn chánh trị ».

Kế hoạch Copeland phản ảnh rõ rệt những lời khiêu nại khẩn thiết của dân chúng lúc đó muốn rằng Liên bang phải hoạt động cương quyết hữu hiệu hơn nữa chống lại giặc cướp. Người ta còn đòi dùng quân luật và lấy quân đội quét sạch bọn vô loại. Lại còn có đề nghị tu chính Hiến pháp, và chuyển giao quyền hành Cảnh sát cho chánh quyền Liên Bang.

Ông Chương lý Cummings đồng ý với Hoover. Trách nhiệm bài trừ giặc cướp phải cốt yếu ở lực lượng an ninh địa phương gánh chịu. Ông nói trước Quốc Hội : « . . . thường ra thì giữ gìn an ninh trật tự trong các công xã đâu có phải là quyền hạn của chánh quyền Liên Bang... Nhưng mà chúng tôi vẫn thường phải nói rộng hiệu lực của những đạo luật Liên bang về hình sự, để kiểm soát những hành động phi pháp của hạng người ý mình được cái chế độ ranh giới khác biệt Tiểu bang này với Tiểu bang kia hiện



thời đương bảo vệ che chở được cho chúng dựa vào đó mà phạm tội ».

Ông Chương Lý đệ trình Quốc Hội 9 dự luật, thảo ra với mục đích tăng cường quyền lực của Chánh quyền Liên bang để bài trừ số trọng tội.

Tờ Post-Dispatch ở Saint Louis viết rằng :

« Ông Chương Lý đã sẵn sàng đại tấn công tại cửrop. Toàn quốc đã nhẫn nại trông chờ giờ phút đó. Tuy cửrop sẽ gặp phải một địch thủ vô địch tức là một Bộ Trưởng Tư Pháp được nâng đỡ bằng tất cả mọi phương tiện của Chánh quyền Quốc Gia ».

Quốc Hội biểu quyết chấp thuận tức thì tất cả các dự luật và Tổng Thống Roosevelt chuẩn y vào tháng 5 và tháng 6 năm 1934.

Những đạo luật đó đem lại cho C.A.L.B. những viễn ảnh mới. Tấn công hay giết một sĩ quan Liên Bang tức là phạm tội hình Liên bang. Cửrop một ngân hàng Liên bang cũng là phạm tội Liên bang. Trốn từ

Tiểu bang này sang Tiểu bang khác để khỏi bị Tòa án truy tố hay để tránh khỏi đi làm chứng, cũng là bất hợp pháp. Chuyên chở của ăn cấp đáng giá 5000 đô-la hay nhiều hơn, hay của ăn trộm từ Tiểu bang này sang Tiểu bang kia cũng là vi phạm luật Liên bang. Dùng mọi cách, ví dụ như điện thoại hay điện tín từ Tiểu bang này sang Tiểu bang nọ, để xoay tiền, tổng tiền cũng là điều phi-pháp. Luật về sự bắt cóc đã được bỏ chính, thành ra cứ bắt cóc đem từ Tiểu bang A đến Tiểu-bang B cũng đã là phạm luật Liên bang rồi, dù không có mục đích tổng tiền chuộc mạng. Trong những trường hợp đặc biệt bất thường, nhân viên CALB được phép vô trang khí-giới. Quốc-hội biểu quyết những đạo luật cho họ toàn quyền bắt bớ, toàn quyền hợp pháp vô trang lúc thi hành công-vụ.

Như vậy, Sở CALB thực sự khai chiến với tội kẻ cửrop.

(còn tiếp)

## KHÚC NGÂM THÂM THIẾT

(tiếp theo)

Trước cảnh ngộ ấy, người cung nữ đã phần uất, tiếng than van lên tới tột độ của giận hờn phải thốt ra :

*Đêm năm canh lẫn nường vách quế  
Cái buồn này ai dễ giết nhau  
Giết nhau chẳng cái Lưu Cầu  
Giết nhau bằng cái u sầu độc chưa ?  
Tay Nguyệt lão chẳng xe thì chớ  
Xe thê này có dở dang không ?  
Dang tay muốn dứt tơ hồng  
Bực mình muốn đập tiêu phòng mà ra.*

Những tác phẩm theo lối bỏ cục dàn ý chân phương thường thường vẫn dành cho đoạn kết một sự vui mừng, một sự đoàn tụ tốt đẹp. Trong Cung Oán Ngâm Khúc ta thấy tác giả cũng không vượt ra khỏi lẽ lời ấy. Nhưng tác giả đã mô tả cảnh kết cục cho có hậu với một thể văn không phản lại luận điệu của toàn thể khúc ngâm. Nghĩa là vẫn có hậu nhưng cái hậu đó chưa chắc đã có thể thực hiện được. Chỉ là một phác

họa trừu tượng tự đặt đề ra để tự huỷ hoại mà đã vốn biết là huỷ hoại rồi. Vì thế sự thông thiết càng tăng thêm để người đọc khi gặp quyền thây rã rời thương cảm :

*Đêm phong vũ lạnh lòng có một  
Giọt ba tiêu thánh thốt cảm canh  
Bên đường thấp thoáng bóng huỳnh  
Vách sương nghi ngút đèn xanh lờ mờ  
Mắt chưa nhắm đồng hồ đã cạn  
Cảnh tiêu điều ngao ngán như rừng bao  
Buồn này mới gọi buồn sao  
Một đêm nhớ cảnh biết bao nhiêu tình  
Bóng câu thoáng bên màn mây nổi  
Những hương sầu phần tử sao xong  
Phòng khi động đến cừu trùng  
Giữ sao cho được má hồng như xưa.*

Thật là một tiếng thở dài ảo não, nhưng người đọc cũng cùng tâm sự đã có dịp để thở dài, để cho bao nỗi niềm đau xót, uất ức, thông khổ theo với hơi văn của tác giả tràn lan ra ngoại giới.

Khi cực buồn ngâm nga một đoạn văn cực buồn lại là một thang thuốc tiêu sầu, để sau khi thở dài, thê quân bình trở lại trong tâm tư, ta lại thấy một nguồn tin tưởng mới để vui sống.

T. Đ. K.

# TRẠI NHÂN - TRÍ - DŨNG

☆ Bài của N. C. C.

**S**AU ngày lễ bế giảng khóa 9, trại Thị-Nghè đã được dành cho khóa huấn - luyện bổ-túc Cán-bộ Phụ-nữ bán quân-sự, nên việc huấn-luyện Cán-bộ xây dựng Áp chiến-lược được tiếp tục tại trại Nhân-Trí-Dũng trong khuôn khổ Khu Thanh-niên Suối Lỗ-ố (tỉnh Biên-Hòa).

Quý bạn đọc có tưởng tượng được chăng, trong thời gian kỷ lục chỉ là 4 tuần lễ, các cơ-quan quân đội và dân chính như Nha Công-binh Quân-đội, Nha Quân-nhu, Nha Quân-cụ, Tiểu-đoàn Chiến-tranh tâm-lý, Bộ Chỉ-huy Viễn-thông Quân-đội, Nha Thông-tin, Tổng Nha Bảo-an, Bộ Công-chánh v.v... đã kết-hợp công-tác lại để hoàn thành đúng theo kế-hoạch đã dự-trù, mà nơi đây trước kia còn là một khu đất hoang gồ ghề và bụi rậm, nay đã trở thành một trại Huấn-luyện.

Ngày 26-3-63 là ngày khai-giảng khóa X huấn-luyện cán-bộ xây-dựng Áp chiến-lược và cũng là ngày khánh thành trại « Nhân Trí Dũng ».

Khóa X gồm có 268 dự thính viên nhập học, thành phần như sau :

- 2 Tỉnh-Trưởng
- 9 Quận-Trưởng
- 95 cán-bộ thuộc các Bộ và Nha, Sở Trung-ương
- 91 Sĩ-quan Bảo-an và Quân-đội V.N.C.H.
- 71 cán-bộ thuộc chính-quyền địa-phương (trong số này có 49 cựu dự-thính-viên các khóa trước).

**Chương-trình huấn-luyện** khóa X chia ra làm 2 phần :

- 1.— Phần huấn-luyện lý-thuyết căn-bản về Quốc-sách Áp chiến-lược trong 10 ngày từ 26-3-63 đến ngày 2-4-63.
- 2.— Phần hội-thảo về chương - trình Chiêu - hồi trong 4 ngày từ 3-4-63 đến 8-4-63.

Lý-thuyết căn-bản Quốc-sách Áp Chiến-lược do các thuyết-trình-viên của những khóa trước đến phụ-trách. Riêng lần này, ông Bộ-Trưởng Đặc-nhiệm Văn-hóa và Xã-hội có mời thêm 2 thuyết-trình-viên mới là :

- 1.— Ông Tổng Giám-độc Công-Vụ Tôn-thất-Trạch, thuyết-trình đề tài « Tổ-chức và lãnh-đạo nhân-dân ».
- 2.— Thiệu-Tướng Trần - ngọc - Tám, thuyết - trình đề tài « Xây dựng hạ tầng cơ sở du-kịch ».

Hai đề tài « Kiểm-tra phân loại » và « Tổ-chức và lãnh đạo nhân dân » trước đây giảng dạy trong một ngày, nay kéo dài ra trong 2 ngày, để cho dự-thính-viên có thời giờ học tập và thảo-luận rộng rãi hơn.

Ngày 23-3-63 tôi nhận được công-diện chuyển tay của Nha dạy tôi sắm 2 bộ đồ Thanh niên Cộng-hòa, mũ vành lớn loại hướng đạo sinh, dĩa, muống, dứa, nia, lon lớn, lon nhỏ để mức nước, thùng 5 lít để chứa nước, mền, chiếu, gối để nhập học khóa X tại trại Nhân Trí Dũng. Không nói ra, chứ lòng rất lo âu, vì tuổi tôi đã trên 50.

Các bạn tôi nói : « anh sẽ có dịp sống một đời sống thanh-niên cách-mạng » hoặc là « anh sẽ tiếp tục nếp sống của các phong-trào Thanh-Niên Cộng-Hòa đã từng xuất phát tại Khu Thanh - Niên Suối Lỗ-ố, đặt trên căn-bản tự-túc tự-giác v.v.. » Dù sống một cuộc đời thế nào, rồi đây tôi cũng sẽ phải đi qua và rồi sẽ biết.

11 giờ, ngày thứ hai 25 tháng 3, các bạn thân và gia-đình tôi bắt tay tiễn chân tôi lên đường.

Đây Trại Nhân Trí Dũng ! Trước cửa, dưới một gốc cây có tấm bản lớn để những chữ to « Đả đảo tinh thần trường giả ». Những người đầu tiên bước chân lên, không khỏi dừng bước để đọc rõ khẩu hiệu trên. Tôi thấy họ đọc rất lâu và ra vẻ suy nghĩ.

Muốn vào trại chúng tôi phải xuất trình giấy cho nhơn viên Cảnh - sát theo thẻ lệ rồi cổng của cửa lớn mới được kéo lên.

Mặt trời gần đứng bóng, trên con đường đất đỏ, tay xách gói, vai mang ba-lô, tôi thấy tôi bắt đầu một đời sống tự túc thực sự mà tôi đã tiên-liệu khi còn ở nhà.

Thế thức xin nhập học rất là giản-dị : xuất trình sự vụ-lệnh và lộ trình-thư, rồi lãnh thẻ có ghi số học viên ; kê đó đến bàn viết của ban hòa-đấu quân nạp tiền cơm 15 ngày và lấy biên-nhận. Các quân-nhân này rất tốt là làm việc nhậm lẹ ; tuy là đã quá giờ rồi (13 giờ) và tới giờ cơm của họ, nhưng họ vẫn tiếp tục nhiệm-vụ để tránh sự phiền phức cho người mới tới. Hoan-ngình tinh thần phục-vụ của các ông ấy !

Xa xa độ 200 thước, những túp lều bỏ một màu xanh sẫm dính buội đỏ là nơi nghỉ - ngơi của dự thính-viên. Cảnh lạ,.. người mới..., tôi phải mất nhiều thì giờ để tìm ra chỗ ở của mình. Sau đó tôi dọn đồ lên những cái giường « nhà binh » kê sát nhau từng hai cái rất chắc-chắn, mỗi giường dành cho 2 người, ví dụ dành cho 3 người đi chẳng nữa, cũng không thăm gì đôi với cái giường đã gọi là « nhà binh » ấy. Trên đối cao, từng cơn gió thổi qua cuốn theo buội cát đưa vào lều bỏ, khiến cho chúng tôi có những cảm giác mới lạ khác hơn ở thành.

Ngày 26-3 63, ông Cò-Vân Chính-Trị đèn dự lễ khai mạc trước sự hiện diện của một số đồng quan khách và 268 dự thính viên từ bốn phương tới. Trong lời hiểu thị, ông Cò-Vân giải-thích rằng « Quan-niệm Ấp Chiền-Lược là một quan-niệm trẻ trung để cho những tinh-thần « trẻ trung đem ra áp-dụng, chúng ta phải xây dựng Ấp Chiền-Lược như thế nào và bắt đầu từ đâu sẽ đi đến « đấu ». Sau đó, ông Cò-Vân nhắc lại rằng « sở dĩ trung-tâm huấn-luyện được dời đi Suối Lồ-ô, là để giúp anh « em trong mười mấy ngày dứt khoát cái nếp sống ở thành « thị, là nếp sống không phù hợp với lý-tưởng nhân-vị, « nhất là không phù-hợp tình-trạng chậm tiến. Tất cả phải « được thay đổi từ Ấp Chiền-Lược mà lên... »

Dự-thính viên đã chia ra từng tổ, toán và liên-toán ngay sau khi nhập học ngày 25-3-63.

Tôi còn nhớ mãi, trong « liên toán D » của chúng tôi, anh em đã mở một cuộc bầu cử sôi nổi, sau đó ông Trưởng toán 2 được bầu là ông « D 35 ».

Mỗi sáng, vào lúc 6 giờ, ông loa đánh thức dự thính viên dậy để tập thể dục : « Allo, allo xin chú ý, bây giờ là 6 giờ rồi xin dự thính viên dậy để tập thể dục ». Việc luyện tập thân thể vào buổi sáng sớm rất có giá trị. Người thì chạy nhày, kẻ thì cử động dưới sự điều khiển của huấn-luyện viên trên đài phát thanh Saigon. Tôi còn thấy những anh chàng trẻ tuổi ra sân chơi bóng chuyền. Các ông lão thì đi chậm chậm và cử động tay để hích sâu vô không khí ban mai. Không có sự gò bó nào cả.

Từ 7 giờ đến 8 giờ, dự thính viên lo « sinh-hoạt cá-nhân ». Nhà vệ-sinh cắt cạnh ven rừng, muốn đi phải qua nhà học, nhà ăn và nhà bếp trên con đường đất đỏ mới đắp. Ngày đầu, tôi phải mất 10 phút để tìm đường đi cho đúng chỗ. Thời gian dùng điếm tâm là những giây phút coi như vui sướng nhưt trong ngày. Dự thính viên tập nập trong bốn cái quán hình tròn xây cất giản-dị bằng lá với những cái ghế thô sơ bằng tre ; nơi đây, bạn có thể chọn một món ăn sáng vừa phải với túi tiền, chẳng hạn như cà-phê sữa, chè đậu xanh, hột gà, bánh mì, phở tái, xôi lạp-xường v... Trong giờ dùng cơm, các quán ấy không được phép bán các thức ăn cho dự-thính-viên.

Lớp học hằng ngày thường bắt đầu từ 8 giờ và chấm dứt vào lúc 12 giờ. Trong buổi giao thời, sự đi lại giảng đường có vẻ hỗn độn ; sau đó dự thính-viên đã tự giác và tự ghép mình vào một kỹ-luật chung Mười

---

**Xã hội ta ngày nay đang bị nhiều ý thức hệ ngoại lai chia xẻ, nhiệm vụ của tất cả cán bộ, đặc biệt là cán bộ hành chính phải Đấu Tranh, giành giật dân hàng ngày với địch và nắm vững lãnh đạo nhân dân đấu tranh, bằng tư tưởng lý luận đanh thép, bằng tác phong liêm khiết, bằng tổ chức chu đáo thộn thủ thộn chung, bằng kỹ thuật phù hợp và sát với phương tiện lịch sử sẵn có trong tay.**

---

lăm phút trước giờ học, ông loa trong trại kêu vang « Bây giờ gần tới giờ học, yêu cầu các liên toán trưởng hướng dẫn dự thính viên đi đến giảng đường ». Dự thính viên xếp hàng ba đi nhịp nhàng ngang sân chào cờ để tiến tới giảng đường ; các liên toán của các ông « nhà binh » thật là kiểu mẫu, vì là môn sở trường của họ nên họ đi nhịp nhàng 1, 2, 3,.. như người lính, quả thật không sai.!

Kỹ-luật được tôn trọng trong việc thảo luận tự-do, với phạm-vi các đề tài thuyết-trình trong giới-hạn học-tập, không khoe khoang sự hiểu biết riêng của mình giữa hội-trường và không nịnh bợ thuyết-trình-viên. Các bạn không lầy gì làm lạ, vì kỹ-luật là một điều căn bản nóng cốt của một trung-tâm huấn-luyện.

Đền giờ ăn, trong mỗi tổ, dự-thính-viên luân phiên cử người phụ-trách đi lãnh thức ăn như cơm, 3 món ăn khô, xào và canh đựng trong những cái bình bằng nhôm có quai xách. Một ngày nọ, có lẽ là ngày ghi nhớ, nhằm trưa thứ bảy, dự-thính-viên được hưởng một buổi cơm tây ngon lành với bò rô-ti sa-lách Đalat. Sau khi dùng cơm xong, các bình nhôm phải hoàn lại cho nhà bếp để đổi lấy phiếu buổi ăn sau. Dự-thính-viên phải tự tay rửa lấy bát đĩa của mình, việc nhỏ này đòi với các vị sĩ-quan không có gì khó vì họ đã từng thường làm, nhưng đòi với các vị Tỉnh-Trưởng, Giám-Độc, Chánh-Sự-vụ, Chủ-sự chưa quen tay thật là một việc làm đầy vẻ bợ nợ ; ngày qua ngày, dần dần họ đã quen và càng rửa thật sạch các vật dụng hơn ai cả.

Vấn đề nước đã được Ban Giám-Độc Trung-Tâm giải quyết một phần nào, lúc ban đầu, bằng cách xin Sở Công chánh Biên-Hòa tiếp tế nước sông Đồng-Nai vào những thùng chứa đựng 200 lít sơn màu đỏ gắn liền nhau từng nhóm 4 cái dài theo các lều, phía dưới có vòi vận ; các thùng chứa nước tắm được đặt trên giàn đóng bằng cây cao, nước chảy trong ống dẫn nước có xoi lỗ để cho cuộc tắm tập thể, dưới mỗi ống có thể đứng 15 người, không đụng nhau.

Phần lớn thì giờ buổi tối, dành cho cuộc học tập liên toán, thảo-luận hay giải đáp thắc mắc về mỗi đề tài biên chép trong ngày

Những buổi trình diễn văn-nghệ, hòa nhạc, chiếu bóng cách khoảng với những buổi học chuyên cần. Tôi còn nhớ buổi trình diễn văn-nghệ do Nha Chiền-Tranh Tâm-Lý với ban kịch động nhạc AVT thật hấp dẫn và vui nhộn.

Ngày bẻ giảng, các liên toán đua nhau trình diễn văn nghệ trước khi chia tay với các đạo diễn rất thiện nghệ. Tôi còn nhớ rõ toán D của chúng tôi trình diễn lại « Hội-nghị Diên-hồng » được khán giả hoan nghinh nhiệt liệt, toán E hay F trình bày vở tuồng « Công chúa Thoại Ba... tiên », toán B chế biên một kịch hài hước cười nôn ruột với tựa đề « Phái đoàn Quốc-Tê viêng trại Nhân Trí Dũng » gồm có đại-diện Ân-Đệ, Hoa-Kỳ, Nhật-Bản, và Trung-Hoa Quốc-Gia

Xin tóm tắt lại, trại Nhân Trí Dũng được bỏ trí ngăn nắp với tiện nghi thô sơ nhưng không vì thế mà không đầy đủ, để giúp cho người cán-bộ sống lại một cuộc đời trẻ trung đúng theo quan-niệm trẻ trung của Ấp Chiền-Lược.

(xem tiếp trang 60)

# NHIỆM

# LAO

# NHIỆM

# OÁN

« ... Nhiệm-vụ cao cả đòi hỏi ở anh em cán-bộ rất nhiều sự cố gắng. Cố gắng thứ nhất là... sự cố gắng để NHIỆM LAO NHIỆM OÁN ... »

(Hiếu-thị của Ông Cò-Vân Chính-Trị Phủ Tổng-Thông)

Cố gắng thứ nhất là sự cố gắng để NHIỆM LAO NHIỆM OÁN nghĩa là dám lãnh trách nhiệm không từ gian lao mà không tránh hờn oán. Ông Cò-Vân Chính-Trị nhận định là thường thường anh em cán bộ có thể chịu đựng gian lao nhưng không dám dảm đương sự hờn giận của người khác.. thường thấy anh em dám liều chết, dám chịu đựng mọi sự khó khăn, trờ ra sự làm sinh hờn sinh oán là không dám làm. Với nhận định ấy, Ông Cò-Vân chỉ dạy anh em cán bộ rằng điều làm thôi nát cán bộ là « không dám ». Không dám vì cảm tình, vì vô ý thức. Cái thôi nát ấy bắt nguồn ở quan niệm sai lầm về đạo Nhân. Nếu đạo Nhân có Trung có Thứ, thì Nhân cũng đi cùng với Nghĩa. Trung là hết lòng với người, Thứ là biết thế-tất cho người.

Những điều mình muốn thì đem làm cho người đó là Trung. Những điều mình không muốn, thì không đem làm cho người ấy là Thứ.

Trung nói về mặt tích cực của Nhân, Thứ nói về mặt tiêu cực của Nhân. Trung Thứ bao hàm ý nghĩa Lợi Tha và Vô Ngã. Đó là lòng thương cao cả rộng rãi, độ lượng khoan dung tột cùng. Nhân là lòng thương yêu, xả kỷ, mà tình thương bắt nguồn ở Nghĩa ở sự công bằng, sự chánh đáng. Nhân mà bắt Nghĩa thành vô Nhân. Tu dưỡng đạo nhân căn cứ trên Lợi Tha Vô Ngã.

Vô Ngã là quên mình để dốc tâm thương yêu người, nhưng Vô Ngã không cho phép ta thương người này, quên kẻ khác, do đó ta phải lo Nghĩa.

Đặt trên lòng nhân ta tha thứ vì Vô Ngã, hy sinh vì có liên quan thiết thời đến quyền lợi riêng ta, nhưng không có quyền tha thứ khi thiết thời đó liên quan đến người khác — do đó ta phải trọng Nghĩa để cho toàn trách nhiệm dẫu trong sự oán hờn của những người mà nhiệm vụ của chúng ta động tới quyền lợi riêng tư bất chánh của họ. Ý thức được như vậy chúng ta mới không đặt sai tình thương yêu ; vì cảm tình sai lệch đã là một điều thôi nát cho cán bộ đã làm cho cán bộ có nhiệm lao mà thiếu nhiệm oán. Với tinh thần Tam Túc Tam Giác, chúng ta tự tạo sức mạnh tinh thần để chần áp loại tình cảm ủy mị đã ngăn cản chúng ta, không cho chúng ta cố gắng để xứng đáng với nhiệm vụ cao cả. Đồng thời sức mạnh tinh thần đó giúp chúng ta thâm nhuần đạo lý, gây lấy sức mạnh thể xác để không nể gian lao. Nhân đã tu được đúng mức, soi sáng cho Nhiệm lao Nhiệm oán, thì Trí lại bồi dưỡng cho Nhiệm lao Nhiệm oán ngày thêm phong phú, có nghĩa là do Trí mà biết rõ cơ đặc thắt, thấy đủ lẽ thị phi. Có Trí thì lòng sáng suốt để biết rõ đường làm Nhân. Do Trí mà phán xét được cái oán của người. Oán vì quyền lợi bất chính thì oán đó ta chịu đựng, ta dảm đương, để không chùn bước trong trách nhiệm. Dĩ nhiên ta không gây nên hờn oán, không tạo oán vì đồ kỳ, ghen tỵ hay vị kỷ.

Sự cố gắng để Nhiệm Lao Nhiệm oán Oán chứng minh sự tu rèn đạo đức, tác phong trên đức DŨNG : Khi biết rõ đường làm Nhân, phải có thực hành đạo Nhân. Biết rõ cái quây mà can ngăn, cái bất chính mà cảm đoán, là có Dũng. Biểu lộ được Dũng khi là chịu đựng mà không lo tránh né cái oán hờn vô căn cứ, bất chính.

Trong quốc sách Ấp Chiên-lược, căn bản đạo lý là Nhân Trí Dũng thì người cán bộ tu rèn Nhân Trí Dũng luôn luôn cố gắng để Nhiệm Lao Nhiệm oán, dảm chịu đựng khó nhọc gian lao vì đời sống của cá nhân, gia đình và tổ quốc đang được tạo lập trong cách mạng Dân-tộc, trong việc thành tựu một xã hội mới của nền văn minh mới.

\* NGUYỄN Q. UYÊN



**Q**UYỀN phụ một tay giúp hấn khiêng những bao lớn gạo muối tiếp tế hàng tuần cho kíp làm cây, chắt lên xe Jeep. Lần này, hấn chở đến năm bao lớn. Quyền vờ vô tình nhận xét.

— Tuần này sao nhiều thế, anh ?

Quyền thấy rõ hấn liếc mắt nhìn chàng, chắc để quan sát xem chàng có ngụ ý gì nói thế chẳng. Chàng vội cúi xuống mặt ghế, lấy khăn lau sạch những vết đất bẩn do chân của hấn dẫm lên. Hấn nói, thông thả, có lẽ vừa nói, vừa nhìn vào chàng :

— Ông chủ định tuyển thêm

cho mình chở đôn hai chuyến vào một, miễn đừng chở quá số lượng đã định là được. Có lẽ tuần sau mình được cấp phép gia tăng số lượng, chỉ đợi nạp thêm một danh sách phụ các nhân công mới là xong.

Làm bộ lo lắng, Quyền nói :

— Tôi chỉ sợ gặp phải người khó tính, họ cứ nguyên tắc mà làm, đã không chở lọt mà còn bị mất thì giờ, chậm trễ vô ích.

Quyền định nói thêm là sẽ bị lính nghi ngờ tiếp tế cho địch, để xem phản ứng của hấn thế nào, nhưng

muốn cho Quyền biết rõ là hấn đã mua chuộc được những ai :

— Ừ, thì nghề mình cũng cần ngoại giao hết thấy.

Quyền sợ hỏi thêm thì lộ, nên chàng làm bộ tự nhiên trở lại phần việc của mình :

— Anh cho tôi xin cái phiếu lấy xăng, kéo xăng dự trữ sắp hết. Hấn đáp gọn lỏn :

— Để tôi ghé hàng thanh toán tiền xong rồi đổ xăng luôn. Còn sớm, anh đợi tôi năm phút nhé !

Nói xong, hấn tự cầm lái lái đi. Dù sao, hấn cũng đã buộc Quyền phải ở lại, không được cùng đi với hấn như những lần trước. Chắc hấn sắp làm việc gì ám muội trước giờ khởi hành.

Quyền dè dặt bước ra cổng, nhìn theo xe jeep. Xong chàng chạy nhanh vào trong văn phòng xưởng cưa, lấy bút viết nhanh vào một mảnh giấy :

« Năm bao gạo muối, chở bằng xe jeep, khởi hành vào khoảng năm giờ chiều nay. Một số nhân viên thuộc trạm kiểm soát cực Nam đã bị mua chuộc.

Hấn đã chở lọt một chuyến quá số hạn định, có lẽ vào chiều chúa nhật tuần rồi. Ký tên : B.60 ».

Viết xong, chàng gấp mảnh giấy làm tư, cuốn tròn, nhét vào một điều thuốc lá đã được moi lấy hết nửa phần thuốc bên trong, rồi cất vào bao. Chàng tiến vào phía nhà bếp, lấy nước rửa tay, xong lấy thuốc hút. Một cậu bé con học việc thợ máy ngửa tay xin chàng điều thuốc, chàng rút đưa nó một điều, rồi vội bảo nó :

— Mày lấy xe đạp đi mua giùm tao vài bao thuốc, tao đã hết, nhanh lên kéo tao đi ngay bây giờ.



*Đây chỉ là một truyện tưởng tượng Mọi sự trùng hợp đều ngoài ý muốn của tác-giả*

nhieu nhân công. Chở nhiều lần này, lần sau khỏi chở.

Để đánh lạc hướng suy luận của hấn, Quyền tiếp :

— Nhờ lính họ làm khó dễ thì sao ?

Chàng muốn tỏ ra là một tài xế bình thường, lo nghĩ đến việc lưu thông hơn là tò mò để ý đến công việc khác. Hấn vờ vai chàng, trấn an :

— Mình có giấy phép đường hoàng, làm ăn hợp pháp, lại đã chuyên chở gạo muối trên con đường này từ bao lâu nay, có gì mà sợ. Huống nữa, tôi cũng đã có nói miệng với họ trước rồi, để họ linh động,

chàng lại thôi. Chàng vờ thật thà hỏi hấn :

— Có chắc là họ cho mình chở quá số lượng ghi trong giấy phép ?

Hấn nhìn thẳng vào mắt Quyền trả lời :

Tôi có quen thân mấy người ở trạm kiểm soát. Lần trước, tôi đã đi lọt một chuyến.

— Thế à ?

Đắn đo một lát, Quyền lại cất tiếng :

— Anh bỏ với lão Năm Giáp, Chín Mẹo chứ gì ?

Hấn đáp lơ lửng, hình như không

Cậu nhỏ nhận tiền, nhảy lên xe đạp phóng ngay ra công. Quyền xoa hai tay vào nhau, nhìn theo khoan khoái.

Quyền ra trước công, kín đáo ngó chừng các ngõ. lát sau, chàng thấy xe jeep trở về, đúng là từ ngõ dẫn đến trạm xăng. Khi hấn lái đi, chàng cũng đã để ý thấy hấn đi về phía ngõ ấy. Chàng cố xua đuổi khỏi đầu óc mình mọi ý nghi ngờ. Chắc hấn chỉ có gian lận tiền xăng của chủ, thông đồng với một kẻ nào tại trạm bán xăng, thế thôi.

Nhưng sao lệnh của thượng cấp lại bắt chàng phải nỗ lực theo dõi đề phòng, báo cáo về hấn từng ly từng tí, nhất là kể từ chiều nay trở đi. Hấn là phải có điều vì quan trọng về mặt chính-trị, hơn là vấn đề tiền nong.

Khi hấn giao lại tay lái cho Quyền, chàng với tay lui sửa mấy thùng xăng dự trữ cho khỏi lắc đổ, đồng thời quan sát các bao gạo muối, và chàng ngạc nhiên nhận thấy

có dấu sai chạy nơi múi giây cột miệng bao. Chàng nhìn kỹ hơn thì thấy trên mặt sàn xe có rơi một ít hạt tằm, đúng hơn là những mảnh vỡ của một số gạo đổ ra nhưng đã được quét dọn đi mà chưa thật sạch. Các bao đựng gạo đều tốt, không có lỗ lủng, lúc này chàng đã để ý không thấy rơi ra một hạt gạo nào.

Lái xe ngang phố, Quyền ghé vào một sạp báo, mua một tờ báo hàng ngày và một tập san. Chàng hỏi vọng ra :

— Anh có lấy tờ nào không ?

— Có rồi.

Chàng rút ví, đứng xoay người lại, nói nhỏ vào tai cậu bé bán báo :

— Nhấn ngay cho anh Hai biết : trong mấy bao gạo có giấu vật gì chưa biết, người ta mới nhét thêm vào cách đây năm phút. Sẽ xác nhận sau.



VỀ đến trạm nghỉ của kíp làm cây, nằm bên quốc lộ 14, gần Ba Biên Giới, thì trời đã tối. Hấn bảo Quyền vào trạm nghỉ, rồi qua cầm lấy tay lái. Hấn nói :



— Để tôi đi tìm ông chủ.

Quyền không ngạc nhiên. Trước đây, có lần chàng đã hỏi bán tại sao ông chủ không muốn để hấn tự do ra vào các pit, lui tới những nơi nhân công hạ cây trong rừng, thì hấn giải thích, với giọng thân tín :

— Nghề này thật ra cũng cần đòi chút gian lận, đối với kiếm làm. Vì thế càng ít người biết mảnh khọc chuyên môn càng tốt. Hiểu chứ ?

Đĩ nhiên là Quyền gật đầu, ra vẻ thông cảm.

Quyền bước vào bếp, xin nước rửa mặt, và lấy trong túi ra mấy cái kẹo, đưa cho bọn nhỏ con của một trong số những nhân công ban đêm về nghỉ tập trung tại trạm. Chàng hỏi mẹ chúng, đang lo nấu nướng gần đây :

— Bữa nay có còn rộng chỗ cho tôi ngủ không, bác Tư ?

Người đàn bà đáp :

— Ối giào, kéo hết cả kíp ra ngủ cũng còn rộng chán. Hơn nữa, thế nào anh em cũng phải nhường chỗ cho bác tài chứ ! Nếu không, bác tài không chở lương thực xuống nữa thì có mà chết đói đấy !

Cả hai cùng cười. Quyền nói :

— Bác Tư nói thế, chứ tôi là người làm công, ông chủ sai gì làm nấy, đâu dám tự ý cúp phần của ai. Có điều, nếu tôi mà giận thì tôi không nhận mua giùm thuốc men mắm muối cho nữa, thì cũng mệt đấy !

Cả hai lại cười. Quyền dỡ nắp son, cúi xuống ngửi hít mùi thơm của một món ăn nóng hổi, khen nịnh bác Tư một câu, rồi vờ vô tình gọi chuyện :

— Nghe nói bữa nay có thêm nhiều nhân công mới, chắc họ cũng phải nhờ bác nấu nướng giùm cho chứ gì ?

— Đâu có ?

— Thế họ ở lại suốt đêm trong rừng cả sao ?

Tôi cũng không biết rõ nữa. Không thấy bạn mới đến đây ; hoặc họ có đến mà tôi đi vắng nên không gặp chăng !

Quyền không biết hỏi gì hơn, liền lấy một cây đèn bão, đổ dầu, ngồi bơm, rồi thắp và treo lên trần. Ngọn này cùng với một ngọn đã được thắp sẵn từ trước, tỏa ánh sáng ra khắp dãy trại dài.

Lát sau, hấn lái xe lui. Quyền không còn thấy mấy bao gạo muối trên xe jeep nữa. Chàng không thắc mắc vì hấn không nhớ chàng theo khiêng xuống, cũng không bận tâm về chỗ mà hấn giao hàng. Chàng chỉ muốn biết có gì giấu trong những bao đã bị mở lên trước giờ lên đường. Nhưng chàng không tiện hỏi ngay về những bao gạo muối ấy. Chàng đưa tay xem đồng hồ :

— Tối này mình nằm ở đâu ?

— Chưa biết. Anh hãy theo tôi đi tìm ông chủ trước đã.

Quyền lên. Hấn cầm tay lái. Hấn vẫn giành cầm tay lái như thế vì hấn là tổng thư ký xưởng cưa, bí thư của ông chủ thầu hạ cây, kiêm cả chuyên viên đo đạc, phân loại, đánh giá, mại dịch, nghĩa là cấp trên của chàng, được phép ông chủ cho lái bất cứ xe nào của xưởng, lại quen thuộc các đường lối trong khu vực làm cây này hơn chàng.

Quanh co một lát, hấn dừng xe lại tại một bờ suối, ngồi yên như thế mà nói với Quyền bằng giọng nghiêm trọng :

— Thanh-Sơn, tôi muốn bàn với đồng chí một việc quan hệ !

Quyền bỗng giật mình. Chàng thấy tự nhiên toàn thân ớn lạnh. Rừng xanh bao trùm chung quanh, những tiếng chim kêu tan vào không gian mờ mờ. Chính hấn là một cán bộ của địch. Hấn biết chàng có hoạt động cho địch, gọi đích bí danh của chàng, và đưa chàng đến nơi

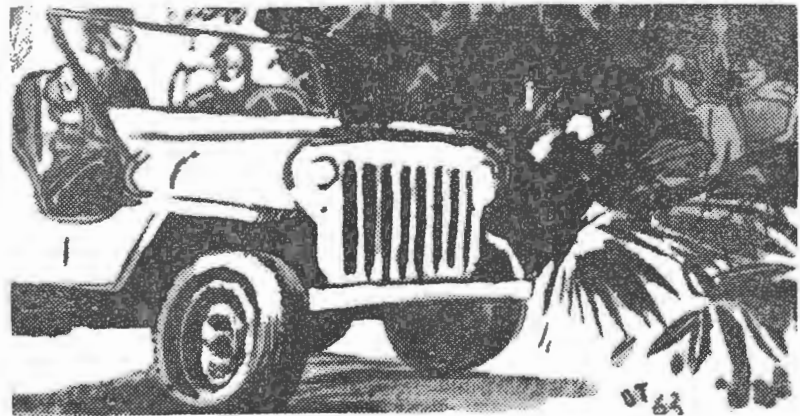
này, xa hết mọi người, để bàn một việc quan trọng. Việc gì ? Có phải là hấn sắp sửa trị chàng về tội làm việc cho an-ninh chăng ?

Quyền tự trấn tĩnh, làm bộ ngạc nhiên, hỏi hấn :

— Anh nói gì với ai thế ?

Hấn vẫn ngồi yên, từ từ quay về phía chàng, nheo một bên mắt, chậm rãi nói tiếp :

— Đồng chí Tỉnh-ủy yêu cầu đồng chí Thanh-Sơn giúp tôi trong một công tác nguy hiểm : chuyển vận một số vũ khí từ đây đi một nơi khác, bằng xe jeep này, năm



mươi cây số dọc theo quốc lộ 14, hướng bắc.

Quyền cảm thấy mình bị đặt vào một thế bí. Chàng hỏi như một bộ máy :

— Vũ khí loại gì ?

— Tiểu liên, súng lục, lựu đạn.

— Nhiều ít ?

— Không nhiều !

— Bao giờ thì hành ?

— Chốc nữa.

— Cả anh cùng đi theo tôi ?

— Có lẽ !

— Ai nữa ?

— Không ai.

Đây là giây phút sống chết. Biết đâu hấn không bịa đặt như thế để

xem phản ứng của chàng. Chàng ngần ngại hỏi :

— Anh có thấy rằng việc này nguy hiểm lắm không ?

Hấn nhún hai vai, thọc tay vào một túi quần, thái độ quyết liệt :

— Đồng chí đã biết nhiều điều cần biết. Hoặc là thi hành mệnh lệnh, hoặc là . . . không thể tiết lộ với ai được nữa !

Sau những lùm cây gần đây, có bóng nhiều người thấp thoáng. Quyền liếc mắt nhanh, thấy rõ mấy tên dân quân đang khiêng một bao gạo lớn, và, điều bất ngờ lý thú

hơn hết, là một tên khác đang xách một máy thu thanh, vừa đi vừa cúi phủi những hạt gạo còn dính chung quanh. Đúng hấn là một cán bộ của địch, tiếp tế cho chúng chiếc máy nói trên, không còn nghi ngờ gì nữa. Như thế càng dễ cho chàng lựa chọn thái độ đối phó. Chàng gắng phân trần :

— Tôi tưởng nếu chỉ là một cơ sở thông tin liên lạc kinh tài tiếp tế, thì tôi có thể cố gắng hoạt động, chứ như...

Hấn không để Quyền nói hết, quắc mắt nhìn chàng.



CƠ M nước xong xuôi, hấn liền giục Quyền lên đường. Ông chủ vừa

mới xác nhận là có tuyến thêm một số nhân công, đồng thời bảo hấn trở lại thị-xã lo nốt thủ tục khai báo, và tiếp tế thêm vật thực.

Hấn ra đến quốc lộ, hấn bảo Quyền dừng xe lại, ghé tai dặn chàng :

— Nếu bị khám phá, mình hãy tỏ ra ngạc nhiên hết sức, và khai rằng chúng lợi dụng trong lúc mình đi vào rừng, hoặc mình vào trại ăn cơm, mà lên giấu gói của cấm vào xe, có lẽ chúng sẽ tìm cách lấy lại giọc đường, hoặc tại thị xã cũng không biết chừng. Tuyệt đối không khai sự thực. Đồng chí hiểu chưa ?

Quyền khe gật đầu, ra vẻ lo sợ. Thật ra chàng không lo sợ gì hết. Nếu gặp cơ quan an ninh, chàng sẽ được cấp chỉ huy bảo lãnh, còn gặp đối phương thì chàng với hấn đều là đồng chí, lo sợ nỗi gì. Chàng bèn cho xe chuyển bánh.

Ngang cổng đồn Ba Biên Giới, người lính gác cổng che mắt nhận dạng chiếc xe rồi gọi một người xếp cạnh từ trong đồn ra. Quyền quay nhìn hấn, vừa lúc chính hấn cũng

quay nhìn chàng. Hấn nói thật nhanh cho chàng được biết :

— Đây chỉ là chuyến thí nghiệm, nếu lọt thì sẽ làm thêm một chuyến quan trọng hơn nhiều, còn nếu không lọt, thì... chắc địch có nội tuyến trong hàng ngũ ta !

Quyền cảm thấy như hấn ám chỉ chàng. Tự nhiên chàng phát lạnh người. Chàng liền cố gắng lấy giọng bình tĩnh, vui vẻ, đưa tay về phía người lính trực đồn nói lớn :

— Nhanh lên chút bỏ !

Đồng thời, chàng ấn nút còi, bấm liền ba tiếng nho nhỏ. Tức thì hấn quay nhìn chàng, có vẻ nghi ngờ những tác động ấy. Chàng vội giả vờ giạt mình nói tiếp với người xếp cạnh :

— Ấy chết, xin lỗi, tôi tưởng là anh bạn quen, không ngờ là xếp !

Người lính trực đồn nhìn hấn, nhìn sau thùng xe, rồi khoát tay ra hiệu chạy, miệng nói :

— Coi chừng tụi nó dọc đường !

Hấn thở ra một hơi dài. Nhưng Quyền thì không khoan khoái. Chàng không hiểu sao chàng đã ra những ám lệnh đúng theo chỉ thị thượng cấp, đã báo cho biết là có sự lạ trên xe, mà mấy người lính vẫn không hành động gì cả.

Đến trạm ngã ba Dak - Mil, Quyền tự thay đổi quyết định. Chàng muốn để lọt chuyến này rồi sẽ báo cáo chặn chuyến tiếp theo, mà theo lời thì sẽ chờ nhiều hơn nhiều, rồi

chặn luôn thế. Ở đây cũng thế, mấy người lính canh dặn dò.

— Nếu gặp tụi nó giọc đường thì chạy thoát lui về đây báo cáo ngay nhé !

Lát sau, hấn ghé sát tai Quyền, hỏi :

— Đồng chí có thấy gì khác lạ hay không ?

Quyền vờ suy nghĩ, nhưng rồi lắc đầu. Hấn bèn giải thích :

— Chắc có đồng chí của mình hoạt động giọc đường, nên cả hai trạm kiểm soát đều biết.

— À vâng, tôi cũng đoán thế !

Hấn liền bĩu môi, nhún vai cãi lại :

— Đoán cái con khỉ ! Chúng biết là mình hoạt động, nghĩa là chúng cũng hoạt động, để đối phó lại. Vậy thì giọc đường mình sẽ gặp địch, chứ không gặp đồng chí đâu !

Quyền nhận thấy hấn suy nghĩ hợp lý. Chàng lại vờ lo ngại, liền hỏi :

— Nếu chúng soát xe, tìm thấy, thì sao ?

— Hồi nãy, tôi dặn đồng chí chớ là không biết gì hết. Nhưng bây giờ đây, chúng đã biết rằng có các đồng chí của mình giọc đường, thì mình sẽ phải tương kế tựu kế mà đối phó lại.

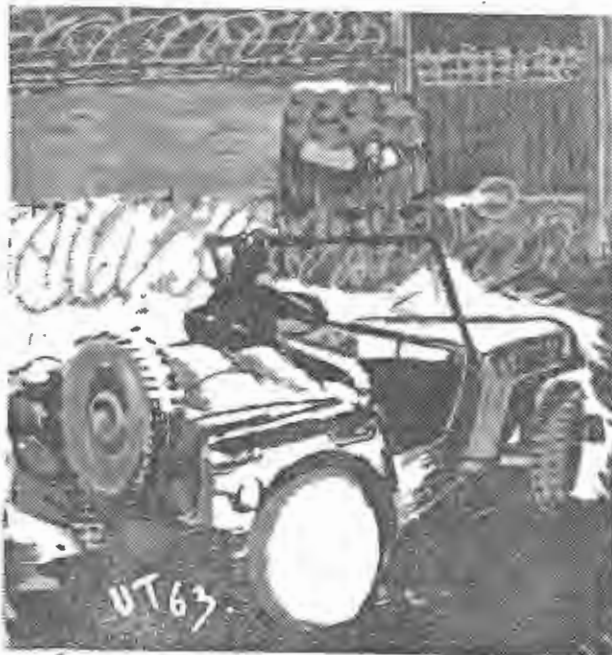
— Nghĩa là ?

— Nếu chúng chỉ kiểm soát đường, thì cứ như cũ. Nếu chúng đã biết chắc chắn là mình có chở vũ khí trên xe, quyết tìm, thì mình... phải thoát vào rừng, không để chúng bắt, cũng không để chúng thấy mặt.

— Nghĩa là... tôi phải thoát ly vào bưng với đồng chí luôn ?

— Chứ sao !

Hấn làm Quyền mất hết tự chủ. Nếu chàng bình tĩnh đón nhận quyết định của hấn, biết đâu hấn không nghi ngờ là chàng sẽ được cơ quan an ninh đỡ đầu, giải thoát. Nếu chàng tỏ vẻ sợ sệt, thì cũng biết





đâu hẳn không nghi ngờ là chàng sẽ phá hỏng việc để tự giải thoát. Cuối cùng, hẳn nói :

— Nói đùa để thử tinh thần đồng chí đấy thôi. Này nhé, nếu mình trốn thẳng vào rừng thì có lợi gì cho công tác không ? Chắc không. Chi bằng, mình nhảy ra xe, chạy lui về trạm kiểm soát Dak-Mil, báo cáo rằng mình bị tụi nó chặn lấy xe chở súng chạy lên hướng bắc. Người ta sẽ giải thích rằng mấy tên cán bộ cướp xe của mình đã bị quân đội chặn xét tịch thu vũ khí, riêng chúng chạy trốn vào rừng !

Giải pháp thật là ổn thỏa. Quyền không mong ước gì hơn được hẳn quyết định như thế. Đã khỏi mất súng, vì mất vào tay cơ quan chính quyền, lại thoát lối bí khi phải tùy cơ theo chúng trốn chạy vào rừng. Tuy nhiên, chàng phải đứng vào cương vị của một cán bộ mà hỏi :

— Thế mình chịu để mất súng hay sao ?

— Mất nhưng không mất. Trong hộp cơ bả có gài sẵn mìn tự động... Chỉ có các đơn vị nhận xử dụng biết rõ điều đó, còn địch thì không !

Quyền ở một tiếng, với chàng thì là tiếng kêu ghen ngào của kẻ biết được âm mưu thâm độc của địch nhằm vào bạn mình, nhưng với hẳn thì là tiếng reo vui khi sắp hại được kẻ thù.



**N**HỮNG điều dự đoán của hẳn đều đúng sự thật. Đến nỗi Quyền suýt tưởng như hẳn cũng là một điệp viên như chàng, biết trước hành động sắp tới của đồng bạn mình.

Hai người chạy được một quãng khá xa, thì hẳn bảo chàng ngừng lại. Chàng làm theo hẳn, cởi bỏ chiếc áo vải đen mà hẳn cẩn thận bảo chàng mặc vào, trước khi xảy ra sự việc.

Như thế, trước mắt cơ quan an ninh, hai kẻ chở súng là hai cán bộ mặc áo quần đen còn hẳn với chàng là hai nhân viên của hãng thầu cây, mặc quần dacron, áo thường.

Khoảng gần nửa đêm, cả hai chạy về đến đồn Dak-Mil. Quyền hệt hơi, hẳn cũng lã người. Sau khi nghe hết lời khai, đồn liền dùng máy vô tuyến, báo tin cho các đơn vị hữu trách đồng biết, để chặn chiếc xe jeep nói trên. Sau đó năm phút, có tin trả lời là cả đại đồn tinh trên lẫn đại đơn vị tinh dưới đều đang sẵn sàng phái xe tuần tiểu rượt lùng.

Quyền kêu đau bụng, hỏi người lính trực lối ra nhà cầu, rồi khẽ ra hiệu muốn nói chuyện riêng với y. Khi y cùng chàng ra đến sân sau, chàng liền nhờ y mời riêng trưởng đồn cho chàng báo cáo việc mật. Trưởng đồn lắng nghe chàng nói :

— Nhờ ông tin ngay cho các đơn vị an ninh được biết, trong hộp cơ bả của những vũ khí chúng chở trên xe, có gài sẵn mìn tự động ; nếu chặn được xe, tịch thu được súng thì hãy coi chừng kẻ nguy tính mệnh.

Nhưng vài phút sau, trưởng đồn làm Quyền thất vọng :

— Tôi đã báo tin, và họ cho biết là các phần tử truy kích mới lên đường xong, họ đang cho máy truyền tin liên lạc để báo tin ấy, không biết có kịp trước khi có người động đến những thứ nguy hiểm ấy không.

Ngang đây, bỗng có tiếng xe chạy đến trước đồn. Tất cả mọi người đều đổ ra xem. Đó là một chiếc cam-nhông vận tải, của một nhà thầu làm cây hoạt động phía Buôn Bu Prang, gần khu khai thác của ê-kíp Quyền. Gã tài-xế nhảy xuống xe, thấy Quyền và hẳn có mặt tại đồn, liền la lớn lên :

— Tụi nó đốt xe của các anh rồi !  
— Tụi nào ?



Cả hẳn lẫn Quyền đều hỏi một lượt. Gã kia vừa róc ví tay, vờn lộn túi áo, túi quần vừa đáp :

— Bọn cướp chứ còn ai nữa. Chúng mặc đồ trận giống đồ đi rừng của quân đội mình, tôi tưởng là quân đội thật, không ngờ chúng chặn tôi lại, lục soát trên xe không thấy có gì chúng liền tước đoạt của tôi một cái đồng hồ đeo tay mấy trăm bạc lẻ. Tôi thấy chúng tháo bình điện xe jeep các anh, và đã đốt cháy trần xe...

Hẳn nói với Quyền, nói to cho người chung quanh đồn nghe :

— Tụi nó hại bọn mình rồi. Đã đoạt ngang xe làm điều phi pháp, lại còn thiếu hủy của người ta nữa. Thôi, mình đi nhờ xe này về trại báo tin ngay cho ông chủ biết đã !

Nói xong, hẳn kéo tay Quyền lên xe cam nhông, và người tài xế lái chạy về Ba - Biên - Giới. Lần này, Quyền phải đóng kịch thất vọng về sự rủi-ro có thể xảy ra cho các đồng chí giặc đường. Chàng thì thầm nói :

— Nhờ các đồng chí trên ấy động vào các hộp cơ bả thì sao ?

— Đành vậy chứ sao. Lỗi họ ăn mặc nguy trang mình mới làm chứ.

Im lặng một lát. Quyền bỗng hỏi hẳn :

— Đáng lẽ mình, sẽ giao hàng tại đâu ?

— Gần sông Ea-Krong.

— Hay là..

— Thế nào ?

— Hay là đồng chí tỉnh ủy không tin nhiệm mình, nên đã sắp đặt bắt ngờ như thế ?

Hắn ngồi lặng yên suy gẫm một lát, rồi nói :

— Anh quên rằng mình còn phải vận chuyển một chuyến quan trọng nữa ư ? Nếu có nghi ngờ, thì chắc thượng cấp không tiếc mấy khẩu xoàng ấy, cứ để cho mình mang nạp cho lính và biết rõ ngay mình thuộc phe nào, như thế có phải là dễ quyết định số phận của cả một kho vũ khí còn lại trong đó hơn không ?

— Thế thì...

— Có thể mà đồng chí không hiểu ư ? Lực lượng giải phóng tinh trên hoạt động tinh cò, tưởng mình cũng là thường dân nên chận kiểm soát, thấy mình tẩu thoát lại tìm thấy súng trong xe, tưởng mình là lính, nên phá hủy xe, thế thôi !

Quyền định lấy giọng ngây thơ hỏi thêm tại sao lại tước đoạt của gã tài xế xe này, nhưng chàng lại thôi. Lát sau, chàng lại gọi chuyện, với giọng ngằn ngại :

— Đồng chí tỉnh ủy bắt mình vận chuyển cả kho vũ khí lận ư ?

— Chứ sao ?

— Tôi sợ bị lộ thì nguy ?

— Chính tôi cũng sợ như thế. Nhưng bây giờ thì không sợ gì nữa.

— ?

— Nay nhé, xe mình đã bị đốt trần...

Hắn cúi thấp xuống, thò đầu qua khung cửa nhỏ phía sau tài xế, hỏi người lái xe :

— Tại nó đốt xe hay chỉ đốt trần thôi anh ?

— Chỉ đốt trần thôi.

Hắn quay lui, tiếp :

— Mình về đến nơi, mượn một chiếc khác, mượn thêm bình điện, lốp mới phòng hồ, lên kéo chiếc jeep ấy về. Cần phải kéo về phía này, để làm bằng chứng cho các đồng chí dưới này khỏi nghi. Đồng thời mình sẽ ngừng lại trước các bót canh, để lính xúm đến xem ngó. Sau đó,

mình sẽ chất đầy vũ-khí lên xe, chuyên chở công khai trước mắt thiên hạ mà không sợ bị lộ thôi gì cả, vì mình đã được nhìn nhận là nạn nhân của cán bộ giải phóng, đang kéo xe về thị xã để sửa chữa lại. Đêm nay quân đội ráo riết hoạt động, sáng mai chắc đã rút về đơn vị hết rồi, không lo bị xét giọc đường !

Quyền phải thăm phục là hắn sắp đặt kế hoạch tài tình, linh động. Hắn phải là một phần tử quan trọng chứ không tầm thường. Chàng nói :

— Không ngờ tôi được hân hạnh công tác với một đồng chí cao cấp như anh. Tôi có thể gọi đồng chí bằng cấp bậc không ?

— Điều đó không cần thiết lắm.

— Đồng chí vừa nói, còn cả một kho vũ khí hiện cất trong rừng, nghĩa là chúng ta vừa mới nhận được ?

— Tại sao đồng chí hỏi thế ?

— Tôi nghĩ như thế, vì nếu hàng ngũ giải phóng đã có vũ khí tồn trữ từ lâu, tại sao không phát sớm hơn cho các đơn vị hiện thiếu ?

— Ai bảo đồng chí là mình thiếu súng ?

— Thì... tôi nghe người chung quanh nói thế. Nếu sai, tôi xin lỗi đồng chí vậy.

Hắn nghiêm nét mặt, lấy giọng sửa sai bảo Quyền :

— Đồng - chí đừng có lếch lác tư tưởng. Với tôi thì không có gì, chứ với đồng chí khác, hỏi han nhiều chuyện như thế cũng đã đáng bị nghi ngờ rồi đấy.

Tuy nhiên, tôi cũng thông tin cho đồng chí biết : nước bạn đàn anh sẽ tiếp tế cho chúng ta ở đây một số vũ khí đáng kể.

— Nghĩa là mình chưa nhận được ?

— Sắp nhận.

— Sao đồng chí bảo sáng mai đã chở đi rồi ?

— Sẽ nhận nội trước sáng mai.

— Bên kia biên giới đưa qua ?

Hắn không trả lời. Nhưng Quyền tin chắc như thế. Dù sao, đây cũng là một tin tức quan trọng cần phải báo cáo khẩn cấp. Quyền nhìn vào trạm nhân công, phân biệt chỗ nằm của từng người một, rồi la lớn lên :

— Tại nó chận đốt xe jeep của mình rồi, anh em ơi !



**QUYỀN** ngủ thiếp đi lúc nào không biết. Khi chàng giật mình tỉnh dậy thì có tiếng phi cơ bay liệng trên đầu. Chàng vội ngồi nhòm ngay dậy, nghe ngóng tình hình.

Hồi khuya, nhân lúc mấy chục nhân công ủa ra vây quanh lấy chàng,



hắn và gã tài xế xe cam nhông nhà thầu Bu-Prang, huyện nào hồi ban, thì chàng đã báo cáo ngay cho viên thám-tử đội lột công nhân, những gì đã xảy ra trong mấy tiếng vừa qua. Đồng thời, anh Hai cũng đã gửi lệnh cho chàng, buộc phải bám sát lấy hắn, dù gặp gian nguy cũng không được lùi.

Ý kiến của hắn về việc dùng ngay chiếc xe bị đốt để tải vũ khí, đã được chấp thuận. Nhưng cấp chỉ huy yêu cầu ông chủ phái nhân viên khác đi kéo xe về, và nhờ ông chủ khéo léo ra lệnh cho mọi nhân công không được đi đâu từ đó cho đến sáng mai, lại bắt cả hắn lẫn Quyền túc trực trong rừng, nơi hắn tiếp tế gạo muối và máy thu thanh cho địch tới qua. Ấu cũng là một biện pháp để phòng, nhưng chúng bảo là làm thế để hắn và chàng có thể nghỉ ngơi chốc lát, sáng mai tỉnh táo mà hoạt động lại.

Thật là mỉa mai, khi hắn đem hết tâm lực ra phục vụ chúng mà chúng vẫn cứ nghi ngờ như thường.

Bỗng Quyền để ý thấy có một số cán bộ đang đứng dọc theo bờ suối. Tất cả đều ngừng mặt nhìn lên trời, rồi đồng reo lên một tiếng, đoạn chạy ùa đến đón nhận một thùng gỗ lớn đang sa xuống đất. Thì ra chúng đang nhận đỡ tiếp tế, viện trợ, do máy bay địch thả dù.

Quyền quay nhìn quanh, để tìm kiếm hắn, nhưng không thấy đâu. Chợt thoáng thấy có gì động đậy trên một cành cây to lớn đằng xa, chàng liền len lỏi đến gần, và càng đến gần thì càng nghe rõ tiếng kêu, dù nhỏ, của một chiếc máy truyền tin.

Quyền nghe tiếng hắn nói chuyện :

Alô ! đây là A. 53, đây là A. 53. Báo cáo với XYZ : Hai chiếc phi cơ vận tải xuất phát từ hướng tây-bắc, đã đến địa điểm ước định số 1, vì khuất bóng cây nên không thấy rõ dấu hiệu, hiện đã thả xuống sáu

dù cỡ lớn. Lực lượng tiếp nhận gồm có Tỉnh-ủy, vài ba cán bộ quân sự và một tiểu-đội dân-quân địa phương Tôi xin lặp lại...

Quyền sợ hãi bắt gặp chàng nghe lén, nên vội lên lui. Nhưng hắn đã cúi đầu xuống, chìa xuống một mũi súng lục, ra lệnh :

— Đồng chí Thanh Sơn đứng yên !

Khi tiếng máy bay đã im thì hắn cũng đã nói xong, tắt máy, tụt xuống với

chàng. Hắn nhìn thẳng vào mặt chàng, áp úng một chiếc, rồi nói :

— Tôi là cán bộ xử ủy biệt phái đến đây, nên phải báo cáo cho Xứ ủy biết sự việc xảy ra.

Quyền không biết nói thế nào. Có lẽ có sự mâu thuẫn giữa bọn trung ương miền Nam với bọn địa phương tại đây, nên hắn nghi rằng chàng tay sai của địa phương này theo dõi rình mò hắn chăng.

Thình lình, có tiếng ồn ào phía trại nhân công. Tức thì, những thùng to lớn vừa mới nhận được liền được khiêng vào gốc cây, phủ kín ; đồng thời một số trên mười nhân công bốt hải chạy vào. Tất cả đều không nhìn ngó phía trước vừa chạy vừa ngoái trông lui, như bị ai đuổi. Đến khi bị chặn trước hàng rào súng dân quân, họ mới khiếp hãi. Một người trong bọn liền cất tiếng đáp, trả lời tia nhìn gạn hỏi của đám hung thần :



— Chúng tôi đều là nhân công mới tuyển của hãng thầu cây. Ông chủ bảo đến trình diện tại trạm ngoài kia lúc bốn giờ sáng. Bây giờ có lính đến xét giấy tờ, chúng tôi chưa được lập xong danh sách đệ-khán tại Ty an-ninh, nên quá hoảng sợ chạy vội vào đây tạm tránh.

Theo lệnh của tên Tỉnh-ủy, tiểu-đội vũ trang bước đến khám xét khắp người của các nhân công nói trên. Thình lình, tất cả những người mới đến đều vùng nổi dậy, vật ngã và tước ngay súng các tên giặc rừng. Một vài tiếng súng nổ vang, và không đợi ai bảo ai, một mặt trận nhỏ liền được dàn ra. Mấy tên cán bộ quân sự cùng tên Tỉnh-ủy nằm mọp xuống đất dựa lưng vào bờ suối. Các người khởi hắn nấp sau rùng cây, quay lưng về Ba-Biên-Giới Hai bên bắn nhau cầm chừng, trong lúc những tên dân-quân mắt súng lúi

chạy tản mác và Quyền cùng hắn chạy vòng về phía cát giấu những thùng vũ khí vừa rời. Hắn nói với tên Tỉnh ủy :

— Để tôi lấy súng đại liên, trung liên ra quét bọn chúng !

Hắn không đến mở những thùng đạn được còn nguyên chữ số và tên xuất xứ trên mặt, mà lại trèo lên cành cây dùng làm chỗ đặt kín máy truyền tin, có lẽ để gọi ứng cứu. Giờ phút quyết liệt đã diễn, Quyền liền rút túi lấy ra chiếc mũ vải đỏ, đội ngay lên đầu, rồi trèo lên theo.

Đúng vào lúc ấy, có tiếng máy bay từ phía quốc lộ 14 bay vào. Quyền liền với tay giật lấy khẩu súng hắt gài bên lưng. Nhưng chàng chưa kịp rút ra thì hắn đã đập một chân lên bàn tay trái của chàng, bàn tay duy nhất bám vào cành cây để nâng cả toàn thân chàng. Chàng đành thả súng hắt ra, và trèo lên đứng hẳn trên chỗ hắn đang đứng. Thân cây chia ra làm ba : ở chính chỗ rẽ có một lỗ hổng khá sâu, hắn giấu cát máy vô tuyến trong đó. Hắn thò tay vào, lấy ra một khẩu tiểu liên, đưa ngay cho Quyền :

— Đồng chí Thanh-Sơn sử-dụng khẩu này !

Quyền đỡ khẩu súng, lên đạn, nhận thêm mấy gắp đạn nữa, rồi tụt xuống đất, chạy bợc phía sau các tên cán bộ quân sự và tên Tỉnh ủy. Chàng la lớn lên :

— Tôi đã có súng tiểu liên !

Nhưng chàng không dùng tiểu liên để cùng bọn chúng chống lại lực lượng chính quyền. Chàng chia mũi súng vào lưng tụi nó, ra lệnh :

— Bỏ súng, đứng dậy và đưa tay lên !

Đối phương riu riu tuân lời. Anh em an-ninh giả trang công nhân, đều đã đội mũ vải đỏ như Quyền, trói bọn chúng lại. Quyền được rảnh tay,

chạy nhanh ra phía bờ suối, cởi áo cầm tay, phát lên ra hiệu với các quân nhân trên đoàn trực thăng.



Buổi trưa hôm ấy, anh Hai bảo Quyền theo ra phi trường, tiễn đưa phái đoàn ký giả Thủ-đô. Họ đã đến tận bờ suối biên giới, chứng kiến tại chỗ thắng lợi của Quyền và phe an ninh, cùng chụp ảnh những vũ khí viện trợ, từ khi còn nằm trong những thùng lớn đóng kín, đến khi được lấp các bộ phận rời với nhau, để đem trưng bày cho công chúng thấy.

Quyền được giới thiệu là một anh hùng mặt vụ. Nhưng chàng vẫn chưa thỏa mãn, vì khi máy bay trực thăng đáp xuống bờ suối, anh em đổ bộ, chàng liền trở lui tìm bắt sống hắn, nhưng hắn đã trốn thoát rồi.

Bây giờ thì Quyền đã biết đầu đuôi câu chuyện. Thượng cấp sắp đặt cho xe bị chặn, bị đốt, vì nếu không thế thì hoặc là mấy khẩu súng chuyên chở chuyển đầu sẽ lọt vào tay đối phương nơi nhận, hoặc là cơ quan an ninh lấy được nhưng không đạt được kết quả to lớn sáng nay.

Sau khi nói qua cho Quyền an tâm rằng mọi thiệt hại vật chất đã gây cho cá nhân nào trong công tác này, đều được khéo léo đền bù xứng đáng cả rồi, Anh Hai khen chàng :

— « Đồng chí » hoạt động tài lắm. Chính hắn là một « tay tổ » mà cũng không biết sự thật, thì quả xứng danh anh hùng ngành mình lắm đấy !

Khi Quyền đi theo Anh Hai vào sân, chàng thấy có ông chủ sở và vài viên chức cao cấp, sĩ quan an ninh, đang đứng nói chuyện với một người nào hơi quen nhưng chàng không nhớ là ai. Người ấy mặc bộ âu phục sang trọng, nhìn chàng với một nụ cười. Bên cạnh có để một chiếc va-ly có lẽ người ấy sắp cùng đại diện báo chí lên đường vào Nam.

Ông Chủ Sở dẫn người ấy đến cạnh chân thang phi cơ, đưa tay ra dấu mời Quyền và anh Hai đến. Ông Chủ-Sở chỉ vào Quyền giới thiệu.

— Anh Quyền, bí danh số B.60.

Và chỉ vào người đối diện :

— Nếu không hóa trang thành một người khác, thì đây là A.53, chính « hắn » !

LÊ-XUÂN-NHUẬN

## QUYỀN LỤC XÉT GIA - CƯ

(tiếp theo trang 15)

của họ đã không may phạm phải. Nhưng về phía pháp đình, các vị Biện lý cũng như các vị Dự thẩm rất thấu hiểu nhiệm vụ khó khăn của các tư pháp cảnh lại nên đã thường xét các biên bản một cách rộng rãi, căn cứ vào tình ý ngay, gian của các bị can. Vì vậy, các bạn Cảnh sát-viên cũng đừng nên quá lo lắng về các thủ tục bó buộc mà bỏ lỡ cơ hội truy tầm các vụ

phạm pháp trong chiến dịch bài trừ tư đồ tởng vì các bạn có thể tin rằng các chương nghị về thủ-tục đó chỉ làm cản trở trong bước đầu mà thôi, mà dù vì vấn đề vô hiệu của thủ tục đã làm cho một số phạm nhân được tha bổng thì các bạn cũng có niềm an ủi là mình đã làm hết công tâm một Cảnh sát viên trong chế độ Cộng-Hòa Nhân-Vị hiện tại. Đ.X.S.



# SỞ MẬT - VỤ HOA - KỲ

( tiếp theo trang 18 )

Người thụ hưởng phải mang tới các Ngân-hàng Công hoặc tư để lãnh tiền ra. Song bọn bắt lương thường đánh cắp Chi-phiếu Chính phủ đem bôi cạo và sửa tên giả để lãnh tiền.

Nạn mất trộm Chi-phiếu này xảy ra luôn luôn, trung bình mỗi tháng có tới gần 2.500 vụ phải điều tra, tổng số thiệt hại hàng năm tới nhiều triệu Mỹ kim.

Mặt khác, tại Hoa-Kỳ dân chúng Mỹ đều mua Quốc trái tiết kiệm Mỹ để dành tiền. Cũng như một hình thức gửi tiền tại Ngân-kho và rất dễ lấy tiền ra mỗi khi thân chủ muốn. Nhưng dân chúng Mỹ thường chỉ gửi thêm vào trương mục hay mua Quốc-trái và ít khi lấy tiền ra (chỉ trừ một thời kỳ kinh-tế khủng hoảng năm 1930) nên ít để mất vào số Quốc-trái họ đã mua cất giữ tại nhà, đến khi biết thì đã muộn chỉ còn nước đi trình Cảnh-sát !

Vì vậy, bọn đạo chích đột nhập vào nhà thân chủ thay vì lấy tiền, chúng ăn trộm những Quốc-trái này và đi lãnh tiền tại Ngân-kho. Vì tin nhau và dân Mỹ không

thích phiền phức nhiều, nên nhiều Ngân-hàng Mỹ vì thế thức cạnh tranh cũng có, rất dễ dãi trong việc lãnh tiền ở Ngân hàng ra. Một tư nhân làm ăn ở Tiểu-bang này sang Tiểu bang khác cũng có thể vào Ngân hàng tư ký nhận để lấy tiền chi tiêu Tại Mỹ có tới hàng ngàn Ngân hàng tư nhân. Do đó bọn lưu manh cũng lợi dụng. Vấn đề Chi-phiếu giả tại Hoa-Kỳ có rất nhiều, đã làm điên đầu các nhà chức trách công lực Liên-bang, Tiểu-bang và thành phố ở Mỹ quốc. Về vấn đề trên, Sở Mật-vụ đã nghiên cứu và tìm mọi cách để ngăn ngừa sự việc này bằng cách ấn hành những tập tài liệu phát không cho các Ngân hàng và khuyến nhủ dân chúng những điều nên làm khi lãnh được chi-phiếu Chính-phủ và cất giữ Quốc-trái tiết kiệm Hoa-Kỳ hầu bớt được phần nào nạn trộm cắp nói trên.

Cũng như nha Công-an Liên-bang F.B.I. Mỹ, Sở Mật vụ Mỹ cũng có 57 Chi Mật-vụ đặt trên toàn đất Mỹ. Tùy theo tính chất quan trọng của vị trí mà đặt số Chi nhiều hay ít để thi hành nhiệm vụ trong khu vực của mình. Ví-dụ Tiểu bang Ohio, Sở Mật-vụ đặt tới 4 Chi ở các thành phố quan trọng như tại : Cincinnati, Cleveland, Columbus, Toledo, trong khi có nhiều Tiểu bang khác chỉ có 1 hoặc 2 Chi mà thôi. Mỗi Chi có một viên Trưởng chi và 1 số nhân viên trực thuộc.

Tổng số nhân viên mật vụ tại 56 Chi này là 230 người. Mỗi Chi có thể có từ 10 tới 30 nhân viên hoặc ít hơn, không kể số nhân viên Mật-Vụ đảm nhiệm số nhân viên cận vệ, phụ trách giữ gìn an-ninh cho Tổng Thống và gia quyến mà vì lý do an ninh số nhân viên này không phổ biến ra ngoài dân chúng.

Trụ sở chính của Sở Mật-vụ được đặt kế cận Dinh Tổng-Thống Mỹ để tiện việc gia giữ an ninh Tổng Thống. Chánh-sở Mật vụ hiện nay là Ông James J. Rowley kế vị ông Baughman có 25 năm thâm niên trong ngành Mật-vụ đã phụ trách lo an-ninh cho Cố Tổng - Thống Franklin D. Roosevelt, nguyên Tổng Thống Truman và Eisenhower những khi đi công du tại ngoại quốc.

Trong 98 năm lịch sử của Sở Mật-vụ có 14 vị Chánh-sở mà thôi, kể cả ông đương kim Chánh-Sự-Vụ.

Ngoài ra, Sở Mật-Vụ còn có 2 đơn vị trực thuộc đặc biệt nữa là : Đội Cảnh-Sát Bạch-Cung (White



Lao xá Alcatraz tại vịnh San Francisco, nơi đến tội của những tên chề tạo và lưu hành bạc giả.

house Police) và **Đội An-ninh Phòng-vệ Bộ Ngân-khố**. Lực lượng Cảnh-sát Bạch-Cung là những nhân viên Cảnh-sát mặc sắc phục có quy chế riêng chỉ phụ trách về an ninh tại Tòa Bạch-Cung mà thôi. Họ là hàng rào kiên cố ở mặt ngoài và nhân viên Mật-Vụ thuộc cận vệ đội thì lo ở mặt trong.

Tất cả đều là những tay thiện xạ sử-dụng khẩu súng một cách chính xác và kết quả đã nổi tiếng và đoạt được nhiều giải thưởng tác-xạ.

Còn về **đội An-ninh Phòng-vệ Bộ Ngân-khố** thì có trách nhiệm canh gác các két đựng giấy bạc và các loại tiền tệ Mỹ-kim và giấy in bạc chứa tại Bộ Ngân-khố Mỹ. Với phương pháp huấn luyện riêng, **Đội An ninh** này chỉ đảm trách các vấn đề đó tại Bộ Ngân-khố, ngoài ra không có trách nhiệm gì khác.

Trong điều kiện tuyển lựa nhân viên súng vào **Sở Mật-vụ**, họ căn cứ tùy theo tính chất công việc phụ trách mà tuyển người. Tất cả ứng viên **Mật-vụ Mỹ** phải hội đủ điều kiện : là cựu **Điều-tra viên công lực**, hoặc đã qua một lớp huấn luyện Cảnh-sát chuyên môn, Cảnh-sát Khoa-học, hoặc phải là Sinh-viên tốt nghiệp Đại-học có hạnh kiểm tốt, về mặt dễ cảm, nói năng hoạt bát, biết tùy cơ ứng biến, ít nhất 21 tuổi, phải sẵn sàng hy sinh vì công-vụ. Các ứng viên phải qua một kỳ thi viết trắc nghiệm trong thời gian 4 giờ phải đạt được tối thiểu 70 điểm trở lên mới được chấm đậu.

Nhân viên tân tuyển được thâu dụng với số lương 5000 Mỹ-kim một năm. Tùy theo thâm niên công-vụ và chức vụ, các nhân viên sẽ được lãnh thêm số tiền phụ cấp.

Sau đó, các nhân viên được đưa tới Trường Huấn-luyện Mật-vụ Mỹ tại Hoa-thịnh-Đốn để thụ huấn về Cảnh-sát căn bản, rồi tiến đến học phần vụ chuyên môn như : **Điều-tra lưu hành bạc giả** hoặc phòng vệ Tổng-Thống để sung vào **Đội Cận-vệ**, rồi cử đi phục vụ tại các nơi.

Được tuyển vào **Đội Cận-vệ**, phải là những nhân viên xuất sắc biết ngoại ngữ, phải có bộ mã đẹp trai, nửa như các nhà ngoại-giao nửa là một tay « Cóm » lão luyện. Vì luôn luôn họ phải đi kể bên Tổng-Thống và tiếp-xúc với các Chính-khách, mỗi khi thấy khác ý là phải theo dõi và đề phòng liền, và tác xạ cũng phải thật hay, sử-dụng rành đủ mọi loại súng căn bản : súng lục, súng trường, tiểu liên và súng săn giải tán bạo động, nhưng cây súng lục là quan trọng nhất của **Đội Cận-vệ Mật-vụ**, bắn mau bắn trúng mục tiêu trong một thời gian kỷ lục.

**PHẠM-CÔNG-THÀNH**

« ... Giữa lúc bọn Cộng sản phá hoại chưa hạ khí giới, giữa lúc toàn quân, toàn dân còn đang đổ mồ hôi và máu đào trên khắp chiến tuyến, thì không một phút nào cán bộ quốc gia được phép xao lãng bổn phận tu tiến về 3 phương diện **THÂN-TÂM-TRÍ**, bổn phận **TỰ TÚC, TỰ GIÁC** để cho hành động của mình, trong công vụ cũng như trong đời tư, được luôn luôn phù hợp với nhiệm vụ cán bộ hành chính là chứng minh cho chánh nghĩa, cho chính thể bằng thành tích chiến đấu, bằng công tác điển hình và bằng tác phong công minh liêm khiết ... »

*Trích Huân-từ của Ngô Tổng-Thống nhân dịp tiếp kiến các Sinh viên Tân Khoa của Học - Viện Quốc Gia Hành Chính.*

## TRẠI NHÂN - TRÍ - DŨNG

(Tiếp theo)

Giữa một cảnh miền thôn giả, trại này không những mang lại một thi vị riêng biệt mà giúp cho người cán-bộ dứt khoát tư-tưởng, dứt khoát với nếp sống công và tư nơi thành thị « từ toàn bộ đến cục bộ hiện giờ không còn phù hợp với tình-trạng chậm tiến và cuộc cách mạng nhân-vị » (lời Ông Cổ-vân).

Ông Cổ-Vân Chính-trị đại ý có nói rằng : « cuộc cách-mạng hiện nay phải là một cuộc cách-mạng toàn diện của dân-tộc, ta không phải chỉ nhìn nhận thực tại của nước ta chậm tiến rồi đành chịu để nguyên vậy ; « chấp nhận cái thực tại để biến đổi nó ; cán-bộ phải học tập đầy đủ để tiến bộ hơn ; tiến bộ để xây dựng « lý-thuyết, xây dựng chủ-nghĩa, xây dựng chương-trình hoạt-động, trong tất cả mọi phương diện từ dưới lên « từ trên xuống dưới. »

« Quốc-sách Ấp Chiên - Lược đề ra chánh sách chiêu « hỏi. Trước khi chiêu hỏi cán-bộ địch về với chánh nghĩa « quốc-gia, cán-bộ quân, dân chính, phải tự mình chiêu hỏi « mình về với chính nghĩa trước.

« Chánh sách Chiêu hỏi dựa vào tinh-thần giác ngộ « của địch và địch chỉ có thể giác ngộ khi thấy chánh « nghĩa sáng tỏ qua các tác phong đạo đức của cán-bộ « quốc-gia. »

Sau khi biết qua mục đích cao cả của Trại Nhân Trí Dũng là một cái lò để luyện người, kéo con người Việt-Nam về với thực trạng của dân-tộc, tôi mong các bạn mau xin đi học tập Quốc-sách Ấp Chiên - Lược, để có thêm một cán-bộ đầy mạnh cuộc cách-mạng Nhân-vị đến thành công.

Một dự-thính-viên khóa 10

# NHỮNG THẮNG LỢI CỦA QUỐC - SÁCH ẤP CHIẾN - LƯỢC

(tiếp theo trang 13)

nghe trong lý thuyết Ấp Chiến-lược đã tung ra như sấm sét, để những kẻ lầm đường lạc lối, quay về cùng toàn dân tham gia cách mạng Dân-tộc.

Hơn lúc nào hết, chính-phủ và toàn dân dang tay đón nhận những đứ con lạc hướng, rời bỏ hàng ngũ giặc, đều là ở bước đường cùng.

Nhiệm vụ người cán bộ kịp thời đáp ứng với tình trạng mới phải sẵn sàng làm sáng tỏ chánh nghĩa vì người quy-chánh chỉ hoàn toàn được cởi mở khi cán bộ ta đối xử trên hiện thân của chánh nghĩa. Muốn thế, người cán bộ đã có tu thân phải liên tục nuôi dưỡng, bồi bổ những đức tính cần thiết cho đấu tranh trong tinh thần Thiện thủy Thiện chung, trong niềm tin tưởng chiến thắng. Ở mỗi Ấp đã có sẵn 2 vốn :

— Vốn chính trị hay vốn chế độ là Nhân-vị Cộng-đồng Đồng-tiến .

— Vốn quân sự gồm có : Công-sự  
Võ-trang  
Huấn-luyện

Hai số vốn đó giúp cho Ấp hướng đến tự túc vì như vốn của bậc phụ huynh cấp cho con em khi ra ở riêng khi lập gia đình, rồi từ đó tự lập lấy thân (fonds de démarrage),

Tự túc là nói :

— *Tự túc về chiến lược* : Nhờ Hành-chánh gây ra kinh-tế, nhờ Kinh-tế mà có tiền thù lao, trợ cấp.

— *Tự túc về quân-sự* : Có vốn quân sự để tổ chức làng ấp, bảo vệ làng ấp, và nhất là đặt kế hoạch dự địch, chiến thắng địch, lấy súng địch võ trang thêm cho làng ấp...

Có phong phú hóa được vốn đã nói trên, thì Ấp chiến-lược mới trường kỳ tự túc để không những tạo dựng cho riêng Ấp mình, mà còn biến Ấp đó thành điểm tựa của quân đội, bảo đảm an ninh cho quân đội về mặt thể thủ cũng như thể công, trái ngược hẳn với trước đây làng ấp ỷ lại trông chờ ở quân đội, chỉ dùng quân đội làm điểm tựa.

Làng ấp tiến tới mức trở thành điểm tựa cho quân đội, thì làng ấp ấy mới chính thật là thực thi lý tưởng chiến lược, là đi đúng hướng tiến truyền thống của Dân-tộc.



**T**RÊN thế tất thắng của cuộc cách-mạng Nhân-vị, trên thành tích 1 năm thực thi Quốc-sách Ấp Chiến-lược và kết quả vô cùng rực rỡ của những ngày khởi phát chính sách Chiêu hồi, thôn ấp tiến bước trong hăng say của chiến thắng, càng mau lẹ bao nhiêu là do số vốn cấp cho Cán bộ (viatique), cho Ấp (fonds de démarrage) được khai triển, phong phú nhiều hay ít. Nếu xao lãng, nếu ỷ lại tự mãn, thì như Tổng Thống đã dạy : « *Uống phi biết bao công lao từ trước tới nay.* » Người còn kêu gọi : *toàn thể đồng bào hãy phát triển những thắng lợi đầu đoạt, tiến tới những thắng lợi mới, nâng cao ý thức, trách nhiệm và tinh thần liên đới, tự túc, tự cường để làm tròn nhiệm vụ lịch sử của thế hệ chúng ta.* »

Nguyễn-Quang-Uyên

*Trích bài thuyết trình trong buổi học tập toàn Nha Tổng Giám-Độc Cảnh-Sát Quốc-Gia ngày 22-4-63 đặt dưới quyền chủ tọa của ông Tổng Giám-Độc Cảnh-sát Quốc-Gia.*

Sở dĩ Việt-cộng không từ một thủ đoạn ti-tiền nào chính vì chúng e sợ chúng ta thành công trong việc xây-dựng một xã-hội mới, tiến bộ. Chúng thường tuyên-truyền tranh đấu cho cần lao, nhưng sự thực cần lao tại các nước bị chúng thống-trị, đều bị áp bức, cưỡng bách lao-động, bóc lột đến tận xương tủy mà không được thụ hưởng gì.

Trái lại, cần-lao của chúng ta, hiện cùng với các giới khác, đang tiến đến một mức sinh hoạt, mỗi ngày mỗi cao, dưới một chế-độ xã-hội cởi mở tôn-trọng nhân-vị và trong một tổ-chức kỹ-nghệ ngày một khuyếch-trương.

*Trích Thông-diệp của Tổng-Thông Việt-Nam Cộng-Hoa nhân ngày Lễ Quốc-Tề Lao-Động.*

# TIN NỘI BỘ

ĐẠI HỘI LIÊN CHI ĐỘI MỸ QUANG ĐÀNG QUANG  
NHẬT CHƯNG NIÊN QUỐC SÁCH ẨM

CÙNG như các tầng lớp Quân, Dân, Chính đã hân hoan đón mừng Lễ kỷ niệm đệ nhất chu-niên Quốc-sách Ấp Chiên-Lược, Nha Tổng Giám Đốc Cảnh-Sát Quốc-Gia đã tổ chức 3 ngày đại hội theo chương trình ấn định như sau :

## I.— NGÀY 22-4-63

Từ 15 giờ, toàn thể Nam, Nữ nhân viên các cấp thuộc đại gia-đình Cảnh-Sát Quốc-Gia tại Thủ-đô đều tề tựu tại phòng Hội Tổng Nha để dự một buổi đại hội học tập đặc biệt dưới quyền chủ tọa của Ông Tổng Giám-Đốc.

Sau phần nghi lễ, Ông Phụ-Tá Tổng Giám-Đốc khởi Hành chánh lên trình bày lý do buổi đại hội học tập đặc biệt này. Tiếp theo, Ông Phó Tổng Giám-Đốc Cảnh-Sát Quốc-Gia lên đọc bản Hiệu-triệu của Tổng-Thống V. N. C. H. nhân ngày 17-4-63 kỷ niệm đệ nhất chu-niên Quốc sách Ấp Chiên-Lược.

Phòng Hội hôm nay trở nên chật hẹp vì quá đông người, anh chị em phải ngồi cả ở sân và gốc cây mà cũng còn thiếu chỗ, mọi người đều chờ nghe hai đề tài chính của buổi học tập sôi nổi này.

Chương trình học tập gồm có 3 phần :

A) Lợi ích của Quốc sách Ấp Chiên-Lược.

B) Chính sách chiêu hồi của Chính phủ.

C) Ông Tổng Giám-Đốc Cảnh-sát Quốc-Gia hiệu thị toàn thể nhân viên

các cấp về Quốc-sách Ấp Chiên-Lược và chính-sách Chiêu-Hối.

— Về đề tài thứ nhất, một cán bộ của Tổng Nha đã từng thụ huấn khóa học về Ấp Chiên-Lược tại Thị-Nghè đảm nhiệm thuyết trình. Với sự hiểu biết về lý thuyết đã được học hỏi tại trường cũng như những kinh nghiệm về thực hành trong khi đi tham gia tại các thí điểm, thuyết trình viên đã có công gom góp và trình bày rất đầy đủ, mạch lạc và giản dị, khiến cho mọi người chăm chú nghe và lãnh hội dễ dàng. Suốt 2 giờ đồng hồ,

thuyết trình viên đã nói hết các điểm chánh yếu trong công tác thi hành cũng như những lợi ích cụ thể về Quốc-sách Ấp Chiên-Lược Tài liệu súc-tích cộng với nghệ thuật diễn giảng vững vàng của thuyết trình viên đã có hiệu năng giải đáp tất cả những thắc mắc của anh chị em trong đại hội về Quốc-sách Ấp Chiên-Lược, một Quốc sách lý tưởng của dân tộc ta hiện thời.

— Tiếp theo là đề tài : chính sách Chiêu-Hối của Chính phủ V.N.C.H. Đề tài này do một cán bộ của Tổng Nha đã học khóa thứ nhất về chính sách Chiêu Hồi khai giảng tại Học Viện Quốc-Gia Hành-Chánh Saigon đảm nhiệm thuyết trình.

Chánh sách Chiêu Hồi nằm trong Quốc sách Ấp Chiên-Lược, có 2 phần chính : lý thuyết và thực hành với nhiều khía cạnh sâu sắc, tề nhị cán nhiều ngày giờ mới nói cho đầy đủ được. Tuy nhiên, nhờ đã được học tập thấu đáo nên thuyết trình viên đã khéo léo cô đúc lại, nêu lên các điểm chánh yếu và trình bày khái quát, giúp cho anh chị em hiểu rõ đại cương chính-sách Chiêu hồi và đặc biệt theo dõi học hỏi.

— Sau khi nghe hai thuyết trình viên trình bày xong hai đề tài chính,



Buổi học tập của Tổng Nha Cảnh-Sát Quốc-Gia nhân kỷ-niệm Đệ Nhất Chu-Niên Quốc-Sách Ấp Chiên-lược.



Ông Tổng Giám - Đốc chủ tọa buổi đại hội học tập đã tóm tắt các điểm căn bản của 2 đề tài và hiệu thị cho đại hội biết rõ sự quan trọng cũng như lợi ích của vấn đề, khuyến khích mọi người phải tích cực học tập, tìm hiểu cặn kẽ hầu tham gia tận lực để thi hành Quốc sách.

Buổi đại hội học tập kết thúc vào hồi 18 giờ 40, mọi người ra về với sắc thái hân hoan và tin tưởng.

## 2.- Ngày 23-4-63.

Theo chương trình ngày 23-4-1963 toàn thể nhân viên các cấp tông sự tại các Khối, Sở, Phòng, Ban của Tổng Nha đã thực tập một cuộc báo động theo kế hoạch phòng thủ cơ sở đúng với chương trình thực thi Quốc sách Khó khăn Chiến lược tại Thủ đô. Theo kế hoạch do Sở Cảnh-Sát Chiến Đấu Tổng Nha đã dự liệu, khi có lệnh báo động các văn phòng đều nghỉ việc, toàn thể nhân viên đều tham gia công tác chiến đấu theo đơn vị và hàng ngũ đã được phân chia từ trước. Mọi hoạt động đều ăn nhịp và mau lẹ khác thường, trong phút chốc mọi người đã sẵn sàng trong vị trí với vũ khí đủ loại. Tinh thần chiến đấu cũng như kỷ luật, đã được thể hiện cao độ trong cuộc tập dượt này, các ưu và khuyết điểm của công cuộc phòng thủ cơ sở nhân dịp này cũng được rút tỉa để đền mức hoàn hảo, chu đáo hơn.

## 3.- Ngày 24-4-1963.

Đây là ngày thứ 3 theo chương trình, một buổi đại hội liên hoan trong sự sinh hoạt nội bộ đã được tổ chức mở rộng cho toàn thể nhân viên các cấp cùng thân nhân gia quyến đều được tham dự để mừng ngày kỷ niệm Quốc-Sách Ấp Chiến-Lược.

Một sân khấu trình diễn văn nghệ đã được dựng lên tại một tòa nhà Sở Tiệp-liệu, trang trí huy hoàng. Trước sân khấu là những hàng ghế dành cho toàn thể nhân viên cũng như các cấp chỉ huy. Chung quanh sân được trang trí bằng những biểu ngữ và cờ biển, khiến cho mọi người đều có cảm tưởng dự một đại hội với sự hân hoan, cởi mở.

Đúng 19 giờ, nhân viên và gia quyến đã tụ họp đông đảo tại địa điểm khai hội. 19 giờ 20 các cấp chỉ huy các đơn



*Phái đoàn của Chi-đoàn C.C.C.M.Q.G. Tổng Nha C.S.Q.G. chuyển giao tặng phẩm của các đoàn viên đến Ông Chủ-tịch Ủy Ban Quốc-Gia Tương-Trợ Đồng-Bào Bị Hòa Hoạn và Bảo Lựt.*

vị tới. 19 giờ 25, Ông Tổng Giám Đốc, Ông Phó Tổng Giám-Đốc và 3 vị Trưởng khối Phụ-tá Ông Tổng-Giám Đốc Cảnh-Sát Quốc-Gia cùng đến, và đại hội liên hoan khai mạc.

Sau khi hành lễ chào Quốc Kỳ và Suy Tôn Ngô Tổng-Thông, Ông Nguyễn Trung Trương, Thanh-tra đại diện Tổng Nha tại Trung ương Đặc trách Ấp Chiến-Lược lên trình bày tổng quát thành tích hoạt động của ngành Cảnh-sát Quốc-gia trong công cuộc xây dựng Ấp Chiến Lược trên toàn quốc.

Tiếp theo là phần trình diễn ca, kịch do toàn thể Nam, Nữ nghệ sĩ trong Ban « VÌ DÂN » phụ trách. Ngoài những màn đơn ca, đồng ca do các nghệ sĩ tài danh trình bày và được khán giả tán thưởng rầm rộ, còn có vở kịch « vào Ấp » đã được mọi người chú ý vì đó là phần nòng cốt của buổi trình diễn văn nghệ đêm nay.

Nội dung vở kịch « vào Ấp » hoàn toàn xây dựng, đã nói lên sự lợi ích thiết thực của Quốc sách Ấp Chiến-Lược và nhất là đã nêu cao tinh thần chiến đấu dũng cảm của một viên phụ nữ bán quân sự trước bọn Cộng-phi thường quấy nhiễu, áp bức đồng bào ở nơi làng mạc xa xôi. Các vai trong

vở « vào Ấp » đều diễn xuất đặc sắc, lột hết tinh thần theo cá tính của mỗi nhân vật trong vở, khiến cho khán giả hoan hô liên tục và còn tấm tắc khen ngợi khi ra về. Đêm đại hội liên hoan chấm dứt vào hồi 23 giờ 30 đánh dấu một ngày vui mừng của toàn thể nhân viên trong đại gia đình Cảnh-Sát Quốc Gia trong dịp kỷ niệm Đệ nhất Chụ niên Quốc sách Ấp Chiến Lược, một ngày mà toàn dân đều hân hoan ghi nhớ với niềm hy vọng và tin tưởng ở tương lai huy hoàng của dân tộc.—

HOÀNG-LỘC-TỬ-LANG.



**Chi - Đoàn C. C. C. M. Q. G.  
Nha Tổng Giám - Đốc C. S. Q. G.  
giúp đồng bào nạn nhân Hòa Hoạn  
tại Vinh - Hội**

Nhiệt liệt hưởng-ứng phong-trào cứu trợ đồng bào nạn nhân hòa hoạn tại Vinh-Hội ngày 20-3-63, và đề tỏ tình tương thân tương trợ, Chi đoàn C.C.C.M.Q.G. Tổng Nha C.S.Q.G.

đã tổ chức cuộc lạc-quyên nội bộ lấy tiền và tặng phẩm trợ giúp, gồm có :

1.— Chi phiếu một trăm ngàn đồng bạc (100.000đ)

2.— Gạo : 2.497 kgs

— Tạp vật : 2.190 kgs gồm các thứ : vải, khăn bông, sà bông, đường, sữa, quần áo cũ và mới, đồ nhôm v.v...)

— Nước mắm : 25 tìn.

Số tặng phẩm trên đây đóng thành 98 kiện gồm có :

— 49 thùng bằng giấy

— 16 thùng bằng gỗ

— 33 bao bô

Tặng phẩm đã được chuyển giao đến ông Chủ-Tịch Ủy-Ban Quốc-Gia Tương-Trợ Đồng-Bào bị Hòa Hoạn và Bảo Lựt.

## TÍN TỨC TU - NGHIỆP

### I.— Tu - nghiệp trong nước.

\* Trong tháng 4, đã khai giảng :

— 1 Khóa Cảnh-sát căn-bản tại Nha C. S. Q. G. Miền Đông.

— 1 Khóa kỹ-thuật về điện thoại P.A.B.X. tại Nha C.S.Q.G. Đô thành.

\* Cũng trong tháng 4, đã bẻ giảng các khóa :

— Đào tạo nữ nhân viên đánh máy

— Tác xạ thứ 15

— Kỹ-thuật chuyên môn

— Cảnh-Sát Chiền-Đầu

### II.— Tu nghiệp tại ngoại quốc

\* Sau thời gian tu-nghiệp 6 tháng tại Hoa-Kỳ, 2 viên chức đã hồi hương :

— 1 viên chức tu - nghiệp môn « Quản - trị nhân - viên » hồi hương ngày 26-4-63.

— 1 viên chức tu - nghiệp môn « Chó Trinh - sát » hồi hương ngày 13-4-63.

## HỘP THƠ BẠN - DẶN

— Bà Văn Anh — (Huê). Bài « chêt cả tâm hồn » phải đăng 4 kỳ nữa mới hết. Mỗi kỳ đều có gởi báo biểu bà.

Bạn Hoàng-d-Lương. (Sông Mao). Bài « tình hận » đã đăng lâu rồi. Có gởi báo biểu, nhờ Ty C.S.Q.G Bình thuận chuyển; có gởi 2 thư cho bạn về chi Hải-Ninh, không được hồi âm. Sẽ có thư riêng.

# LUẬT - SƯ

(tiếp theo trang 8)

Sư tập sự, nhưng hết hạn tập sự muốn được ghi tên vào danh biểu Luật Sư thực thụ phải xuất trình chứng chỉ khả năng hành nghề Luật.Sư.

## II.— Nghĩa vụ và quyền lợi của Luật-Sư

Luật sư có bốn phận phải tuyên thệ, không làm hay nói điều gì trái với an toàn quốc gia, an ninh công cộng và thuần phong mỹ tục. Luật Sư phải chịu kỷ luật của hội đồng và phải cãi thí khi được chỉ định. Luật Sư, trong một vụ kiện chỉ có thể nhiệm cách hoặc cho nguyên cáo hoặc cho bị cáo mà thôi. Luật Sư không được giao thiệp với đối phương có Luật Sư thay mặt. Luật Sư phải tuyệt đối giữ bí mật những điều thân chủ bày tỏ với mình không thể trao cho đệ tam nhân những giấy tờ do thân chủ gởi, không được làm chứng chống lại thân chủ.

Luật Sư được hưởng quyền bắt khả xâm phạm khi khẩu biện cho thân chủ trước Tòa hay khi trình biện minh trạng, trừ trường hợp mạt lý thẩm phán, xúc phạm công quyền hay xúi dục việc phi pháp.

Luật Sư được tự do ấn định giá tiền thù lao biện bộ nhưng phải tính dứt khoát trước ngày Tòa xử chứ không được tùy kết quả vụ kiện.

Trong trường hợp khiêm khuyết nghĩa vụ, Luật Sư phải hoàn trả lại thân chủ một phần

hoặc toàn thể số tiền công đã nhận lãnh (chẳng hạn như trong một vụ hình sự, Luật.Sư nhiệm cách không đền biện hộ).

## III.— Lợi ích khi nhờ Luật-Sư

Luật Sư không phải là bậc thần thánh có thể « biến hóa » bản án kết án thành bản án tha bổng. Không phải mỗi khi được Luật sư biện hộ cho mình, mình sẽ phải « thắng ». Việc « thắng », « bại » còn tùy thuộc « nguyên nhân » của vụ ấy tốt hay xấu. (bonne cause, mauvaise cause).

Tuy nhiên, trong mọi trường hợp, việc nhờ Luật Sư biện hộ cũng rất hữu ích vì :

1) Luật Sư có đủ khả năng tranh luận về các điểm pháp lý (point de droit) của vụ kiện, hơn là các người đương sự.

2) Trước khung cảnh uy nghiêm của Tòa án, các đương sự dù có tài hùng biện cũng khó tự bào chữa một cách tự nhiên Và lại họ thường thường chỉ được quyền trả lời thẳng những câu hỏi của Tòa.

3) Kẻ phạm pháp, cũng như con bệnh hấp hối cần sự có mặt của y-sĩ, sẽ an lòng khi cạnh mình có vị Luật Sư.

Muôn nhờ Luật Sư, người hữu sự có thể đền thẳng văn phòng của họ (thường ở gần Tòa) hoặc làm đơn xin ông Thủ Lãnh chỉ định dùm một Luật Sư. Trường hợp sau này chính ông Thủ-Lãnh sẽ ấn định số thù kim biện hộ.

P. T. 9.

# CUỘC NÓI CHUYỆN THÂN MẬT...

(tiếp theo trang 7)

Năm 1962, cũng trong sự tôn trọng đó, Trung ương cục Việt Cộng đề ra đường lối như sau : « Đánh phá Ấp Chiến-lược là một cuộc tranh đấu toàn diện, toàn dân, toàn quân và lâu dài, giằng co, địch lập được tức là địch sẽ cô-lập được lực lượng nhân dân vô trang, địch sẽ thắng ; và muốn đối phó chống lại âm mưu địch ta còn phải chiến đấu ác liệt và chịu đựng trường kỳ gian khổ ».

Đó là lời thú nhận :

Thú nhận sự thất bại của Cộng-sản trong chủ trương ban đầu của chúng là muốn biến Ấp Chiến lược của ta thành cơ sở chiến đấu của chúng ;

Thú nhận cái chủ trương gây chiến tranh của chúng để theo đuổi một mục đích quốc tế và không đếm xỉa gì đến nguyện vọng hòa bình của nhân dân miền Nam.

Chúng ta và toàn dân hãy ghi nhận lấy những lời thú nhận đó của địch trên con đường đấu tranh.

Gắn liền với chính sách thực hiện Ấp Chiến lược là cuộc vận động Chiêu hồi kêu gọi trở về với dân tộc những người bị Cộng-sản mê hoặc và lợi dụng. Cuộc vận động Chiêu hồi có một ý nghĩa rất quan trọng, không phải chỉ là một thủ đoạn đơn thuần để chống địch. Cuộc vận động đó thể hiện một chính sách hợp với dân tộc trên tinh cảm và ý chí bởi nó hạn chế được chiến tranh do địch gây ra, hạn chế được tác hại của địch và nó chứng tỏ rằng chúng ta

bao giờ cũng biết tiếc xương máu của đồng bào, bao giờ cũng vì nghĩa đồng bào sẵn sàng tiếp đón những kẻ vì một lý do nào đó đã bị cộng-sản lợi dụng nhưng kịp thời chối bỏ chúng để quay về với chính nghĩa.

Qua cuộc vận động Chiêu Hồi, Chính nghĩa đấu tranh của chúng ta sẽ được phát huy và sáng tỏ trước quốc dân bởi nền tảng tinh thần của cuộc vận động là dân tộc tinh thần đoàn kết chung quanh một chính nghĩa.

Qua cuộc vận động Chiêu Hồi, chúng ta giương hai tay đón những con của dân tộc bị lý thuyết ngoại lai mê hoặc.

Để tạm chấm dứt buổi nói chuyện hôm nay tôi ân cần một lần nữa nhắc nhở với toàn thể các cấp cán bộ rằng : Chính sách Ấp Chiến lược và phong trào Chiêu Hồi bao hàm những nội dung cách mạng xã hội và chính trị phong phú mang những nét sáng tạo của Dân tộc mà nhiều người còn chưa ý thức được, bởi quen với lối lối nhận xét bề ngoài mà chỉ nặng về hình thức.

Những nội dung đó đang được làm cho phong phú hơn lên bằng một trào soạt lại toàn bộ tư tưởng tổ chức và kỹ thuật của chế độ hiện tại. Đóng góp vào sự phong phú đó bằng kinh nghiệm-thực tiễn bằng học tập và sáng tạo không ngừng, bằng học hỏi ở ngay quần chúng đó là một vinh dự mà người cán bộ cách mạng không thể bỏ qua được.

Tôi cầu chúc cho toàn thể các cấp cán bộ có mặt tại đây như vắng mặt đoạt được cái vinh dự đó

Làm phong phú nội dung các chính sách, chúng ta nắm chắc được những nội dung và thực hiện được những nội dung đó, đánh tan mọi « hình thức chủ nghĩa ». Đó là phương châm hoạt động đưa chúng ta đến tất thắng vậy./-

(tiếp trang 3)

**CHÍNH  
NGHĨA  
QUỐC  
GIA  
CHỐI  
RẠNG**

*Trong khi Quốc-sách Ấp-Chiến-lược giáng những đòn chí tử vào đầu bọn gọi là « Giải Phóng Miền Nam » khiến chúng phải thất bại nặng nề trong năm qua và trong khi cán binh Việt-Cộng đã bị Tập đoàn chỉ huy Bắc-Việt xua vào cánh chết chóc phi nghĩa, Chính sách Chiêu-hồi của ta là một liều thuốc hồi sinh cho những kẻ lầm đường lạc lối đang dờ sống dờ chết. Trước quốc dân và trước những tâm hồn bấy lâu bị Cộng-sản lừa bịp hay vì một lý do nào bắt buộc phải theo chúng nay đã giác ngộ, Chính-sách Chiêu-hồi của Chính-phủ Việt-Nam Cộng-Hòa đã phát huy và làm sáng tỏ chính nghĩa đấu tranh của người Quốc-Gia.*

*Con số 226 người qui-chánh nội trong tuần đầu tiên sau ngày Chính-phủ ban hành Chính-sách Chiêu-hồi (từ 12/4 đến 24/4), không kể đến số 3.674 người qui-chánh tính từ ngày 18 tháng 2 năm nay, đã chứng minh hùng hồn sự hữu hiệu của chính sách*

*Căn cứ vào lý tưởng Nhân-vị, vào tinh thần bác ái và công lý và với đà phát triển mạnh của Quốc-sách Ấp Chiến-lược, cuộc vận động Chiêu-hồi nhất định sẽ còn gặt hái được những thành quả vĩ đại hơn nữa...*

*Thành quả của Chính sách Chiêu-hồi sẽ đánh dấu cho một giai đoạn lịch sử của Việt-Nam, giai đoạn Chính Nghĩa Quốc-Gia chói rạng,*

**BẠN-DÂN**





CORNELL  
UNIVERSITY  
JAN 21 1964  
LIBRARY